
TỪ ĐỘC TÀI ĐẾN DÂN CHỦ

Một Khung Ý Niệm cho Giải Phóng

Ấn Bản Hoa Kỳ Lần Thứ Tư

Gene Sharp

Lưu hành trực tuyến: Chuyên trang
Học luật trực tuyến (hocluat.vn)



fb.com/hocluat.vn



tailieu@hocluat.vn



Nên chia sẻ để học tập, không nên thương mại hóa

Ấn bản Một, tháng Năm 2002
Ấn bản Hai, tháng Sáu 2003
Ấn bản Ba, tháng Hai 2008
Ấn bản Bốn, tháng Năm 2010

Từ Độc Tài đến Dân Chủ nguyên thủy được ấn hành tại Bangkok năm 1993 bởi Ủy Ban Phục Hồi Dân Chủ tại Miến Điện với sự hợp tác của Khit Pyaing (*The New Era Journal*). Từ đó đến nay cuốn sách đã được dịch ra ít nhất là ba mươi một ngôn ngữ khác và đã được phát hành tại Serbia, Indonesia, và Thái Lan, ngoài những quốc gia khác. Đây là Ấn Bản Hoa Kỳ Lần thứ Tư.



ISBN 1-880813-09-2

MỤC LỤC

Lời Tựa	viii
Một	
ĐỐI DIỆN VỚI CÁC NỀN ĐỘC TÀI MỘT CÁCH THỰC TẾ	1
Một vấn đề cứ mãi tiếp diễn	2
Tự do nhờ bạo lực?	4
Đạo chánh, bầu cử, và những cứu tinh quốc ngoại?	5
Đối diện với sự thực gay gắt	7
Hai	
NHỮNG NGUY HIỂM CỦA THƯƠNG THẢO	9
Những giá trị và giới hạn của thương thảo	10
Đầu hàng được thương lượng?	10
Sức mạnh và công lí trong thương thảo	12
Những nhà độc tài “dễ chịu”	13
Loại hoà bình nào?	14
Những lí do để hi vọng	14
Ba	
SỨC MẠNH TỪ ĐÂU ĐẾN?	17
Truyện ngụ ngôn “Ông chủ bày khí”	17
Những nguồn sức mạnh chính trị cần thiết	18
Những trung tâm của sức mạnh dân chủ	21
Bốn	
ĐỘC TÀI CÓ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM	25
Nhận dạng gót chân Achilles	25
Những nhược điểm của các nền độc tài	26
Tấn công các nhược điểm của những nền độc tài	27
Năm	
SỬ DỤNG SỨC MẠNH	29
Những vận hành của đấu tranh bất bạo động	30
Những vũ khí và kĩ thuật bất bạo động	30
Công khai, bí mật, và những tiêu chuẩn cao	33
Chuyển đổi những tương quan lực lượng	34

Bốn phương thức thay đổi	34
Những tác dụng dân chủ hoá của thách thức chính trị	36
Sự phức tạp của đấu tranh bất bạo động	37
Sáu	
NHU CẦU CẦN CÓ THIẾT KẾ CHIẾN LƯỢC	39
Thiết lập kế hoạch thực tế	39
Những chương ngại cho việc thiết kế	40
Bốn từ quan trọng trong thiết kế chiến lược	42
Bảy	
CHIẾN LƯỢC CHO VIỆC THIẾT KẾ	47
Lựa chọn phương tiện	48
Thiết kế cho dân chủ	49
Hỗ trợ từ quốc ngoại	50
Thiết lập một đại chiến lược	50
Thiết kế những chiến lược cho các chiến dịch	52
Phổ biến ý tưởng bất hợp tác	54
Đàn áp và những biện pháp phản công	55
Bám chặt kế hoạch chiến lược	56
Tám	
ÁP DỤNG THÁCH THỨC CHÍNH TRỊ	59
Đối kháng có chọn lọc	59
Thách thức có tính biểu tượng	60
Trải rộng trách nhiệm	61
Nhắm vào sức mạnh của những nhà độc tài	62
Những chuyển đổi trong chiến lược	64
Chín	
PHÂN HUỶ NỀN ĐỘC TÀI	67
Leo thang tự do	69
Phân huỷ nền độc tài	70
Xử lí thành công một cách có trách nhiệm	71

Mười

NỀN TẢNG CHO MỘT NỀN DÂN CHỦ LÂU BỀN 73

Những đe dọa của một nền độc tài mới 73

Chặn đứng những cuộc đảo chánh 74

Soạn thảo hiến pháp 75

Một chánh sách phòng vệ dân chủ 76

Một trách nhiệm dựa trên sự xứng đáng 76

PHỤ LỤC MỘT

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG 79

PHỤ LỤC HAI

**CẢM TẠ VÀ GHI CHÚ VỀ LỊCH SỬ CỦA CUỐN
TỪ ĐỘC TÀI ĐẾN DÂN CHỦ 87**

PHỤ LỤC BA

**GHI CHÚ VỀ CÁC BẢN DỊCH VÀ
VIỆC SAO IN ẤN PHẨM NÀY 91**

PHẦN ĐỂ ĐỌC THÊM 93

LỜI TỰA

Một trong những ưu tư chính yếu suốt nhiều năm trường là làm thế nào để người ta có thể ngăn cản và phá huỷ những nền độc tài. Điều này từng được nuôi dưỡng một phần vì niềm tin là con người không nên bị thống trị và hủy hoại bởi những chế độ như thế. Niềm tin này được củng cố nhờ việc đọc sách về sự quan trọng của tự do của con người, về bản chất của những nền độc tài (từ Aristotle đến những nhà phân tích về chế độ toàn trị), và về lịch sử của những nền độc tài (nhất là những hệ thống Quốc Xã và Stalin).

Suốt bao nhiêu năm tôi đã từng có cơ hội biết được những người đã từng sống và chịu đau khổ dưới sự cai trị của Quốc Xã, gồm cả một vài người đã sống sót sau các trại tập trung. Tại Na-Uy tôi đã gặp những người trước đó đã từng kháng cự lại nền cai trị phát xít và đã sống còn, và đã từng nghe nói về những người đã khuất. Tôi đã từng hầu chuyện với những người Do Thái đã thoát được móng vuốt của Quốc Xã và với những người đã giúp cứu họ.

Sự hiểu biết về sự kinh hoàng của Cộng sản tại những quốc gia khác nhau thì được học hỏi từ sách vở hơn là do tiếp xúc cá nhân. Sự kinh hoàng của những hệ thống này đối với tôi thật là chua xót bởi vì những nền độc tài này thường được áp đặt nhân danh giải phóng khỏi áp bức và bóc lột.

Trong những thập kỉ vừa qua, nhờ những cuộc viếng thăm những người từ những quốc gia bị cai trị một cách độc tài, như Panama, Ba Lan, Chí Lợi, Tây Tạng, và Miến Điện, mà những thực tế về những nền độc tài ngày nay càng trở nên thực hơn. Từ những người Tây Tạng đấu tranh chống lại sự xâm lược của Cộng sản Tàu, những người Nga đánh bại cuộc đảo chánh của phe cứng rắn vào tháng Tám 1991, và những người Thái ngăn chặn một cách bất bạo động sự trở lại của một nền cai trị quân phiệt, tôi đã thu đắc được những nhãn quan thường gây ưu tư về bản chất tác hại âm ỉ của những nền độc tài.

Cái cảm giác thương cảm và bất bình về những bạo tàn – cùng với sự chiêm ngưỡng tính anh hùng trầm tĩnh của những con người dũng cảm ngoài mức tưởng tượng – đôi khi đã được làm cho tăng thêm sức mạnh

bởi những cuộc viếng thăm những nơi mà sự nguy hiểm vẫn còn lớn, và mặc dù vậy sự thách thức vẫn tiếp tục. Những nơi này bao gồm Panama dưới thời Noriega; Vilnius, Lithuania, dưới sự đàn áp liên tục của Xô viết; Quảng Trường Thiên An Môn, Bắc Kinh, trong thời gian của cả cuộc biểu tình vui nhộn cho tự do lẫn cả lúc những chiếc xe thiết giáp chở người tiến vào trong đêm tối định mệnh đó; và tổng hành dinh trong rừng sâu của đối lập dân chủ tại Mannerplaw ở vùng “Miền Điện Giải Phóng.”

Đôi khi tôi đã viếng thăm những địa điểm của những người đã ngã xuống, như là tháp truyền hình và nghĩa trang tại Vilnius, công viên ở Riga nơi người ta đã bị bắn gục, trung tâm Ferrara ở phía Bắc nước Ý nơi mà quân phát xít đã sắp hàng và bắn chết những người kháng chiến, và một nghĩa địa sơ sài ở tại Mannerplaw đầy áp xác của những người đã phải chết đi quá sớm. Thật là buồn bã khi ý thức được là mọi nền độc tài đều để lại đằng sau bao nhiêu là chết chóc và hoang tàn như thế.

Từ những ưu tư và kinh nghiệm này đã phát sinh ra một niềm hi vọng kiên quyết là ngăn chặn độc tài có thể thực hiện được, là những cuộc đấu tranh thành công chống lại các nền độc tài có thể được xúc tiến mà không gây chết chóc tập thể cho cả đôi bên, là những nền độc tài có thể bị đánh sập, và những nền độc tài mới có thể bị ngăn chặn không cho trỗi dậy từ những đồng tro tàn.

Tôi đã cố gắng suy nghĩ rất cẩn trọng về những phương cách hữu hiệu nhất theo đó những nền độc tài có thể bị phân hủy một cách thành công mà cái giá đau khổ và tổn thất về nhân mạng lại có thể nhỏ hơn cả. Về điểm này tôi đã rút ra từ những khảo cứu của tôi trong suốt nhiều năm về các nền độc tài, những phong trào đối kháng, những cuộc cách mạng, tư tưởng chính trị, các hệ thống chính quyền, và đặc biệt là đấu tranh bất bạo động trong thực tế.

Ấn phẩm này là kết quả. Tôi chắc chắn tài liệu này không toàn hảo. Nhưng, có lẽ, nó sẽ cung ứng một vài kim chỉ nam hỗ trợ cho tư duy và thiết kế để tạo nên những phong trào giải phóng mạnh mẽ và hữu hiệu hơn là trường hợp không có tài liệu này.

Vì nhu cầu cần thiết, và vì sự chọn lựa có chủ ý, tiểu luận này tập trung vào vấn đề tổng quan là làm thế nào để đánh đổ một nền độc tài và ngăn chặn sự trỗi dậy của một nền độc tài mới. Tôi không có khả năng cung cấp một phân tích và một giải pháp chi tiết cho một quốc gia cụ thể nào. Tuy nhiên, niềm hi vọng của tôi là sự phân tích tổng quan này có thể hữu ích cho những người -- ở tại, thật là đáng tiếc, quá nhiều quốc gia -- đang phải đối diện với những thực tế của nền cai trị độc tài.

Không có một nơi nào trong phân tích này mà tôi cho rằng thách thức các nhà độc tài sẽ dễ dàng và không bị hao tổn. Tất cả mọi hình thức đấu tranh đều có những phức tạp và hao tổn. Đánh độc tài dĩ nhiên là sẽ đem lại tổn thất. Tuy nhiên, niềm hi vọng của tôi là sự phân tích này sẽ thúc đẩy các nhà lãnh đạo đối kháng xét định những chiến lược có thể làm gia

Từ Độc Tài đến Dân Chủ

x

tăng sức mạnh hữu hiệu đồng thời giảm thiểu mức tổn thất tương đối của mình.

Sự phân tích này cũng không nên được cắt nghĩa như là khi một nền độc tài đã bị dứt điểm, thì tất cả những vấn đề khác cũng đều biến mất luôn. Sự sụp đổ của một chế độ không đem lại một thiên đàng địa giới. Thực ra thì sự sụp đổ này mở ra một con đường cho công lao nhọc nhằn và những nỗ lực lâu dài để xây đắp những quan hệ xã hội, kinh tế, và chính trị công chính hơn và cho việc tẩy trừ những hình thái bất công và áp bức khác. Niềm hi vọng của tôi là công việc xét định ngắn ngủi này về cách làm thế nào để một nền độc tài có thể bị phân huỷ sẽ được thấy là có ích ở nơi nào mà người ta còn sống dưới sự thống trị và ước ao được tự do.

Gene Sharp

Ngày 6 tháng 3 năm 1993
Viện Albert Einstein
Boston, Massachusetts

x

MỘT

ĐỐI DIỆN VỚI CÁC NỀN ĐỘC TÀI MỘT CÁCH THỰC TẾ

Trong những năm vừa qua nhiều nền độc tài – có nguồn gốc từ quốc nội cũng như quốc ngoại – đã sụp đổ hay bị đảo lộn vì dân chúng được huy động thách thức. Mặc dù thường được xem là đã ăn sâu bén rễ vững chắc và không thể bị chọc thủng được, nhưng một số những nền độc tài này đã chứng tỏ là không có khả năng chịu đựng nổi sự thách thức đồng bộ về kinh tế, xã hội và chính trị của dân chúng.

Từ 1980 đến nay những nền độc tài đã từng sụp đổ trước sự thách thức chủ yếu là bất bạo động của dân chúng tại Estonia, Latvia, và Luthiania, Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc và Slovenia, Madagascar, Mali, Bolivia, và Phi Luật Tân. Đối kháng bất bạo động đã đưa phong trào đến việc dân chủ hoá ở Nepal, Zambia, Nam Hàn, Chí Lợi, Á Căn Đình, Haiti, Ba Tây, Uruguay, Malawi, Thái Lan, Bulgaria, Hung Gia Lợi, Nigeria, và nhiều nơi khác của Liên Bang Sô Viết cũ (đóng một vai trò quan trọng trong vụ đánh bại cuộc đảo chánh hụt của phe cứng rắn vào tháng Tám 1991).

Hơn nữa, thách thức¹ chính trị của quần chúng đã từng xảy ra tại Trung Quốc, Miến Điện, và Thái Lan trong những năm vừa qua. Mặc dù những cuộc đấu tranh này không dứt điểm được những nền độc tài đang cai trị hay ngoại xâm, nhưng đã vạch trần được bản chất tàn bạo của các chế độ đàn áp này với cộng đồng thế giới và đã cung cấp cho dân chúng những kinh nghiệm giá trị nhờ hình thái đấu tranh này.

¹ Từ dùng trong bối cảnh này được giới thiệu bởi Robert Helvey. “Thách thức chính trị” là đấu tranh bất bạo động (phản đối, bất hợp tác, và can thiệp) được áp dụng một cách thách thức và năng động vì mục đích chính trị. Từ này được phát sinh từ phản ứng lại sự lấn lộn và bóp méo tạo nên bởi việc đồng hoá đấu tranh bất bạo động với chủ thuyết hoà bình và “bất bạo động” theo nghĩa đạo đức hay tôn giáo. “Thách thức” mang ý nghĩa một sự thách đố có chủ ý đối với quyền hành bằng cách bất tuân, không cho phép có chỗ nào cho sự khuất phục. “Thách thức chính trị” mô tả một môi trường mà trong đó hành động (chính trị) cũng như mục tiêu của hành động (sức mạnh chính trị) được sử dụng. Từ này được dùng chủ yếu để mô tả hành động của dân chúng nhằm giành lại từ tay những nhà độc tài sự kiểm soát những cơ chế chính quyền bằng cách không ngớt tấn công những nguồn sức mạnh của những nhà độc tài này và sử dụng có chủ ý thiết kế chiến lược và những vận động để thực hiện điều này. Trong bài này, thách thức chính trị, đối kháng bất bạo động, và đấu tranh bất bạo động sẽ được dùng thay cho nhau, dù hai từ cuối cùng thường nói đến những cuộc đấu tranh có nhiều mục tiêu rộng lớn hơn (xã hội, kinh tế, tâm lí, v.v.).

Sự sụp đổ của những nền độc tài tại những quốc gia nói trên đã không xoá bỏ được những vấn đề khác trong các xã hội này: nghèo đói, tội ác, sự vô hiệu năng của chuyên viên bàn giấy, và sự tàn phá môi trường thường là thừa tự của những chế độ bạo tàn. Tuy nhiên sự sụp đổ của những nền độc tài này đã tối thiểu đã loại bỏ một phần lớn sự đau khổ của những nạn nhân bị áp bức, đã mở đường cho công việc tái thiết những xã hội này để có dân chủ chính trị, và những tự do cá nhân và công lí xã hội nhiều hơn.

Một vấn đề cứ mãi tiếp diễn

Đúng là đã có một khuynh hướng tiến đến dân chủ hoá và tự do nhiều hơn trên thế giới trong những thập niên vừa qua. Theo nhà phát hành Random House thường hằng năm thu thập một sưu khảo quốc tế về thực trạng các quyền chính trị và các tự do dân sự, thì con số những quốc gia trên toàn thế giới được xếp vào loại “Tự Do” đã tăng trưởng một cách đáng kể trong những năm vừa qua.²

	Tự Do	Phần nào Tự Do	Không Tự Do
1983	54	47	64
1993	75	73	38
2003	89	55	48
2009	89	62	42

Tuy nhiên, khuynh hướng tích cực này đã bị điều chỉnh bởi những con số rất lớn những người vẫn đang còn sống trong những điều kiện của chuyên chế. Tính từ 2008 có 34% của 6,68 tỉ dân số thế giới sống tại những quốc gia bị chỉ định là “Không Tự Do,”³ nghĩa là những khu vực mà ở đó các quyền chính trị và các tự do dân sự hết sức bị hạn chế. Bốn mươi hai (42) quốc gia thuộc loại “Không Tự Do” bị cai trị bởi những nền độc tài quân phiệt (như ở Miến Điện), những nền quân chủ đàn áp truyền thống (như ở Saudi Arabia và Bhutan), các đảng chính trị thống trị (như ở Trung cộng và Bắc Hàn), ngoại xâm (như ở Tây Tạng và Miền Tây Sahara), hay là đang ở trong tình trạng chuyển tiếp.

² Freedom House, *Tự Do trên Thế Giới*, <http://www.freedomhouse.org>.

³ Như trên

Nhiều quốc gia ngày nay đang ở trong tình trạng thay đổi nhanh chóng về kinh tế, chính trị, và xã hội. Mặc dù con số những quốc gia “Tự Do” đã gia tăng trong những năm vừa qua, nhưng có một nguy hiểm lớn là nhiều quốc gia, đối diện với những thay đổi nền tảng nhanh chóng như thế, sẽ tiến theo chiều hướng ngược lại và kinh nghiệm những hình thái độc tài mới. Các bè nhóm quân phiệt, những cá nhân tham vọng, những giới chức dân cử, các đảng chính trị giáo điều sẽ liên tục tìm cách áp đặt ý đồ của họ. Những vụ đảo chánh đang là và sẽ là những diễn biến thông thường. Rất nhiều dân tộc sẽ tiếp tục bị khước từ nhân quyền và các quyền chính trị khác.

Rất tiếc là quá khứ vẫn còn đó với chúng ta. Vấn nạn các nền độc tài vẫn đậm nét. Người dân tại nhiều quốc gia đã trải nghiệm hàng thập kỉ hay ngay cả hàng thế kỉ áp bức, dù có nguồn gốc tại quốc nội hay quốc ngoại. Sự khuất phục không cần chất vấn đối với những nhân vật quyền hành hay các nhà cai trị đã thường xuyên được nhồi sọ từ lâu. Trong những trường hợp cực đoan thì những cơ chế xã hội, chính trị, kinh tế, và ngay cả tôn giáo của xã hội – ngoài vòng kiểm soát của nhà nước – đã bị cố tình làm cho suy yếu, phục tùng, hay cả bị thay thế bởi những cơ chế đã được đoàn ngũ hoá do nhà nước hay đảng cai trị sử dụng để kiểm soát xã hội. Dân chúng thường đã bị phân hoá (biến thành một khối những cá nhân rời rạc) không có khả năng làm việc chung với nhau để tranh thủ tự do, để tâm sự với nhau, hay ngay cả làm một điều gì theo sáng kiến của chính họ.

Kết quả có thể tiên đoán được là: dân chúng trở nên yếu kém, thiếu tự tin, và không có khả năng đối kháng. Người dân thường quá sợ hãi nên không thể san sẻ sự căm thù nền độc tài và sự khát khao tự do của mình ngay cả với gia đình và bạn bè. Người ta thường quá kính hãi để có thể suy nghĩ nghiêm túc về đối kháng công khai. Dù sao thì đối kháng nào có ích gì? Thay vì đối kháng, người ta đành chịu đựng khổ đau không vì một mục đích nào cả và một tương lai không có hi vọng.

Những tình trạng hiện tại của các nền độc tài ngày nay có thể tệ hơn rất nhiều so với trước đây. Trong quá khứ, một vài người có thể cố thử đối kháng. Những phản đối tập thể và những cuộc biểu tình ngắn ngủi có thể đã xảy ra. Có lẽ tinh thần đã tạm thời lên cao. Những lúc khác, những cá nhân và các nhóm nhỏ có thể đã có những hành vi can đảm nhưng thiếu sức mạnh, nhằm khẳng quyết một nguyên tắc nào đó hay chỉ là sự thách thức của họ. Tuy nhiên những động lực thanh cao, những hành động đối kháng như thế trong quá khứ thường đã không đủ để thắng lướt sự sợ hãi và thói quen tuân phục của người dân, một tiền điều kiện để đánh đổ độc tài. Đáng buồn là thay vì như vậy, những hành động đó có thể chỉ đã đem lại đau khổ và chết chóc gia tăng, chứ không đem lại chiến thắng hay ngay cả hi vọng cũng không.

Tự do nhờ bạo lực?

Cần phải làm gì trong những trường hợp như thế? Những điều hiển nhiên có thể làm được thì hình như là vô ích. Những rào cản hiến định và pháp lí, những quyết định tư pháp, và ý kiến công chúng thường bị các nhà độc tài không để ý đến. Cũng dễ hiểu là khi phản ứng lại bạo tàn, tra tấn, biến mất, và giết chóc, người dân thường đã kết luận là chỉ có bạo lực mới có thể chấm dứt được độc tài. Những nạn nhân tức giận đôi khi đã tổ chức đánh lại các nhà độc tài tàn bạo bằng bất cứ khả năng bạo động và quân sự nào mà họ có thể vận động được, bất kể những yếu kém về phía họ. Những người này thường chiến đấu rất dũng cảm, với những tổn thất lớn lao về khổ đau và sinh mạng. Những thành quả của họ đã có khi thật đáng chú ý, nhưng hiếm khi họ giành được tự do. Những cuộc nổi loạn bạo động có thể kích động đàn áp tàn bạo thường làm cho dân chúng còn bất lực hơn là trước kia.

Tuy nhiên, mặc dù giải pháp bạo động có giá trị nào đi nữa, nhưng có một điểm rõ ràng là *Bằng cách đặt tin tưởng vào phương tiện bạo động, người ta đã chọn chính loại đấu tranh mà với loại này thì những kẻ áp bức hầu như là luôn luôn có thể thượng phong*. Những nhà độc tài hầu như luôn luôn có thể thượng phong về vũ khí quân sự hạng nặng, đạn dược, vận tải, và kích cỡ của những lực lượng quân sự. Mặc dù dũng cảm, các nhà dân chủ (hầu như luôn luôn) không phải là đối thủ.

Khi nổi dậy bằng quân sự quy ước đã được thừa nhận là không thực tế, thì các nhà bất đồng ý kiến lại thiên về chiến tranh du kích. Tuy nhiên, chiến tranh du kích hiếm khi, nếu có bao giờ, đem lại lợi ích cho người dân bị áp bức hoặc đem lại dân chủ. Chiến tranh du kích không phải là một giải pháp hiển nhiên, nhất là khi xét đến khuynh hướng nghiêng hẳn về những tổn thất quá lớn cho chính người dân của mình. Kỹ thuật này không phải là một bảo đảm khỏi bị thất bại, dù cho có lí thuyết và những phân tích chiến lược bên vực, và đôi khi cả sự hỗ trợ của quốc tế. Những cuộc đấu tranh du kích thường kéo dài rất lâu. Dân chúng thường bị chính quyền cai trị di tản, phải chịu nhiều đau khổ và phân hoá xã hội.

Ngay cả khi thành công, đấu tranh du kích thường gây ra những hậu quả tiêu cực dài hạn trầm trọng về cơ cấu. Ngay tức khắc, chế độ bị tấn công trở nên độc tài hơn như là kết quả của những biện pháp phản công. Nếu những người du kích nhờ một cuộc thành công, thì chế độ hệ quả mới thường sẽ còn độc tài hơn cả những người tiền nhiệm vì tác dụng tập trung của những lực lượng quân đội đã được bành trướng và sự làm suy yếu hay phá huỷ của những nhóm và cơ chế độc lập của xã hội trong thời gian đấu tranh – là những cơ phận thiết yếu cho việc thiết lập và duy trì một xã hội dân chủ. Những ai hận thù độc tài thì nên tìm kiếm một giải pháp khác.

Đào chánh, bầu cử, và những vị cứu tinh quốc ngoại?

Một cuộc đảo chánh quân sự chống lại một nền độc tài có thể tương đối tỏ ra là một trong những phương cách dễ dàng và nhanh chóng nhất để cắt bỏ một chế độ cực kì ghê tởm. Tuy nhiên kĩ thuật này có nhiều vấn đề rất nghiêm trọng. Quan trọng hơn cả là kĩ thuật này vẫn giữ nguyên tình trạng phân phối quyền lực sai lạc giữa người dân và nhóm ưu tú lãnh đạo trong việc kiểm soát chính quyền và các lực lượng quân đội. Việc cắt đi một số người hay bè nhóm nào đó khỏi những vị thế cai trị rất có thể là sẽ chỉ làm cho một nhóm khác có khả năng thay thế những vị thế đó mà thôi. Trên lí thuyết nhóm này có thể hành xử hoà dịu hơn và cởi mở có giới hạn về những cải cách dân chủ. Tuy nhiên, trường hợp ngược lại có khuynh hướng xảy ra hơn.

Sau khi đã củng cố địa vị, bè nhóm mới có thể trở nên tàn nhẫn và nhiều tham vọng hơn cả nhóm cũ. Do đó, phe đảng mới này – mà người ta đã đặt nhiều hi vọng -- sẽ có khả năng làm bất cứ gì họ muốn mà không cần quan tâm đến dân chủ và nhân quyền. Đó không phải là một đáp án có thể chấp nhận được trong việc giải quyết vấn nạn độc tài.

Những cuộc bầu cử dưới những chế độ độc tài không thể là công cụ cho việc thay đổi chính trị có ý nghĩa. Một vài chế độ độc tài, như những chế độ tại khối Đông Âu cũ dưới sự thống trị của Sô viết, đã có những động tác trình diễn để tỏ ra là dân chủ. Tuy nhiên, những cuộc bầu cử đó đơn thuần chỉ là những cuộc trưng cầu dân ý bị kiểm soát chặt chẽ để lấy sự ủng hộ của người dân cho những ứng cử viên đã được các nhà độc tài chỉ định trước. Những nhà độc tài trước áp lực đôi khi có thể đồng ý cho tổ chức những cuộc bầu cử mới, nhưng rồi lại sắp xếp những cuộc bầu cử này để đặt những bù nhìn dân sự vào các chức vụ chính phủ. Nếu những ứng cử viên đối lập được phép tranh cử và thực sự được bầu chọn, như đã từng xảy ra ở Miến Điện năm 1990 và Nigeria năm 1993, thì kết quả có thể đơn giản chỉ bị lơ đi và những “người thắng cử” bị đe dọa, bắt bớ, hay ngay cả bị hành quyết. Những nhà độc tài không có tập quán cho phép những cuộc bầu cử loại bỏ họ khỏi ngai vàng.

Nhiều người hiện nay đang chịu đau khổ dưới một nền độc tài tàn bạo, hay những người tự lưu đày biệt xứ để tránh quá gần gũi, thường không tin là những người bị áp bức có khả năng tự giải phóng. Họ mong đợi là người dân chỉ có thể được cứu bởi những hành động của người khác mà thôi. Những người này đặt tin tưởng vào những lực lượng từ bên ngoài. Họ tin là chỉ có sự giúp đỡ của quốc tế mới có thể mạnh đủ để đánh đổ những nhà độc tài.

Quan điểm cho rằng những người bị áp bức không có khả năng hành động hữu hiệu đôi khi chính xác trong một khoảng thời gian nào đó. Như đã có lưu ý trước đây, thường thì những người bị áp bức không sẵn lòng và tạm thời không có khả năng đấu tranh bởi vì họ không tin tưởng vào

khả năng của họ trong việc đối đầu với nền độc tài tàn ác, và họ không biết cách gì để tự cứu mình. Do đó cũng dễ hiểu khi nhiều người đặt hi vọng giải phóng vào kẻ khác. Lực lượng bên ngoài này có thể là “ý kiến công chúng,” Liên Hiệp Quốc, một quốc gia nào đó, hay là những chế tài kinh tế và chính trị của quốc tế.

Một viễn ảnh như thế có thể làm cho người ta yên tâm, nhưng trông cậy vào một vị cứu tinh từ bên ngoài có những vấn đề nghiêm trọng. Một sự tin tưởng như thế có thể được đặt sai chỗ hoàn toàn. Thường sẽ không có những vị cứu tinh quốc ngoại đến, và nếu một nhà nước ngoại quốc can thiệp, thì có lẽ không nên tin nhà nước này.

Một vài thực thể phủ phàng liên hệ đến sự trông cậy vào sự can thiệp của ngoại quốc cần phải được nhấn mạnh ở đây:

- Thường thì những nước ngoài không phản đối, hay ngay cả tích cực hỗ trợ, độc tài để thúc đẩy những quyền lợi kinh tế và chính trị của chính họ.
- Những nước ngoài cũng có thể phản bội một dân tộc bị áp bức thay vì trung thành với những hứa hẹn hỗ trợ giải phóng gây phương hại cho một mục đích khác.
- Một vài nước ngoài sẽ hành động chống lại độc tài chỉ để giành quyền kiểm soát về kinh tế, chính trị, và xã hội đối với quốc gia đó mà thôi.
- Những nước ngoài có thể chỉ trở nên can dự một cách năng động vì những mục đích tích cực nếu và khi nào phong trào đối kháng quốc nội đã bắt đầu lay chuyển được nền độc tài, do đó đã tập trung được sự chú ý của quốc tế vào bản chất tàn bạo của chế độ.

Những nền độc tài hiện hữu chủ yếu bởi vì sự phân phối quyền lực bên trong quốc gia đối tượng. Dân chúng và xã hội quá yếu nên không thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho nền độc tài. Của cải và quyền lực được tập trung vào trong tay của quá ít người. Dù cho những nền độc tài có thể thủ lợi hay phần nào bị làm suy yếu bởi những hành động của quốc tế, nhưng sự tiếp tục tồn tại của họ lại chủ yếu tùy thuộc vào những nhân tố quốc nội.

Tuy nhiên, những áp lực quốc tế có thể rất hữu ích khi những áp lực này phụ trợ một phong trào đối kháng đã mạnh ở trong nước. Lúc bấy giờ, ví dụ như những tẩy chay kinh tế của quốc tế, những cấm vận, cắt đứt liên hệ ngoại giao, khai trừ khỏi những tổ chức quốc tế, sự lên án bởi những cơ quan Liên Hiệp Quốc, và những điều như thế có thể hỗ trợ rất nhiều. Tuy nhiên, nếu thiếu vắng một phong trào đối kháng quốc nội mạnh

thì những hành động bởi những người khác như thế có lẽ sẽ không xảy ra.

Đối diện với sự thực gay gắt

Kết luận là một kết luận gay gắt. Khi người ta muốn đánh đổ một nền độc tài một cách hữu hiệu và ít tổn thất hơn cả thì người ta phải thi hành ngay bốn công tác:

- Người ta phải tăng sức mạnh cho chính dân chúng bị áp bức về sự quyết tâm, lòng tự tin, và kĩ năng đối kháng của họ;
- Người ta phải tăng sức mạnh cho những nhóm xã hội và những cơ chế độc lập của người dân bị áp bức;
- Người ta phải tạo ra một lực lượng đối kháng quốc nội mạnh; và
- Người ta phải thiết lập một đại kế hoạch chiến lược khôn ngoan cho công việc giải phóng và thực thi kế hoạch này một cách rành rẽ.

Một cuộc đấu tranh giải phóng là thời gian để tự quản và tăng cường nội bộ của nhóm đấu tranh. Như Charles Stewart Parnell đã kêu gọi trong thời gian của chiến dịch đình công về tiền thuê mướn đất của người Ái Nhĩ Lan năm 1879 và 1880:

Trông cậy vào Chính Quyền sẽ không ích lợi gì....Quý vị phải trông cậy vào chính sự quyết tâm của chính quý vị mà thôi....Hãy tự [G]iúp mình bằng cách đứng lại với nhau....hãy tăng sức mạnh cho những ai trong quý vị đang còn yếu..., nắm chặt bàn tay lại với nhau, hãy tự tổ chức ...và quý vị phải thắng...

Khi quý vị đã làm cho vấn nạn này chín muồi để giải quyết, thì lúc đó và chỉ đến lúc đó thì vấn nạn mới được giải quyết.⁴

Chống lại một lực lượng tự quản mạnh, với điều kiện có chiến lược khôn ngoan, hành động có kỉ luật và dũng cảm, và sức mạnh đích thực, nền độc tài rốt cuộc sẽ sụp đổ. Tuy nhiên, tối thiểu bốn yêu cầu nói trên cần phải được thoả mãn.

⁴ Patrick Sarsfield O'Hegarty, *A History of Ireland Under the Union, 1880-1922 [Lịch Sử Ái Nhĩ Lan Dưới thời Liên Hiệp]* (London: Methuen, 1952), tt.490-491.

Như cuộc thảo luận ở phần trên đây cho thấy, giải phóng khỏi những nền độc tài rất cuộc tùy thuộc vào khả năng của chính người dân phải tự giải phóng. Những trường hợp thách thức chính trị thành công – hay là đấu tranh bất bạo động cho những mục đích chính trị -- được trích dẫn ở trên cho thấy là có những phương tiện để cho dân chúng tự giải thoát, nhưng giải pháp này vẫn chưa được khai thác. Chúng ta sẽ xét đến giải pháp này một cách chi tiết trong những chương sau. Tuy nhiên trước tiên chúng ta nên xét đến vấn đề thương thảo như là một phương tiện để dẹp tan độc tài.

HAI

NHỮNG NGUY HIỂM CỦA THƯƠNG THẢO

Khi đối diện với những vấn đề nghiêm trọng trong việc chạm trán với một nền độc tài (như đã duyệt qua ở Chương Một), một số người có thể quay trở lại với sự khuất phục thụ động. Những người khác thì, không thấy được viễn tượng đạt được tự do, có thể kết luận là họ phải đấu dịu với nền độc tài trông có vẻ vĩnh cửu này, hi vọng rằng qua “hoà giải,” “thoả hiệp,” và “thương thảo” họ có thể cứu vãn được một vài yếu tố tích cực và chấm dứt bạo tàn. Trên bề mặt, thiếu những giải pháp thực tế, thì lối suy nghĩ này có hấp lực của nó.

Đấu tranh nghiêm chỉnh chống lại những nền độc tài tàn ác không phải là một viễn tượng thích thú. Tại sao lại phải đi con đường này? Phải chăng ai cũng không thể có lí trí và tìm ra những phương cách để nói chuyện, để thương thảo một đường lối dần dà chấm dứt độc tài hay sao? Các nhà dân chủ không thể kêu gọi ý thức về bản tính nhân loại chung cho tất cả mọi người nơi những nhà độc tài và thuyết phục họ giảm thiểu sự thống trị của họ mỗi lúc một ít, và có lẽ sau cùng sẽ nhượng bộ hoàn toàn cho việc thiết lập một nền dân chủ hay sao?

Đôi khi người ta lí luận là chân lí không hoàn toàn ở về một phía. Có lẽ các nhà dân chủ đã hiểu lầm những nhà độc tài có thể đã từng hành động vì những động lực tốt trong những hoàn cảnh khó khăn chăng? Hay là một vài người có thể nghĩ, các nhà độc tài sẽ vui lòng tách mình ra khỏi hoàn cảnh khó khăn mà đất nước đang gặp phải nếu họ nhận được một vài sự khuyến khích hay là khuyến dụ. Người ta có thể lí luận là các nhà độc tài có thể cung ứng một giải pháp “ai cũng thắng cả”, theo đó người nào cũng giành được một phần nào thắng lợi. Những hiểm nguy và đau đớn của cuộc đấu tranh lâu dài hơn có thể không còn cần thiết nữa, người ta có thể lí luận, nếu đối lập dân chủ chỉ bằng lòng chịu giải quyết xung đột một cách hoà bình bằng thương thảo (điều có thể được phụ trợ có lẽ ngay cả bởi một vài cá nhân có tài hay ngay cả bởi một chính quyền khác). Điều này phải chăng là tốt đẹp hơn một cuộc đấu tranh cam go, ngay cả nếu đó là một cuộc đấu tranh bất bạo động thay vì một cuộc chiến quân sự?

Những giá trị và giới hạn của thương thảo

Thương thảo là một công cụ rất hữu ích cho việc giải quyết một vài loại vấn đề trong những cuộc xung khắc và không nên bị bỏ lơ hay khước từ khi chúng thích hợp.

Trong một vài hoàn cảnh mà trong đó không có những vấn đề tranh chấp nền tảng bị đe dọa, và do đó một thoả hiệp có thể chấp nhận được, thì thương thảo có thể là một phương tiện quan trọng để giải quyết xung khắc. Một cuộc đình công lao động đòi tăng lương là một thí dụ tốt về vai trò thích hợp của thương thảo trong một cuộc xung đột: một giải quyết được thương lượng xong có thể đem lại một sự tăng lương với số tiền nằm đâu đó ở giữa những con số do hai bên đề nghị lúc ban đầu. Tuy nhiên, những xung khắc về lao động có những công đoàn hợp pháp khác hẳn những xung đột mà trong đó sự hiện hữu của một nền độc tài tàn ác vẫn cứ tiếp tục hay là sự thiết lập tự do chính trị bị đe dọa.

Khi mà những vấn đề tranh chấp là nền tảng, tác động lên những nguyên tắc tôn giáo, những vấn đề tự do của con người, hay là toàn bộ sự phát triển tương lai của xã hội, thì thương thảo không cung ứng được một phương cách để đạt được một giải pháp thoả đáng chung. Về một số vấn đề căn bản thì không nên có một thoả hiệp nào cả. Chỉ có một sự chuyển đổi về tương quan lực lượng nghiêng về phía những nhà dân chủ thì mới bảo đảm được đầy đủ những vấn đề tranh chấp căn bản đang bị đe dọa. Một sự chuyển đổi như thế sẽ xảy ra qua đấu tranh, chứ không phải qua thương thảo. Điều này không có nghĩa là không bao giờ nên dùng thương thảo. Điểm muốn nói ở đây là thương thảo không phải là một phương cách thực tiễn để lật đổ một nền độc tài mạnh nếu không có một đối lập dân chủ vững chắc.

Thương thảo, dĩ nhiên, có thể hoàn toàn không phải là một giải pháp. Những nhà độc tài đã ăn sâu bén rễ vững chắc cảm thấy an toàn trong vị thế của mình có thể từ chối thương thảo với những đối thủ dân chủ. Hay là, khi thương thảo vừa được khởi sự, thì những người đàm phán dân chủ có thể bị biến mất và họ không còn bao giờ được nghe thấy nữa.

Đầu hàng được thương lượng?

Những cá nhân và những nhóm chống độc tài và nghiêng về thương thảo thường có những động lực tốt đẹp. Nhất là khi một cuộc đấu tranh quân sự đã từng tiếp diễn nhiều năm chống lại một nền độc tài tàn bạo mà không đạt được chiến thắng cuối cùng, thì cũng dễ hiểu là tất cả mọi người dù theo khuynh hướng chính trị nào đi nữa cũng mong muốn hoà bình. Thương thảo rất dễ trở thành một chủ đề đối với những nhà dân chủ khi mà những nhà độc tài có được thể thượng phong rõ ràng về quân sự và sự tàn phá và những tổn thất của chính người dân của mình không

còn chịu đựng được nữa. Lúc bấy giờ sẽ có một cám dỗ mạnh mẽ cho việc tìm kiếm một con đường nào khác có thể cứu vãn được một vài trong số những mục tiêu của các nhà dân chủ đồng thời chấm dứt được chu kì bạo động và phản công bạo động.

Đề nghị “hoà bình” bởi một nền độc tài qua thương thảo với đối lập dân chủ thì dĩ nhiên là không trung thực. Bạo lực có thể được chính những nhà độc tài ngưng lại tức khắc, nếu họ chỉ cần ngưng tiến hành cuộc chiến đối với người dân của họ. Do tự sáng kiến của chính họ mà không cần mặc cả gì cả, họ có thể phục hồi sự tôn trọng nhân phẩm và nhân quyền, trả tự do cho những tù nhân chính trị, chấm dứt tra tấn, ngưng những cuộc hành quân quân sự, rút ra khỏi chính quyền, và tạ lỗi cùng nhân dân.

Khi nền độc tài mạnh nhưng có đối kháng gây phiền toái, thì những nhà độc tài có thể thương lượng để đối lập chịu đầu hàng dưới chiêu bài “hoà giải.” Lời kêu gọi thương thảo có thể nghe hấp dẫn, nhưng những nguy hiểm nghiêm trọng đang rình rập trong phòng đàm phán.

Ngược lại, khi đối lập hết sức mạnh và nền độc tài thực sự bị đe dọa, thì những nhà độc tài có thể tìm cách thương thảo hầu mong cứu vãn sự kiểm soát hay sự giàu sang của họ nhiều được chừng nào hay chừng đó. Trong cả hai trường hợp các nhà dân chủ không nên giúp những nhà độc tài tranh thủ các mục đích của họ.

Các nhà dân chủ cần phải cảnh giác về những cái bẫy được giăng ra bởi các nhà độc tài đưa họ vào tiến trình thương thảo. Lời kêu gọi thương thảo khi những vấn đề căn bản về các tự do chính trị được nêu ra có thể là một nỗ lực của các nhà độc tài nhằm khuyến dụ các nhà dân chủ đầu hàng một cách hoà bình trong lúc bạo lực của nền độc tài vẫn cứ tiếp diễn. Trong những loại xung đột như thế thì vai trò thương thảo đúng đắn duy nhất có thể chỉ xảy ra vào giai đoạn cuối của một cuộc đấu tranh dứt điểm mà trong đó quyền lực của những nhà độc tài đã bị phá vỡ một cách hữu hiệu và họ đang đi tìm một lối thoát an toàn cho cá nhân qua một phi trường quốc tế mà thôi.

Sức mạnh và công lí trong thương thảo

Nếu sự phán đoán này nghe có vẻ như là một lời bình phẩm quá khắt khe đối với thương thảo, thì một phần nào lãng mạn liên kết với thương thảo nên cần được giảm bớt. Đòi hỏi cần phải có sự suy nghĩ minh mẫn về cách thương thảo vận hành như thế nào.

“Thương thảo” không có nghĩa là hai phe ngồi xuống với nhau trên căn bản bình đẳng rồi các phe giải trình và giải quyết những khác biệt đã dẫn đến sự xung đột giữa hai phe. Hai sự kiện cần phải được ghi nhớ. Trước hết, trong những cuộc thương thảo, không phải là công lí tương đối của những quan điểm đối nghịch và những mục tiêu quyết định nội dung của thoả ước đã được thương lượng. Thứ hai, nội dung của thoả ước thương lượng được quyết định bởi khả năng sức mạnh của mỗi bên.

Có nhiều câu hỏi khó khăn cần phải được suy xét. Mỗi bên có thể làm gì sau này để tranh thủ những mục tiêu của mình khi mà phe kia không đi đến một thoả ước tại bàn đàm phán? Mỗi bên có thể làm gì sau khi đã đạt được một thoả ước nếu phe bên kia không giữ lời hứa và sử dụng những lực lượng có sẵn để tranh thủ những mục tiêu của mình bất chấp thoả ước?

Một sự giàn xếp ổn thoả sẽ không đạt được trong thương thảo bằng cách thẩm định những cái đúng và những cái sai quấy của những vấn đề tranh chấp. Trong lúc những điều này có thể được thảo luận rất nhiều, nhưng kết quả thực sự trong thương thảo đến từ sự thẩm định về tình trạng sức mạnh tuyệt đối và tương đối của những phe tranh chấp. Các nhà dân chủ có thể làm gì để bảo đảm là những đòi hỏi tối thiểu của mình không thể bị từ chối? Những nhà độc tài có thể làm gì để duy trì kiểm soát và vô hiệu hoá các nhà dân chủ? Nói cách khác, nếu có được một thoả ước thì thực ra có lẽ là do chính kết quả của mỗi bên phỏng định những khả năng sức mạnh của hai phe so sánh với nhau như thế nào, và rồi tính toán làm sao có thể chấm dứt được một cuộc đấu tranh công khai.

Cũng cần phải lưu ý đến điều gì mỗi bên có thể chịu mất mát để đi đến thoả ước. Trong những cuộc thương thảo thành công thường có thoả hiệp, một sự phân chia các khác biệt. Mỗi bên tranh thủ được một phần của những gì mà họ muốn và chịu mất phần nào những mục tiêu của mình.

Trong trường hợp những nền độc tài quá khích thì những lực lượng vị dân chủ sẽ chịu mất gì cho những nhà độc tài? Những lực lượng vị dân chủ sẽ chấp nhận những mục tiêu nào của những nhà độc tài? Các nhà dân chủ có trao cho các nhà độc tài (dù là một đảng chính trị hay là một tập đoàn quân phiệt) một vai trò thường trực hiển định trong chính quyền tương lai hay không? Đây là dân chủ trong điều này?

Dù cho giả dụ là tất cả đều suông sẽ trong thương thảo, thì vẫn cần phải đặt câu hỏi là: Kết quả sẽ là loại hoà bình gì? Cuộc sống lúc bấy giờ

có tốt đẹp hơn không hay là tệ hại hơn là nếu các nhà dân chủ bắt đầu hay là tiếp tục đấu tranh?

Những nhà độc tài “dễ chịu”

Những nhà độc tài có thể có nhiều động lực và mục tiêu bên dưới sự thống trị của họ: quyền lực, địa vị, giàu sang, uốn nắn lại xã hội, và vân vân. Người ta phải nhớ rằng không có điều nào trong số những điều này có thể thực hiện được nếu họ bỏ rơi những vị thế kiểm soát của họ. Trong trường hợp thương thảo, các nhà độc tài sẽ cố bảo toàn những mục đích của họ.

Dù cho những nhà độc tài có hứa hẹn gì đi nữa trong bất cứ sự giải quyết đã được thương lượng nào, thì không ai được bao giờ quên là những nhà độc tài có thể hứa bất cứ điều gì để bảo đảm sự khuất phục của những đối thủ dân chủ của họ, nhưng rồi sẽ vi phạm trắng trợn ngay chính những thoả ước đó.

Nếu các nhà dân chủ thoả thuận ngưng đối kháng để đạt được một sự triệt thoái của đàn áp, thì họ sẽ rất thất vọng. Ngưng đối kháng hiếm khi đem lại một sự thuyên giảm về đàn áp. Một khi lực lượng kiểm chế của đối lập quốc nội và quốc tế được cất đi, thì các nhà độc tài vẫn có thể làm cho sự áp bức và bạo lực của họ càng tàn bạo hơn trước nữa. Sự sụp đổ của đối kháng quần chúng thường cất đi lực lượng đối lực đã từng hạn chế được sự kiểm soát và sự tàn ác của nền độc tài. Các nhà chuyên chế lúc bấy giờ có thể tiến lên chống lại bất cứ ai mà họ muốn. “Bởi vì nhà chuyên chế có quyền lực để chỉ gây tác hại được đến điều mà chúng ta thiếu sức mạnh để kháng cự lại mà thôi,” Krishnalan Shhirdharani⁵ đã viết như thế.

Đối kháng, chứ không phải thương thảo, cần thiết cho thay đổi trong những cuộc xung đột nơi mà những vấn đề tranh chấp đang bị đe dọa. Trong hầu như tất cả mọi trường hợp thì đối kháng cần phải tiếp tục để xô đẩy những nhà độc tài ra khỏi quyền lực. Thành công rất thường được quyết định không phải bởi thương thảo một giải pháp mà bằng cách sử dụng một cách khôn ngoan những phương tiện đấu tranh thích hợp và mạnh nhất sẵn có. Chúng tôi dám chắc, điều này có thể được tìm hiểu thêm sau này một cách chi tiết hơn, rằng thách thức chính trị, hay là đấu tranh bất bạo động, là phương tiện mạnh mẽ nhất có được cho những ai đấu tranh cho tự do.

⁵ Krishnalan Shridharani, *War Without Violence: A Study of Gandhi's Method and Its Accomplishments* [*Chiến Tranh Không Bạo Lực: Một Khảo Cứu về Phương Pháp của Gandhi và Thành Quả*] (New York: Hartcourt, Brace, 1939, và tái bản New York và London: Garland Publishing, 1972), t. 260.

Loại hoà bình nào?

Nếu những nhà độc tài và các nhà dân chủ có nói chuyện về hoà bình thực sự, thì cần phải suy tư thật hết sức minh mẫn vì những nguy hiểm liên hệ. Không phải tất cả mọi người dùng từ “hoà bình” đều muốn có hoà bình với tự do và công lí. Khuất phục trước áp bức độc ác và thụ động thông đồng với những nhà độc tài tàn nhẫn gây tang thương cho hàng trăm ngàn người thì không phải là hoà bình thực sự. Hitler đã từng đòi hỏi hoà bình, có nghĩa là ông ta đòi hỏi phải khuất phục trước ý muốn của ông. Hoà bình của những nhà độc tài không gì khác hơn là sự bình an của nhà tù hay của ngôi mộ.

Còn có những nguy hiểm khác nữa. Những nhà đàm phán có ý hướng tốt thường hay lẫn lộn giữa những mục đích của thương thảo với chính tiến trình thương thảo. Hơn nữa, các nhà đàm phán dân chủ, hay là các chuyên gia đàm phán quốc ngoại, đã chấp nhận hỗ trợ trong các cuộc thương thảo, có thể đồng thời cung ứng cho những nhà độc tài sự hợp pháp tại quốc nội và quốc tế mà các nhà độc tài này trước đó đã bị từ chối vì việc cướp giạt nhà nước, vì những vi phạm nhân quyền, và vì những bạo tàn của họ. Không có được sự hợp pháp mà họ thiết tha cần đến này, thì những nhà độc tài không thể tiếp tục cai trị mãi mãi. Những người ủng hộ hoà bình không nên cung cấp cho họ sự hợp pháp này.

Những lí do để hi vọng

Như đã được khẳng định trước đây, các nhà lãnh đạo đối lập có thể bị ép buộc đeo đuổi thương thảo vì lí do cảm thấy mất hi vọng ở đấu tranh dân chủ. Tuy nhiên, cái cảm giác bất lực này có thể được làm cho thay đổi. Những nền độc tài không trường cửu. Những người sống dưới các nền độc tài không cần phải yếu kém mãi, và những nhà độc tài không cần phải được phép hùng mạnh vĩnh viễn. Aristotle đã có lưu ý lâu lắm rồi là: “...Chính thể [đ]ầu sở chính trị và chuyên chế đoản số hơn bất cứ hiến pháp nào khác...[N]ói chung lại thì chuyên chế đã không kéo dài được lâu.”⁶ Những nền độc tài tân tiến cũng dễ bị tổn thương. Những nhược điểm của chúng có thể bị làm cho trở nên trầm trọng và quyền lực của các nhà độc tài có thể bị làm phân huỷ. (Trong Chương Bốn, chúng ta sẽ xét đến những nhược điểm này một cách chi tiết hơn).

⁶ Aristotle, *The Politics [Chính Trị]*, chuyển ngữ bởi T.A. Sinclair (Harmondsworth, Middlesex, England and Baltimore, Maryland: Penguin Books 1976 [1962], Tập V, Chương 12, tt. 231 và 232.

Lịch sử cận đại chứng tỏ cái yếu của những nền độc tài, và cho thấy là chúng có thể sụp đổ trong khoảng một thời gian tương đối ngắn. Trong lúc phải cần mười năm – 1980-1990 -- để hạ bệ nền độc tài Cộng sản tại Ba Lan, thì tại Đông Đức và Tiệp Khắc năm 1989 chỉ cần vài tuần lễ. Tại El Salvador và Guatemala năm 1944 những cuộc đấu tranh chống lại những nhà độc tài đã ăn sâu bén rễ đòi hỏi khoảng hai tuần cho mỗi nơi. Chế độ quân phiệt hùng mạnh của vua [Shah] Ba Tư [Iran] đã bị lật đổ trong vòng vài tháng. Nền độc tài Marcos tại Phi Luật Tân đã sụp đổ trước sức mạnh nhân dân chỉ trong vòng vài tuần lễ trong năm 1986: chính phủ Hoa Kỳ nhanh chóng bỏ rơi Tổng Thống Marcos khi sức mạnh của đối lập trở nên rõ ràng. Cuộc đảo chánh hụt của phe cứng rắn tại Liên Bang Xô Viết vào tháng Tám năm 1991 đã bị thách thức chính trị chặn đứng trong vòng vài ngày. Sau đó, những quốc gia liên hiệp đã bị thống trị lâu đời chỉ trong vòng vài ngày, vài tuần, hay vài tháng đã giành lại độc lập.

Cái tiên kiến cũ cho rằng những phương tiện bạo động luôn luôn đem lại kết quả nhanh chóng và những phương tiện bất bạo động luôn luôn đòi hỏi nhiều thời gian rõ ràng là không đúng vững. Dù rằng nhiều thời gian có thể được đòi hỏi để thay đổi nền tảng của hoàn cảnh và xã hội, nhưng cuộc đấu tranh thực sự chống lại một nền độc tài bởi đấu tranh bất bạo động đôi khi xảy ra tương đối rất nhanh chóng.

Thương thảo, một mặt, không phải là giải pháp thay thế duy nhất cho một cuộc chiến hủy diệt dai dẳng và, mặt khác, cho một sự đầu hàng. Những thí dụ vừa trích dẫn, cũng như những thí dụ được liệt kê trong Chương Một, minh xác là có một giải pháp khác cho những người vừa muốn có hoà bình *lấn* tự do, đó là: thách thức chính trị.

BA

SỨC MẠNH TỪ ĐÂU ĐẾN?

Đạt được một xã hội vừa có tự do vừa có hoà bình dĩ nhiên không phải là một công việc đơn giản. Điều này đòi hỏi nhiều kĩ năng chiến lược, tổ chức, và thiết kế. Hơn hết, công việc này sẽ đòi hỏi sức mạnh. Các nhà dân chủ không thể hi vọng lật đổ một nền độc tài và thiết lập tự do chính trị mà không cần có khả năng áp dụng sức mạnh của chính mình một cách hữu hiệu.

Nhưng làm thế nào để điều này có thể thực hiện được? Đối lập dân chủ có thể huy động loại sức mạnh nào đủ để đánh tan nền độc tài và những mạng lưới quân đội và cảnh sát lớn mạnh? Những câu trả lời nằm trong sự hiểu biết thường không được đề ý đến về quyền lực chính trị. Học được sự soi sáng này thực ra không phải là một công việc khó khăn. Một vài chân lí cơ bản rất đơn giản.

Truyện ngụ ngôn “Ông chủ bầy khỉ”

Một truyện ngụ ngôn Trung Hoa vào thế kỉ thứ mười bốn của Liu-Ji, chẳng hạn, đã phác hoạ khá hay sự hiểu biết thường bị xao lãng về quyền lực chính trị:⁷

Trong một nước thời nhà Chu, có một ông lão nuôi khỉ để phục dịch ông. Dân thời nhà Chu gọi ông là “ju gong” (chủ bầy khỉ).

Mỗi buổi sáng, ông thường tập hợp bầy khỉ lại ở trong sân, và ra lệnh cho con khỉ lớn tuổi nhất dẫn dắt bầy khỉ lên núi hái trái từ các bụi và các cây. Luật định là mỗi con khỉ phải đóng một phần mười hoa trái thu hoạch được cho ông lão. Những con nào không đóng thì sẽ bị đánh đòn một cách tàn nhẫn. Tất cả bầy khỉ đều đau khổ đắng cay, nhưng không dám than van.

Một hôm, một con khỉ nhỏ hỏi những con khỉ khác: “Ông già có trồng tất cả các bụi và các cây ăn trái không?” Mấy con khỉ khác nói: “Không, chúng mọc một cách tự nhiên.” Con khỉ nhỏ lại hỏi: “Chúng ta không hái được những trái cây này mà không cần được phép của ông già hay sao?” Những con khỉ kia trả lời: “Được chứ, tất cả chúng ta đều hái được.” Con khỉ nhỏ tiếp tục: “Vậy thì, tại sao chúng ta lại phải lệ thuộc vào ông già, tại sao chúng ta lại phải phục dịch ông ta?”

Trước khi con khỉ nhỏ dứt lời, thì tất cả những con khỉ khác bỗng nhiên trở nên sáng mắt và thức tỉnh.

⁷ Câu chuyện này, nguyên thủy có tựa là “Luật bằng tiểu xảo” trong cuốn *Yu-li-zi* của Liu Ji (1311-1375). Bản dịch được ấn hành đầu tiên trong *Nonviolent Sanctions: News from the Albert Einstein Institution [Chế Tài Bất Bạo Động: Tin Tức từ Viện Albert Einstein]* (Cambridge, Mass.), Tập IV, Số 3 (Mùa Đông 1992-1993), t. 3.

Cùng đêm hôm đó, canh chừng ông lão đã ngủ, bầy khỉ phá nát hàng rào chuồng khỉ nơi mà chúng bị giam cầm, và đã đập tan nát hoàn toàn cả chuồng khỉ. Bầy khỉ còn lấy những trái cây mà ông lão đã cất giấu, đem theo vào rừng, và không bao giờ trở lại nữa.

Yu-li-zi nói, “Một số người trên thế giới cai trị dân mình bằng tiểu xảo chứ không phải bằng những nguyên tắc công chính. Họ không giống như ông chủ bầy khỉ đó hay sao? Họ không ý thức được đầu óc u muội của họ. Khi mà người dân đã trở nên sáng mắt, thì những xí gạt của họ không còn công hiệu nữa.”

Những nguồn sức mạnh chính trị cần thiết

Nguyên tắc thì đơn giản. Những nhà độc tài đòi hỏi sự hỗ trợ của người dân mà họ cai trị, không có sự hỗ trợ này thì họ không thể bảo toàn và duy trì được những nguồn sức mạnh chính trị. Những nguồn sức mạnh chính trị này bao gồm:

- *Quyền hành*, người dân sẵn lòng tin là chế độ hợp pháp, và là họ có bốn phận đạo đức phải tuân phục chế độ;
- *Nhân lực*, con số và sự quan trọng của những người và những nhóm người tuân phục, hợp tác, hoặc cung ứng sự hỗ trợ cho những nhà cai trị;
- *Kĩ năng và kiến thức*, mà chế độ cần để thực hiện những hành động cụ thể và được cung cấp bởi những người và những nhóm người hợp tác;
- *Những nhân tố không nắm bắt được*, những nhân tố tâm lí và ý thức hệ; những nhân tố này có thể khuyến dụ người dân tuân phục và hỗ trợ các nhà cai trị;
- *Vật lực*, mức độ mà các nhà cai trị kiểm soát hay tiếp cận tài sản, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên tài chính, hệ thống kinh tế, và các phương tiện truyền thông và vận tải; và
- Chế tài, các hình phạt, đe dọa hay áp dụng, đối với những người bất tuân hay bất hợp tác để bảo đảm sự khuất phục và hợp tác cần để cho chế độ tồn tại và thi hành các chánh sách.

Tuy nhiên, tất cả những nguồn sức mạnh này lệ thuộc vào sự chấp nhận chế độ, sự khuất phục, và sự tuân phục của dân chúng, và vào sự hợp tác của không biết bao nhiêu là người và cơ chế của xã hội. Những điều này lại không được bảo đảm.

Sự hợp tác, sự tuân phục, và sự hỗ trợ hoàn toàn sẽ làm gia tăng khả năng sở hữu những nguồn sức mạnh cần có và, do đó, bành trướng khả năng quyền lực của bất cứ chính quyền nào.

Mặt khác, việc rút lui sự hợp tác với kẻ xâm lược và các nhà độc tài bởi dân chúng và các cơ chế sẽ làm giảm thiểu, và có thể cắt đứt những nguồn sức mạnh mà các nhà cai trị lệ thuộc. Không có được những nguồn sức mạnh này, quyền lực của các nhà cai trị sẽ suy yếu và rút cuộc tan rã.

Đương nhiên là các nhà độc tài nhạy cảm về những hành động và ý tưởng đe dọa khả năng muốn làm gì tùy thích của họ. Các nhà độc tài do đó có khuynh hướng đe dọa và trừng phạt những người bất tuân, đình công, hoặc không hợp tác. Tuy nhiên, điều này chưa phải là kết thúc câu chuyện. Đàn áp, ngay cả bạo tàn, cũng không luôn luôn phục hồi được mức độ khuất phục và hợp tác cần thiết cho sự sinh hoạt của chế độ.

Nếu, bất chấp đàn áp, người ta vẫn có thể siết lại hay cắt đứt các nguồn sức mạnh trong một thời gian lâu đủ, thì những kết quả đầu tiên có thể là sự hoài nghi hay bối rối trong hàng ngũ của những nhà độc tài. Điều này có lẽ sẽ được tiếp nối bởi một sự suy yếu rõ ràng về quyền lực của nền độc tài. Với thời gian, việc kiểm giữ lại các nguồn sức mạnh có thể gây tê liệt và bất lực cho chế độ, và, trong trường hợp nghiêm trọng, sự phân huỷ của chế độ. Quyền lực của những nhà độc tài sẽ bị triệt tiêu, từ từ hoặc nhanh chóng, vì đói khát chính trị.

Theo đó người ta có thể lí luận là mức độ tự do hay chuyên chế trong bất cứ chính quyền nào một phần lớn là phản ánh của sự quyết tâm tương đối của người dân muốn được tự do và sự sẵn lòng cùng khả năng của họ kháng cự lại những nỗ lực nô lệ hoá mình.

Ngược lại với ý nghĩ phổ quát, ngay cả những nền độc tài toàn trị cũng phải lệ thuộc vào dân chúng và những xã hội mà họ cai trị. Như nhà khoa học chính trị Karl W. Deutsch đã lưu ý năm 1953:

Quyền lực của toàn trị chỉ mạnh nếu không cần phải được sử dụng quá thường xuyên. Nếu quyền lực toàn trị cần được sử dụng tất cả những lúc chống lại toàn thể dân chúng, thì quyền lực này có lẽ sẽ không duy trì sức mạnh được lâu. Bởi vì các chế độ toàn trị đòi hỏi nhiều quyền lực để đối đầu với người dân của mình hơn là những loại chính quyền khác, cho nên những chế độ như thế có nhu cầu lớn hơn về những tập quán tuân thủ phổ quát và sự đáng tin cậy trong số dân chúng của họ; còn hơn thế nữa, họ còn cần phải trông cậy vào sự hỗ trợ năng động của ít nhất là những thành phần quan yếu của dân chúng trong trường hợp cần đến.⁸

⁸ Karl W. Deutsch, "Những Nứt Rạn trên Tầng Độc Thạch," trong cuốn *Totalitarianism* [Toàn Trị] của Carl J. Friedrich, btv. (Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 1954), tt. 3313-314.

Lí thuyết gia pháp lí người Anh thuộc thế kỉ thứ Mười Chín John Austin mô tả tình trạng của một nền độc tài chạm trán với một nhân dân bất mãn. Austin lí luận là nếu hầu hết dân chúng đều quyết tâm đập tan chính quyền và sẵn lòng chịu đựng đàn áp để làm công việc này, thì lúc bấy giờ sức mạnh của chính quyền, bao gồm cả những người hỗ trợ chính quyền, có thể không bảo toàn được chính quyền đã bị thù ghét, ngay cả nếu chính quyền này nhận được sự giúp đỡ của ngoại quốc. Austin kết luận là dân chúng thách thức không thể bị ép buộc quay trở lại với tuân phục và nô thuộc vĩnh viễn được nữa.⁹

Niccolo Machiavelli trước đó rất lâu đã từng lí luận là vị hoàng tử "...mà xem đại khối dân chúng như kẻ thù của mình thì không bao giờ có thể làm cho bản thân ông ta an toàn được; và sự tàn ác của ông ta càng lớn, thì chế độ của ông ta càng trở nên suy yếu."¹⁰

Việc áp dụng thực tiễn về chính trị cho những nhận định này đã được chứng minh bởi những người đối kháng Na-Uy anh hùng chống lại sự chiếm đóng của Đức Quốc Xã, và như đã được trích dẫn ở Chương Một, bởi những người Ba Lan, người Đức, người Tiệp, và những người Slovaks dũng cảm, và nhiều người khác đã từng kháng cự lại sự gây hấn và độc tài của Cộng sản, và cuối cùng giúp đem lại sự sụp đổ của nền cai trị của Cộng sản tại Âu châu. Điều này, dĩ nhiên, không phải là một hiện tượng mới: những trường hợp đấu tranh bất bạo động đã xảy ra ít nhất là từ năm 494 TCN khi mà những người dân hạ lưu rút lui sự hợp tác với các ông chủ quý tộc người La Mã của họ.¹¹ Đấu tranh bất bạo động đã từng được sử dụng ở nhiều thời điểm khác nhau bởi nhiều dân tộc trên khắp Á châu, Phi châu, Mỹ châu, Úc châu, và các đảo thuộc Thái Bình Dương, cũng như tại Âu châu.

Ba trong số những nhân tố quan trọng quyết định mức độ quyền lực của một chính quyền sẽ bị kiềm chế hay không bị kiềm chế, do đó, là: (1) sự *ước muốn* tương đối của quần chúng trong việc áp đặt những giới hạn cho quyền lực của chính quyền, (2) *sức mạnh* tương đối của những tổ chức và cơ chế độc lập của người dân, như là một tập thể, trong việc rút lui các nguồn sức mạnh; và (3) *khả năng* tương đối của dân chúng trong việc kiềm giữ lại sự thoả thuận và hỗ trợ của họ.

⁹ John Austin, *Lectures on Jurisprudence or the Philosophy of Positive Law [Các Bài thuyết Giảng về Luật Học hay là Triết Lí về Luật Pháp Nhân Tạo]* (Ấn bản Năm, đã được nhuận lại và biên tập bởi Robert Campbell, 2 tập., London, John Murray, 1911 [1861], Tập I, t. 296.

¹⁰ Niccolo Machiavelli, "The Discourses of the First Ten Books of Livy," in *The Discourses of Niccolo Machiavelli [Các Bài Giảng Luận về Mười Cuốn Sách Đầu của Livy,* trong cuốn *Các Bài Giảng Luận của Niccolo Machiavelli]* (London: Routledge and Kagan Paul, 1950), Tập I, t. 254.

¹¹ Xem Gene Sharp, *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động* (Boston: Porter Sargent, 1973), t. 75 và các thí dụ lịch sử khác có thể tìm thấy nhiều nơi khác trong cuốn sách.

Những trung tâm của sức mạnh dân chủ

Một đặc tính của xã hội dân chủ là có nhiều nhóm và cơ chế phi chính phủ độc lập với nhà nước. Các nhóm và cơ chế này bao gồm chẳng hạn như là các gia đình, các tổ chức tôn giáo, các hiệp hội văn hoá, các câu lạc bộ thể thao, các cơ chế kinh tế, các công đoàn, các hội sinh viên, các đảng phái chính trị, các làng xã, các hội hàng xóm, các hội văn học, v.v. Những cơ quan này quan trọng trong việc phục vụ những mục đích của chính họ và cũng còn giúp đỡ trong việc đáp ứng các nhu cầu của xã hội nữa.

Thêm nữa, những cơ quan này còn mang ý nghĩa chính trị trọng đại. Những cơ quan này cung cấp những cơ sở nhóm và cơ chế dựa vào đó người ta có thể gây ảnh hưởng đối với việc điều hướng xã hội và chống lại những nhóm khác hay chính quyền khi những nhóm này hay chính quyền bị xem là đã xâm phạm một cách bất công những quyền lợi, sinh hoạt, hay mục đích của họ. Những cá nhân rời rạc, chứ không phải là những thành viên của những nhóm như thế, thường không có khả năng gây nên được tác dụng có ý nghĩa đối với xã hội, đừng nói chi đến đối với chính quyền, và chắc chắn là không phải là đối với một nền độc tài.

Do đó, nếu sự tự quản và tự do của những cơ quan này có thể bị các nhà độc tài lấy đi, thì dân chúng tương đối sẽ bất lực. Hơn nữa, nếu chính những cơ chế này có thể bị kiểm chế một cách độc tài bởi chế độ trung ương hay là bị thay thế bởi những cơ chế mới bị kiểm soát, thì những cơ chế đó có thể được sử dụng để thống trị cả những thành viên cá nhân lẫn những lãnh vực này của xã hội.

Tuy nhiên, nếu sự tự quản và tự do của những cơ chế dân sự độc lập (bên ngoài sự quản chế của chính quyền) này có thể được duy trì hay phục hoạt thì những cơ chế này sẽ hết sức quan trọng cho việc áp dụng thách thức chính trị. Một sắc thái chung cho những thí dụ trích dẫn mà trong đó những nền độc tài bị phân huỷ hay bị làm suy yếu là sự áp dụng thách thức chính trị dũng cảm với *số đông* bởi dân chúng và các cơ chế của mình.

Như đã nói trước đây, những trung tâm quyền lực này cung cấp những căn cứ cơ chế từ đó dân chúng có thể tạo áp lực hay có thể kháng cự lại những kiểm soát của chính quyền. Trong tương lai, những cơ chế này sẽ là bộ phận của nền tảng cơ cấu cho một xã hội tự do. Sự độc lập và phát triển tiếp diễn của những cơ chế này do đó thường là tiền điều kiện cho sự thành công của đấu tranh bất bạo động.

Nếu nền độc tài phần lớn đã thành công trong việc phá huỷ hay kiểm soát những cơ quan độc lập của xã hội, thì điều quan trọng đối với những người đối kháng là phải tạo ra những nhóm và cơ chế xã hội độc lập mới, hay là tái khẳng định sự kiểm soát dân chủ đối với những tổ chức còn tồn tại hay là chỉ mới bị kiểm soát phần nào mà thôi. Trong thời gian của cuộc

cách mạng Hung Gia Lợi vào năm 1956-1957, rất nhiều hội đồng dân chủ trực tiếp đã xuất hiện, ngay cả liên kết với nhau để thành lập trong một vài tuần lễ toàn bộ hệ thống liên đoàn các cơ chế và quản lí. Tại Ba Lan trong thời gian những năm cuối của thập niên 1980, công nhân duy trì những công đoàn Đoàn Kết bất hợp pháp và, trong một vài trường hợp, đã giành sự kiểm soát của những công đoàn chính thức, bị Cộng sản thống trị. Những khai triển về cơ chế như thế có thể có những hiệu quả chính trị rất quan trọng.

Dĩ nhiên là không có điều gì ở đây nói là làm suy yếu hay đánh tan độc tài là dễ, hay là mọi thử nghiệm đều sẽ thành công. Chắc chắn không có nghĩa là cuộc đấu tranh sẽ không có tổn thất, bởi vì những người còn phục vụ các nhà độc tài có lẽ sẽ đánh trả với nỗ lực ép buộc quần chúng phải hợp tác và tuân phục trở lại.

Tuy nhiên, nhận định ở trên về quyền lực có nghĩa là phân huỷ độc tài là một việc làm có thể thực hiện được. Đặc biệt những nền độc tài có những đặc tính cụ thể làm cho chúng dễ bị tổn thương trước thách thức chính trị được ứng dụng một cách khéo léo. Chúng ta hãy xét định những đặc tính này một cách chi tiết hơn.

BỐN

ĐỘC TÀI CÓ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

Những nền độc tài thường tỏ ra là vững như bàn thạch. Các cơ quan tình báo, cảnh sát, các lực lượng quân đội, các nhà tù, những trại tập trung, và những đội hành quyết đều được một vài người có quyền lực quản chế. Các nguồn tài chính của một quốc gia, tài nguyên thiên nhiên, các khả năng sản xuất thường bị các nhà độc tài cướp đi một cách độc đoán và được sử dụng để hỗ trợ ý đồ của họ.

So sánh thì các lực lượng đối lập dân chủ thường tỏ ra là cực kì yếu kém, không hữu hiệu, và bất lực. Cái ấn tượng vững như bàn thạch đối chiếu lại với sự bất lực làm cho đối lập hữu hiệu có lẽ khó xảy ra.

Tuy nhiên, đó không phải là toàn bộ câu chuyện.

Nhận dạng gót chân Achilles

Một huyền thoại từ thời Hi Lạp Cổ Điển minh xác rõ ràng đặc tính dễ bị tổn thương của những người mà lẽ ra là không thể bị tổn thương. Chống lại đầu sĩ Achilles, không có đòn phép nào có thể làm cho ông ta bị thương được, không có lưỡi kiếm nào có thể đâm thủng được da của ông. Người ta kể lại là lúc còn là một em bé, mẹ của ông đã nhúng ông vào trong dòng nước của con sông thần thoại Styx, đưa đến kết quả là bảo vệ cho thân thể của ông khỏi mọi nguy hiểm. Tuy nhiên, có một vấn đề. Bởi vì em bé được nắm lại ở gót chân để em khỏi bị nước cuốn đi, cho nên nước thần đã không phủ lấp phần thân thể nhỏ bé đó. Khi Achilles trưởng thành, ông ta tỏ ra đối với mọi người là ông ta không thể nào bị vũ khí của địch làm tổn thương được. Tuy nhiên, trong trận chiến thành Troy, được chỉ dẫn bởi một người biết được nhược điểm này, một binh sĩ địch đã nhắm mũi tên vào gót chân không được bảo vệ của Achilles, nơi duy nhất có thể gây thương tích cho ông ta. Mũi tên đó là mũi tên định mệnh. Cho đến ngày hôm nay, cụm từ “gót chân Achilles” có nghĩa là phần dễ bị tổn thương của một người, của một kế hoạch, hay của một cơ chế mà nếu bị tấn công sẽ không tự vệ được.

Cũng cùng nguyên tắc đó được áp dụng cho những nền độc tài tàn ác. Họ, cũng vậy, có thể bị đánh bại, nhưng nhanh chóng hơn cả và với ít tổn thất nhất nếu những nhược điểm của họ có thể được nhận dạng và tấn công phải được tập trung vào những nhược điểm đó.

Những nhược điểm của những nền độc tài

Trong số những nhược điểm của những nền độc tài là những nhược điểm sau đây:

1. Sự hợp tác của số đông người, nhóm, và các cơ chế cần có để điều hành hệ thống có thể bị siết chặt hoặc rút lui.
2. Những đòi hỏi và hậu quả của các chính sách trong quá khứ của chế độ sẽ phải phần nào hạn chế khả năng chấp thuận hay thực thi những chính sách đối nghịch.
3. Sự điều hành của hệ thống có thể trở nên thường lệ, ít có khả năng thích nghi nhanh chóng với những hoàn cảnh mới.
4. Nhân viên và tài nguyên đã phân phối cho những công tác hiện hành sẽ không dễ dàng có sẵn cho những nhu cầu mới.
5. Thuộc cấp lo sợ làm mất lòng sếp lớn có thể không báo cáo thông tin chính xác và đầy đủ cần có để cho những nhà độc tài làm những quyết định.
6. Ý thức hệ có thể đã bị xói mòn, và các huyền thoại và biểu tượng của hệ thống có thể trở nên lung lay.
7. Nếu đang có một ý thức hệ mạnh ảnh hưởng đến quan điểm của người ta về hiện thực, thì gắn bó chặt chẽ với ý thức hệ này có thể đánh mất sự lưu ý đến những hoàn cảnh và nhu cầu thực sự.
8. Hiệu năng và chuyên môn của hệ thống bàn giấy trở nên tệ hại, hay là những kiểm soát và luật lệ quá trớn, có thể làm cho các chính sách và sự điều hành của hệ thống vô hiệu lực.
9. Các xung khắc cơ chế nội bộ, những cạnh tranh và hận thù cá nhân có thể gây tai hại, và ngay cả tạo rối ren, cho sự vận hành của nền độc tài.
10. Các nhà trí thức, học sinh/sinh viên có thể trở nên hiếu động để phản ứng lại những điều kiện, những hạn chế, chủ thuyết giáo điều, và đàn áp.
11. Quảng đại quần chúng, với thời gian, có thể trở thành vô cảm, nghi ngờ, và ngay cả hận thù chế độ.

12. Những khác biệt về vùng địa lí, về giai cấp, về văn hoá, hay về quốc gia có thể trở nên trầm trọng.
13. Hệ đảng về quyền lực của nền độc tài luôn luôn có phần nào bất ổn, và đôi khi cực kì bất ổn. Các cá nhân không chỉ ở mãi trong cùng một vị thế đảng cấp, mà có thể thăng tiến hay rơi xuống những đảng trật khác hay là bị loại hẳn và được thay thế bằng những người mới.
14. Có những khu vực của cảnh sát hay lực lượng quân đội có thể hành động để tranh thủ những mục đích của riêng mình, ngay cả chống lại ý đồ của những nhà độc tài đã ổn định, bao gồm cả đảo chánh.
15. Nếu đó là một nền độc tài mới, thì đòi hỏi phải có thời gian để cho nền độc tài này trở nên ổn định.
16. Có quá nhiều quyết định cần phải được thực hiện bởi một số người quá ít trong nền độc tài, nên lỗi lầm về phán đoán, về chính sách, và về hành động có lẽ sẽ xảy ra.
17. Nếu chế độ tìm cách tránh những nguy hiểm này và phân tán quyền kiểm soát và quyền làm quyết định, thì sự kiểm soát của họ đối với những đòn bẩy quyền lực trung ương có thể sẽ còn bị xói mòn hơn nữa.

Tấn công các nhược điểm của những nền độc tài

Với sự hiểu biết về những nhược điểm hiển nhiên như thế, đối lập dân chủ có thể tìm cách làm cho những “gót chân Achilles” trở nên trầm trọng một cách có chủ ý để thay đổi triệt để hay là phân huỷ hệ thống.

Kết luận đã quá rõ ràng: dù cho có những cái đáng về bề ngoài của sức mạnh, tất cả mọi nền độc tài đều có những nhược điểm, những vô hiệu năng nội tại, những cạnh tranh cá nhân, những vô hiệu năng cơ chế, và những xung khắc giữa các tổ chức và các nha sở. Những nhược điểm này, với thời gian, sẽ có khuynh hướng làm cho chế độ ít hữu hiệu hơn và dễ bị tổn thương trước những hoàn cảnh đổi thay và đối kháng có chủ ý. Không phải tất cả điều gì chế độ đưa ra để thực hiện đều được hoàn tất. Đôi khi, chẳng hạn, ngay như những mệnh lệnh trực tiếp của Hitler cũng không bao giờ được thi hành bởi vì những người dưới quyền của ông trong hệ thống đảng cấp đã từ chối thi hành những lệnh đó. Chế độ độc tài đôi khi vẫn sụp đổ một cách nhanh chóng, như chúng ta đã từng quan sát.

Điều này không có nghĩa là những nền độc tài có thể bị đánh đổ mà không có những mạo hiểm và tổn thất. Tất cả mọi con đường hoạt động giải phóng có thể có đều mang theo những mạo hiểm và đau khổ tiềm tàng, và sẽ phải cần có thời gian để điều hành. Và dĩ nhiên là không có một phương tiện hành động nào có thể đảm bảo thành công nhanh chóng trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, những loại đấu tranh nhắm vào các nhược điểm nhận dạng được của độc tài có cơ hội thành công nhiều hơn là những cuộc đấu tranh tìm cách đánh đổ độc tài ở nơi mà rõ ràng là mạnh nhất của nền độc tài đó. Câu hỏi là cuộc đấu tranh này sẽ cần phải được tiến hành *như thế nào*.

NĂM

SỬ DỤNG SỨC MẠNH

Trong Chương Một chúng tôi đã ghi chú là đối kháng quân sự chống lại những nền độc tài không đánh chúng ở nơi mà chúng yếu nhất, mà là nơi chúng mạnh nhất. Bằng cách chọn lựa tranh đua trong những lãnh vực của những lực lượng quân sự, tiếp tế đạn dược, kĩ thuật vũ khí, và những điều tương tự, các phong trào đối kháng có khuynh hướng đặt mình vào thế bất lợi rõ rệt. Các nền độc tài sẽ hầu như luôn luôn có khả năng vận dụng những tài nguyên phong phú hơn trong những lãnh vực này. Những nguy hiểm của sự trông cậy vào các cường quốc ngoại bang cứu giúp cũng đã được phác họa trước đây. Trong Chương Ba chúng ta cũng đã xét đến những vấn đề trông cậy vào thương thảo như là một phương tiện để dẹp bỏ những nền độc tài.

Vậy thì còn có những phương tiện nào cung cấp được cho đối kháng dân chủ những lợi thế rõ rệt và có thể làm trầm trọng những nhược điểm đã được nhận dạng của những nền độc tài? Kĩ thuật đấu tranh nào sẽ lợi dụng được lí thuyết về sức mạnh chính trị đã được thảo luận trong Chương Ba? Giải pháp thay thế tốt nhất là thách thức chính trị.

Thách thức chính trị có những đặc tính sau đây:

- Thách thức chính trị không chấp nhận là kết quả sẽ được quyết định bởi những phương tiện đấu tranh do các nhà độc tài lựa chọn.
- Chế độ sẽ thấy khó đánh được thách thức chính trị.
- Thách thức chính trị có thể làm trầm trọng những nhược điểm của độc tài một cách độc đáo và có thể cắt đứt những nguồn sức mạnh của độc tài.
- Thách thức chính trị khi đấu tranh có thể được phân tán rộng rãi nhưng cũng có thể tập trung vào một mục tiêu rõ rệt.
- Thách thức chính trị đưa các nhà độc tài đến việc phạm những lỗi lầm về phán đoán và hành động.
- Thách thức chính trị có thể sử dụng dân chúng như là một khối và các nhóm và các cơ chế của xã hội một cách hữu hiệu trong cuộc

đấu tranh nhằm chấm dứt sự thống trị tàn bạo của chỉ một vài người.

- Thách thức chính trị giúp trải rộng sự phân phối quyền lực hữu hiệu trong xã hội, làm cho việc thiết lập và duy trì một xã hội dân chủ có cơ may có thể thực hiện được nhiều hơn.

Những vận hành của đấu tranh bất bạo động

Cũng giống như những khả năng quân sự, thách thức chính trị có thể được sử dụng cho nhiều mục đích, từ những nỗ lực tác động đối phương phải có những hành động khác, tạo điều kiện cho một giải pháp hoà bình cho cuộc xung đột, hay là phân huỷ chế độ của đối phương. Tuy nhiên, thách thức chính trị vận hành theo những phương cách khác hẳn bạo lực. Dù cả hai kĩ thuật đều là những phương tiện để tiến hành đấu tranh, nhưng hai kĩ thuật này đấu tranh bằng những phương tiện rất khác nhau và có những hiệu quả khác biệt. Những phương cách và kết quả của đấu tranh bạo động đã được người ta biết rõ. Những vũ khí vật chất được sử dụng để đe dọa, gây thương tích, giết người, và huỷ diệt.

Đấu tranh bất bạo động là một phương tiện đấu tranh phức tạp và biến đổi hơn bạo động rất nhiều. Thay vì bạo động, cuộc đấu tranh được tiến hành với những vũ khí tâm lí, xã hội, kinh tế, và chính trị được áp dụng bởi dân chúng và các cơ chế của xã hội. Những vũ khí này đã từng được biết dưới những tên khác nhau như là phản đối, đình công, bất hợp tác, tẩy chay, sự bất mãn, và sức mạnh nhân dân. Như đã có ghi chú trước đây, tất cả mọi chính quyền đều chỉ có thể cai trị được khi nào những chính quyền này còn tiếp tục nhận được sự cung cấp những nguồn sức mạnh mà họ cần có do sự hợp tác, sự khuất phục, và sự tuân phục của dân chúng và của các cơ chế của xã hội. Thách thức chính trị, khác với bạo lực, đặc biệt thích hợp cho việc cắt đứt những nguồn sức mạnh này.

Những vũ khí và kĩ luật bất bạo động

Cái lỗi lầm chung trong việc ứng biến những chiến dịch thách thức chính trị trong quá khứ là việc chỉ trông cậy vào một hay hai phương pháp mà thôi, như những cuộc đình công và những cuộc biểu tình quần chúng. Thực ra thì có rất nhiều phương pháp cho phép các chiến lược gia đối kháng tập trung và phân tán đối kháng theo tình thế đòi hỏi.

Vào khoảng hai trăm phương pháp đấu tranh bất bạo động đã được nhận dạng, và hẳn là có cả hàng chục phương pháp khác nữa. Những phương pháp này được sắp xếp thành ba loại chính: phản đối và thuyết phục, bất hợp tác, và can thiệp. Những phương pháp phản đối và thuyết

phục bất bạo động phần lớn là những biểu thị có tính biểu tượng, bao gồm các diễn hành, tuần hành, và đêm không ngủ (54 phương pháp). Bất hợp tác được phân chia thành ba nhóm nhỏ: (a) bất hợp tác xã hội (16 phương pháp), (b) bất hợp tác kinh tế, bao gồm cả những vụ tẩy chay (26 phương pháp) và những cuộc đình công (23 phương pháp), và (c) bất hợp tác chính trị (38 phương pháp). Can thiệp bất bạo động, bằng những phương tiện tâm lý, thể xác, xã hội, kinh tế, hoặc chính trị, như là nhện đối, chiếm cứ bất bạo động, và chính phủ song hành (41 phương pháp) là loại cuối cùng. Danh mục 198 phương pháp này được đưa vào phần Mục Lục của tài liệu này.

Việc sử dụng nhiều phương pháp này -- được lựa chọn cẩn thận, áp dụng một cách kiên quyết trên một bình diện rộng lớn, tung ra trong bối cảnh của một chiến lược khôn ngoan và những chiến thuật thích hợp, bởi những người dân được huấn luyện -- có thể sẽ gây nên những khó khăn trầm trọng cho bất cứ chính quyền bất hợp pháp nào. Điều này áp dụng cho tất cả mọi nền độc tài.

Trái ngược với những phương tiện quân sự, những phương pháp đấu tranh bất bạo động có thể chỉ mũi dùi trực tiếp vào những vấn đề tranh chấp. Ví dụ, vì vấn nạn độc tài chủ yếu là chính trị, thì những hình thái chính trị của đấu tranh bất bạo động là thiết yếu. Những hình thái này thường bao gồm sự khước từ tính hợp pháp của những nhà độc tài và bất hợp tác với chế độ của họ. Có lúc thì nấn ná hay trì hoãn có thể được thi hành một cách thâm lặng và ngay cả một cách bí mật, những lúc khác thì bất tuân công khai và những cuộc biểu tình công cộng thách thức và những cuộc đình công được tất cả mọi người đều người nhìn thấy.

Mặt khác, nếu nền độc tài dễ bị tổn thương về những áp lực kinh tế hoặc là nhiều khiếu nại của dân chúng chống nền độc tài là về kinh tế, thì đấu tranh kinh tế, như là những cuộc tẩy chay hay đình công, có thể là những phương pháp đối kháng thích hợp. Những nỗ lực của các nhà độc tài bóc lột hệ thống chính trị có thể được đáp ứng bằng những cuộc tổng đình công hạn chế, những trì chậm, và sự từ chối hỗ trợ (hay sự biến dạng) của những nhà chuyên môn khẩn yếu. Sử dụng có chọn lọc nhiều loại đình công có thể được điều động tại những điểm then chốt về chế tạo, về chuyên chở, về cung cấp vật liệu, và về phân phối các sản phẩm.

Một vài phương pháp đấu tranh bất bạo động đòi hỏi người ta phải có những hành động không liên hệ đến cuộc sống hằng ngày của họ, như phân phát truyền đơn, điều hành báo chí chui, tuyệt thực, hay là ngồi giữa lòng đường phố. Những phương pháp này khó cho một số người thực hành ngoại trừ trong những hoàn cảnh cực đoan.

Những phương pháp đấu tranh bất bạo động khác ngược lại đòi hỏi người ta tiếp tục gần như là cuộc sống thông thường của họ, mặc dù có phần nào hơi khác. Ví dụ, người ta có thể đi làm việc, thay vì đình công, nhưng rồi cố ý làm việc một cách chậm chạp hay là vô hiệu năng hơn

thường lệ. Người ta có thể làm những “lỗi lầm” một cách có ý thức thường xuyên hơn. Người ta có thể trở nên “bệnh” và “không thể” làm việc được vào những lúc nào đó. Hoặc là, người ta có thể đơn giản từ chối làm việc. Người ta có thể đi tham dự những lễ nghi tôn giáo khi hành động này không những chỉ biểu thị những niềm tin tôn giáo mà còn là những niềm tin chính trị nữa. Người ta có thể bảo vệ trẻ con khỏi bị tuyên truyền của đối phương bằng cách giáo dục ở nhà hay là tại những lớp bất hợp pháp. Người ta có thể từ chối gia nhập các tổ chức được “đề nghị” hay là bị bắt buộc gia nhập mà trước kia người ta đã không gia nhập một cách tự do. Sự tương tự của những loại hoạt động như thế với những sinh hoạt thông thường của người dân và mức độ khác biệt có giới hạn với đời sống thông thường có thể làm cho sự tham dự vào công cuộc đấu tranh giải phóng quốc gia được dễ dàng hơn cho nhiều người.

Bởi vì đấu tranh bất bạo động và bạo lực vận hành theo những phương cách khác nhau tự căn bản, cho nên ngay cả bạo động đối kháng được hạn chế trong thời gian của chiến dịch thách thức chính trị vẫn sẽ phản tác dụng, bởi vì bạo lực sẽ chuyển đổi cuộc đấu tranh thành một cuộc đấu tranh mà trong đó các nhà độc tài có lợi thế quá lớn (chiến tranh quân sự). Kỷ luật bất bạo động là chìa khoá của thành công và cần phải được duy trì dù cho những nhà độc tài và những nhân viên của họ khiêu khích hoặc tàn bạo.

Duy trì kỉ luật bất bạo động chống lại những đối thủ bạo động sẽ làm cho những vận hành của bốn phương thức tạo thay đổi của đấu tranh bất bạo động vận hành được dễ dàng (được thảo luận dưới đây). Kỷ luật bất bạo động cũng cực kì quan trọng trong tiến trình nhu thuật chính trị. Trong tiến trình này sự tàn bạo trắng trợn của chế độ chống lại những người đấu tranh rõ ràng là bất bạo động sẽ dội ngược trở lại chống lại vị thế của những nhà độc tài, tạo chia rẽ trong hàng ngũ của chính họ cũng như nung nấu sự hỗ trợ cho những người đối kháng trong đại khối dân chúng – là những người thông thường hỗ trợ chế độ -- và trong số những thành phần thứ ba.

Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, bạo lực hạn chế chống lại độc tài có thể không tránh được. Sự bực bội và hận thù chế độ có thể bùng nổ thành bạo lực. Hay là, một vài nhóm có thể không sẵn lòng rời bỏ những phương tiện bạo động mặc dù họ công nhận vai trò quan trọng của đấu tranh bất bạo động. Trong những trường hợp như thế, người ta không cần phải bỏ thách thức chính trị. Tuy nhiên, sẽ cần phải tách rời hành động bạo động ra khỏi đấu tranh bất bạo động càng xa càng tốt. Điều này cần phải được thực hiện theo ý nghĩa địa lí, những nhóm dân chúng, thời gian tính, và những vấn đề tranh chấp. Nếu không thì bạo lực có thể đưa đến hậu quả tại hại cho việc sử dụng thách thức chính trị, một phương sách có tiềm năng mạnh và thành công hơn rất nhiều.

Tài liệu lịch sử cho thấy là mặc dù những tổn thất về tử vong và thương tích trong thách thức chính trị là phải có, nhưng những tổn thất này ít hơn rất nhiều so với những tổn thất trong chiến tranh quân sự. Hơn nữa, loại đấu tranh này không đóng góp vào chu kì giết chóc và bạo tàn không bao giờ dứt.

Đấu tranh bất bạo động vừa đòi hỏi vừa có khuynh hướng làm cho mất đi (hay là kiểm soát được nhiều hơn) sự sợ hãi đối với chính quyền và sự đàn áp bằng bạo lực. Sự loại bỏ hay là sự kiểm soát sự sợ hãi là yếu tố then chốt để đánh tan quyền lực của các nhà độc tài đối với đại khối dân chúng.

Công khai, bí mật, và những tiêu chuẩn cao

Bí mật, đánh lừa, và âm mưu ngấm ngầm thường đem lại những vấn đề rất khó khăn cho một phong trào sử dụng đấu tranh bất bạo động. Thường thì không thể giữ cho cảnh sát chính trị và các nhân viên tình báo khỏi biết được những dự định và kế hoạch của mình. Từ góc độ nhìn của phong trào, thì bí mật không những chỉ bắt gốc từ sự sợ hãi mà còn đóng góp vào sự sợ hãi nữa, một điều làm xuống tinh thần đối kháng và làm giảm con số những người có thể tham gia vào một cuộc đấu tranh nào đó. Bí mật cũng có thể đóng góp vào những nghi ngờ và tố cáo lẫn nhau trong phong trào -- thường là không được chứng minh -- về việc ai là điểm chỉ viên hay là điệp viên của đối phương. Bí mật cũng còn có thể ảnh hưởng đến khả năng của một phong trào tiếp tục giữ bất bạo động. Trái lại, sự công khai về những dự định và kế hoạch sẽ không những chỉ đưa đến những hiệu quả ngược lại, mà sẽ còn đóng góp vào việc tạo nên một hình ảnh là phong trào đối kháng thực sự cực kì mạnh. Vấn đề dĩ nhiên là phức tạp hơn là như vừa được gợi ý ở đây, và có những lãnh vực sinh hoạt đối kháng quan trọng có thể đòi hỏi bí mật. Một sự thẩm định thông tin chính xác sẽ cần được đòi hỏi bởi những người hiểu biết vừa về những động năng của đấu tranh bất bạo động vừa về những phương tiện theo dõi của những nhà độc tài trong hoàn cảnh cụ thể.

Nhuận sắc, in ấn, và phát hành báo chí chui, dùng những buổi phát thanh bất hợp pháp từ trong nước, và thu thập tin tức tình báo về những hoạt động của nền độc tài nằm trong số những loại sinh hoạt có giới hạn đặc biệt đòi hỏi một mức độ bí mật cao.

Duy trì những tiêu chuẩn cao về hành vi trong đấu tranh bất bạo động khẩn thiết cho mọi giai đoạn của cuộc đấu tranh. Những nhân tố như là không sợ hãi và duy trì kỉ luật bất bạo động luôn luôn được đòi hỏi. Điều quan trọng là phải nhớ rằng số đông người thường có thể cần thiết cho việc tạo những thay đổi nào đó. Tuy nhiên, chỉ bằng cách duy trì những tiêu chuẩn cao của phong trào thì mới có thể kết nạp được những con số đông người người tham dự đáng tin cậy như thế được.

Chuyển đổi những tương quan lực lượng

Các chiến lược gia cần phải nhớ rằng một cuộc xung đột mà trong đó thách thức chính trị được áp dụng là một chiến trường liên tục thay đổi với những trao đổi không ngưng nghỉ giữa những bước tiến công và phản tiến công. Không có gì ở trạng thái tĩnh. Những tương quan lực lượng, cả tuyệt đối lẫn tương đối, đều phải chịu những thay đổi liên tục và nhanh chóng. Điều này có thể xảy ra được là nhờ những người đối kháng tiếp tục kiên quyết bất bạo động dù bị đàn áp.

Những biến đổi về sức mạnh của mỗi phe tranh chấp trong loại hoàn cảnh xung đột này có thể cực đoan hơn là trong những xung đột bạo động. Những biến đổi này xảy ra nhanh hơn, và tạo được những hiệu quả đa dạng và có nhiều ý nghĩa chính trị hơn. Vì những biến đổi này mà những hành động cụ thể của những người đối kháng có thể có những hiệu quả vượt cả thời gian lẫn không gian mà trong đó những hành động này đã xảy ra. Những hiệu quả này có thể dội ngược trở lại làm tăng sức mạnh hay làm suy yếu một nhóm này hay một nhóm khác.

Hơn nữa, nhóm bất bạo động, bằng những hành động của mình có thể tạo ảnh hưởng đối với sự tăng hay giảm sức mạnh tương đối của *nhóm đối phương* rất nhiều. Ví dụ, sự đối kháng bất bạo động dũng cảm có kỉ luật trước những bạo tàn của các nhà độc tài có thể tạo sự khó chịu, bất mãn, sự thiếu tin cậy, và trong những hoàn cảnh cực đoan, sự nổi loạn trong số những binh lính và dân chúng của chính các nhà độc tài. Sự đối kháng này cũng có thể đem lại kết quả gia tăng việc quốc tế lên án nền độc tài. Thêm vào đó, việc sử dụng thách thức bất bạo động khôn khéo, có kỉ luật, và kiên quyết cũng có thể đem lại kết quả là những người thường có tâm nguyện hỗ trợ các nhà độc tài hay là trung lập trong cuộc xung đột sẽ tham gia đối kháng càng lúc càng nhiều hơn.

Bốn phương thức tạo thay đổi

Đấu tranh bất bạo động tạo thay đổi bằng bốn phương thức. Phương thức thứ nhất có lẽ ít xảy ra hơn cả, nhưng cũng đã từng xảy ra. Khi những thành viên của nhóm đối phương bị xúc động bởi sự đau khổ do đàn áp áp tạo ra cho những người đối kháng bất bạo động dũng cảm hay là họ đã được thuyết phục bởi lí trí là lí tưởng đấu tranh của những người đối kháng là công chính, họ có thể đi đến việc chấp nhận những mục đích của những người đối kháng. Phương thức này được gọi là cải hoá. Mặc dù những trường hợp *cải hoá* trong đấu tranh bất bạo động đôi khi có xảy ra, nhưng hiếm, và trong hầu hết những cuộc xung đột điều này hoàn toàn không xảy ra hay là ít nhất nếu có xảy ra thì cũng chỉ ở một tầm mức không quan trọng.

Thường xuyên hơn, đấu tranh bất bạo động vận hành bằng cách thay đổi tình huống xung đột và xã hội thế nào để cho đối phương chỉ không thể làm gì tùy thích được mà thôi. Chính sự thay đổi này đã tạo ra ba phương thức kia: thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, và phân huỷ. Phương thức nào trong số những phương thức này sẽ xảy ra tùy thuộc vào mức độ mà những tương quan lực lượng tương đối và tuyệt đối được chuyển đổi thuận lợi cho phe các nhà dân chủ.

Nếu những vấn đề tranh chấp không phải là những vấn đề nền tảng, thì những đòi hỏi của đối lập trong một chiến dịch hạn chế không được xem là đe dọa, và sự tranh chấp về lực lượng đã phần nào thay đổi những tương quan lực lượng, cuộc xung đột hạn chế này có thể được chấm dứt bằng một thoả ước, chia đều những khác biệt hay là thoả hiệp. Phương thức này được gọi là *thích nghi*. Nhiều cuộc đình công đã được giải quyết bằng phương cách này, chẳng hạn, với mỗi phe đạt được một vài mục tiêu của mình nhưng không có phe nào đạt được tất cả những gì mình muốn. Một chính phủ có thể nhận thấy lối giải quyết như thế có một vài lợi ích tích cực, như là giải toả căng thẳng, tạo một ấn tượng về “công bằng,” hay là đánh bóng hình ảnh của chế độ đối với quốc tế. Do đó, điều quan trọng là phải hết sức cẩn trọng trong việc chọn lựa những vấn đề tranh chấp thế nào để giải quyết bằng phương thức thích nghi có thể chấp nhận được. Một cuộc đấu tranh nhằm lật đổ một nền độc tài không phải là một trong những vấn đề này.

Đấu tranh bất bạo động có thể mạnh hơn rất nhiều so với những gì phương pháp cải hoá và thích nghi vừa cho thấy. Bất hợp tác và thách thức với khối đông người có thể thay đổi tình huống xã hội và chính trị, nhất là những tương quan lực lượng, đến độ khả năng của các nhà độc tài kiểm soát các diễn tiến kinh tế, xã hội, và chính trị của chính quyền và của xã hội đã thực sự bị loại bỏ. Những lực lượng quân đội có thể trở nên không còn đáng tin cậy đến độ họ không còn chỉ tuân lệnh đàn áp những người đối kháng nữa. Mặc dù các nhà lãnh đạo đối phương vẫn còn tại vị, và vẫn đeo đuổi những mục đích nguyên thủy của họ, nhưng khả năng hành động hữu hiệu của họ đã bị loại bỏ rồi. Phương cách này được gọi là *cưỡng ép bất bạo động*.

Trong một vài hoàn cảnh cực đoan, những điều kiện tạo nên cưỡng ép bất bạo động có thể được thực hiện xa hơn nữa. Lãnh đạo đối phương thực sự mất tất cả khả năng hành động và cơ cấu quyền lực của chính họ sụp đổ. Sự tự quản, bất hợp tác, và thách thức trở nên trọn vẹn đến mức độ đối phương bây giờ cũng không còn cái đáng về bên ngoài là kiểm soát được họ nữa. Hệ thống bàn giấy của đối phương khước từ tuân lệnh cấp trên. Binh lính và cảnh sát của đối phương nổi loạn. Những người thường ủng hộ họ và dân chúng của đối phương phủ nhận sự lãnh đạo trước kia của họ, phủ nhận là họ không có quyền gì để cai trị cả. Phương thức thay đổi thứ tư, *phân huỷ* hệ thống của đối phương, toàn vẹn đến nỗi

đối phương ngay cả không còn đủ sức mạnh để đầu hàng nữa. Chế độ chỉ còn cách tan ra thành từng mảnh vụn.

Trong lúc thiết kế những chiến lược giải phóng, thì cần phải ghi nhớ bốn phương thức này. Đôi khi chúng vận hành chủ yếu có tính cách ngẫu nhiên. Tuy nhiên, chọn một hay nhiều hơn trong số những phương thức này như là phương thức thay đổi dự tính cho một cuộc đấu tranh sẽ làm cho việc soạn thảo những chiến lược cụ thể hỗ trợ lẫn nhau có thể thực hiện được. Phương thức (hay những phương thức) nào cần chọn tùy thuộc vào nhiều nhân tố, bao gồm sức mạnh tuyệt đối và tương đối của những phe tranh chấp và những thái độ và mục tiêu của nhóm đấu tranh bất bạo động.

Những tác dụng dân chủ hoá của thách thức chính trị

Ngược lại với tác dụng trung ương tập quyền của những chế tài bạo động, sử dụng kĩ thuật đấu tranh bất bạo động đóng góp vào việc dân chủ hoá xã hội chính trị theo nhiều cách.

Một phần của tác dụng dân chủ hoá có tính tiêu cực. Nghĩa là, đối chiếu với những phương tiện quân sự, thì kĩ thuật này không cung cấp một phương tiện đàn áp dưới sự chỉ huy của một nhóm lãnh đạo cai trị có thể quay lại chống nhân dân nhằm thiết lập hay duy trì một nền độc tài. Các nhà lãnh đạo phong trào thách thức chính trị có thể gây ảnh hưởng và tạo áp lực lên những người ủng hộ họ, nhưng không thể bỏ tù hay hành quyết họ khi họ bất đồng ý kiến hay chọn những người lãnh đạo khác.

Phần khác của tác dụng dân chủ hoá thì lại tích cực. Nghĩa là, đấu tranh bất bạo động cung cấp cho dân chúng những phương tiện đối kháng có thể được sử dụng để tranh thủ và bảo vệ những tự do của họ chống lại những nhà độc tài hiện tại hay có thể có trong tương lai. Dưới đây là một vài trong số những tác dụng dân chủ hoá tích cực mà đấu tranh bất bạo động có thể có:

- Kinh nghiệm áp dụng đấu tranh bất bạo động có thể đem lại kết quả là dân chúng trở nên tự tin hơn trong việc thách thức những đe dọa và khả năng đàn áp bằng bạo lực của các nhà độc tài.
- Đấu tranh bất bạo động cung cấp những phương tiện cho bất hợp tác và thách thức để dân chúng có thể kháng cự lại những kiểm soát đối với họ bởi bất cứ nhóm độc tài nào.
- Đấu tranh bất bạo động có thể được sử dụng để khẳng định sự thực thi các tự do dân chủ, như là tự do ngôn luận, tự do báo chí,

tự do thành lập các tổ chức độc lập, tự do hội họp, bất kể những kiểm chế đàn áp.

- Đấu tranh bất bạo động đóng góp mạnh mẽ vào sự tồn tại, sự phục hồi, và sự tăng sức mạnh cho các nhóm và các cơ chế độc lập của xã hội, như đã được thảo luận trước đây. Những điều này quan trọng cho dân chủ bởi vì khả năng huy động sức mạnh của dân và áp đặt những giới hạn lên quyền lực hữu hiệu của bất cứ những nhà độc tài có thể có nào.
- Đấu tranh bất bạo động cung cấp những phương tiện để cho dân chúng có thể tung sức mạnh chống lại cảnh sát và những hành động quân sự đàn áp của chính quyền độc tài.
- Đấu tranh bất bạo động cung cấp những phương pháp để cho dân chúng và những cơ chế độc lập có thể nhân danh quyền lợi của dân chủ hạn chế hay cắt đứt những nguồn sức mạnh dành cho giới lãnh đạo cai trị, do đó đe dọa khả năng của giới này tiếp tục sự thống trị.

Sự phức tạp của đấu tranh bất bạo động

Như chúng ta đã thấy qua cuộc thảo luận này, đấu tranh bất bạo động là một kĩ thuật đấu tranh xã hội phức tạp, liên quan đến nhiều phương pháp, một số phương thức tạo thay đổi, và những đòi hỏi cụ thể về hành tác. Để được hữu hiệu, nhất là khi chống lại một nền độc tài, thách thức chính trị đòi hỏi phải có thiết kế và chuẩn bị cẩn thận. Những người tham dự trong tương lai sẽ cần phải hiểu là họ được đòi hỏi phải làm gì. Tài nguyên sẽ cần phải đã có sẵn. Những chiến lược gia sẽ cần phải đã phân tách làm thế nào để đấu tranh bất bạo động có thể được áp dụng một cách hữu hiệu hơn cả. Bây giờ chúng ta chú ý đến yếu tố thiết yếu sau cùng này, đó là: nhu cầu thiết kế chiến lược.

SÁU

NHU CẦU THIẾT KẾ CHIẾN LƯỢC

Các chiến dịch chống lại những nền độc tài có thể bắt đầu bằng nhiều cách. Trong quá khứ những cuộc đấu tranh này hầu như luôn luôn không được chuẩn bị và chủ yếu là do tình cờ. Những kêu ca bất bình cụ thể đưa đến những cuộc đấu tranh đầu tiên trong quá khứ khác nhau rất nhiều, nhưng thường là vì những bạo tàn mới, vì sự bắt bớ hay là giết chết những người được người ta hết sức coi trọng, vì một chánh sách hay mệnh lệnh mới, vì những thiếu thốn về lương thực, vì sự bất kính đối với những niềm tin tôn giáo, hay là kỉ niệm hằng năm của một biến cố liên quan quan trọng. Đôi khi một hành động nào đó của nhà độc tài đã làm cho quần chúng giận dữ đến độ họ phải lăn xả vào hành động mà không hề có ý nghĩ là cuộc nổi dậy có thể sẽ kết thúc như thế nào. Vào những lúc khác thì một cá nhân dũng cảm hay một nhóm nhỏ nào đó đã có hành động khơi động được sự ủng hộ. Một sự bất bình cụ thể có thể được những người khác công nhận như là tương tự như những điều sai quấy mà họ đã từng kinh nghiệm và họ, cũng thế, có thể do đó tham gia cuộc đấu tranh. Đôi khi, một lời kêu gọi đối kháng nào đó bởi một nhóm nhỏ hay một cá nhân có thể được một số người rất đông đáp ứng một cách thật bất ngờ.

Dù sự bột phát có vài phẩm tính tích cực, nhưng nó thường có những bất lợi. Thường thường những người đối kháng dân chủ vì đã không tính trước được những bạo tàn của các nhà độc tài, nên họ đã phải chịu đau khổ rất nhiều, và phong trào đối kháng đã sụp đổ. Đôi lúc sự thiếu chuẩn bị của các nhà đấu tranh dân chủ đã để mặc những quyết định quan trọng cho rủi may, đưa đến những hậu quả thảm hại. Ngay cả khi hệ thống áp bức đã bị lật đổ, việc thiếu kế hoạch làm thế nào để giải quyết sự chuyển tiếp đến một hệ thống dân chủ đã đóng góp vào sự xuất hiện của một nền độc tài mới.

Thiết lập kế hoạch thực tế

Trong tương lai, đấu tranh của quần chúng không được chuẩn bị hẳn sẽ đóng những vai trò quan trọng trong những cuộc nổi dậy chống lại các nền độc tài. Tuy nhiên, ngày nay người ta có thể tính toán những phương cách hữu hiệu nhất để lật đổ một nền độc tài, để thẩm định khi nào hoàn cảnh chính trị và tâm lí quần chúng đã chín muồi, và để chọn cách làm thế nào để khởi động một chiến dịch. Điều hỏi cần phải suy tư rất cẩn trọng dựa trên một *thẩm định có cơ sở thực tế* của hoàn cảnh và của những khả

năng của quần chúng để chọn lựa những phương cách hữu hiệu hầu tranh thủ tự do trong những tình huống như thế.

Nếu người ta muốn thành quả thì điều khôn ngoan là phải thiết lập kế hoạch để thực hiện điều đó. Mục đích càng quan trọng, hay là những hậu quả của thất bại càng trầm trọng, thì việc thiết lập kế hoạch càng trở nên quan trọng. Thiết kế chiến lược tăng xác suất các tài nguyên có được sẽ được huy động và sử dụng hữu hiệu hơn cả. Điều này đặc biệt đúng đối với một phong trào dân chủ -- vốn có tài nguyên vật chất giới hạn và những người ủng hộ sẽ gặp nguy hiểm – đang cố gắng lật đổ một nền độc tài hùng mạnh. Ngược lại, nền độc tài thường tiếp cận được rất nhiều tài nguyên vật chất, sức mạnh tổ chức, và khả năng thực hiện những điều tàn bạo.

“Thiết kế một chiến lược” ở đây có nghĩa là tính toán một đường hướng đấu tranh làm cho việc tiến tới từ hiện tại đến một hoàn cảnh mong muốn trong tương lai có thể xảy ra được. Trong ý nghĩa của cuộc thảo luận này, điều đó có nghĩa là từ một nền độc tài đến một hệ thống dân chủ trong tương lai. Một kế hoạch nhằm đạt mục tiêu này thường bao gồm một loạt những chiến dịch được phân chia thành nhiều giai đoạn và những sinh hoạt có tổ chức được thiết kế nhằm tăng sức mạnh cho dân chúng bị áp bức và cho xã hội và làm suy yếu nền độc tài. Một đại chiến lược mà giới hạn mục tiêu vào việc chỉ đập tan nhà độc tài đương nhiệm mà thôi thì sẽ gặp phải nguy cơ lớn là tạo nên một nhà chuyên chế khác.

Những chướng ngại cho việc thiết kế

Một số người ủng hộ tự do ở nhiều nơi trên thế giới đã không dốc hết toàn năng lực để tác động lên vấn đề làm thế nào để đạt được giải phóng. Chỉ họa hoằn lắm những người ủng hộ này mới công nhận tầm quan trọng cực kỳ của thiết kế chiến lược cần trọng trước khi họ hành động. Do đó, thiết kế chiến lược hầu như là không bao giờ được thực hiện.

Tại sao những người có cái viển tượng đem lại tự do cho dân mình lại hiếm khi chuẩn bị một kế hoạch chiến lược toàn bộ để đạt mục đích đó? Rất tiếc là thường hầu hết những người trong các nhóm đối lập dân chủ không hiểu được nhu cầu cần phải có thiết kế chiến lược hay là không quen hoặc không được huấn luyện suy nghĩ một cách chiến lược. Đây là một công tác khó khăn. Liên tục bị phiền nhiễu bởi nền độc tài, và bị tràn ngập bởi những trách nhiệm cấp kỳ, các nhà lãnh đạo đối kháng thường không có được sự an toàn hoặc thời giờ để phát huy những kĩ năng suy tư chiến lược.

Thay vì như vậy, thường mọi người có một tập quán chung là chỉ đơn thuần phản ứng lại những sáng kiến của các nhà độc tài. Đối lập do đó luôn luôn ở trong thế tự vệ, chỉ tìm cách duy trì các quyền tự do có giới hạn và các thành trì của tự do, có giới lắm thì cũng chỉ làm trì chậm sự

tiến công kiểm chế của nền độc tài hay là tạo nên một vài khó khăn cho các chính sách mới của nền độc tài mà thôi.

Một số cá nhân hay phe nhóm, dĩ nhiên, không thấy có nhu cầu lập kế hoạch toàn bộ dài hạn cho phong trào giải phóng. Thay vì thế, họ có thể ngây thơ nghĩ rằng nếu họ chỉ cần đeo đuổi mục đích của họ một cách mạnh mẽ, chắc chắn, và lâu dài đủ, thì thế nào rồi cũng thành công. Những người khác thì cho rằng nếu họ chỉ cần sống và làm chứng nhân theo đúng những nguyên tắc hay lí tưởng của họ mặc dù những khó khăn, thì họ đang làm tất cả những gì họ có thể làm được để thực thi những nguyên tắc hay lí tưởng đó. Đeo đuổi những mục đích nhân bản và trung thành với lí tưởng của mình là một điều đáng khen ngợi, nhưng cực kì thiếu sót trong việc chấm dứt một nền độc tài và tranh thủ tự do.

Những người chống đối độc tài khác có thể ngây thơ suy nghĩ là nếu họ chỉ cần sử dụng bạo lực đủ, thì sẽ có tự do. Nhưng như đã ghi nhận trước đây, bạo lực không bảo đảm thành công. Thay vì giải phóng, bạo lực có thể đưa đến thất bại, thảm trạng to lớn, hay cả hai. Trong hầu hết mọi hoàn cảnh, nền độc tài thường được vũ trang tốt nhất cho một cuộc đấu tranh bạo động và những thực tế quân sự thường hiếm khi có lợi -- nếu có trường hợp này-- cho các nhà đấu tranh dân chủ.

Còn có những nhà hoạt động khác đặt những hành động của mình trên cơ sở những gì họ “cảm thấy” là họ nên làm. Tuy nhiên, những phương cách này không những chỉ xem mình là trung tâm mà còn không đưa ra hướng dẫn cho việc thiết lập một đại chiến lược giải phóng.

Hành động dựa trên một “ý kiến hay” của một người nào đó đưa ra cũng giới hạn. Thay vì như vậy, điều cần là nên hành động dựa trên một sự tính toán cẩn trọng “bước kế tiếp” cần phải có để lật đổ nền độc tài. Không có phân tích chiến lược, các nhà lãnh đạo đối kháng sẽ không biết được “bước kế tiếp” đó phải là gì, bởi vì họ đã không suy nghĩ cẩn thận về những bước cụ thể kế tiếp nhau cần phải có để đạt được chiến thắng. Sáng tạo và những ý kiến hay rất quan trọng, nhưng chúng cần phải được sử dụng để làm thăng tiến hoàn cảnh chiến lược của những lực lượng dân chủ.

Ý thức một cách sắc bén là có nhiều hành động có thể thực hiện được chống lại nền độc tài và không thể quyết định được là nên bắt đầu ở đâu, một vài người đã cố vấn là “Làm tất cả cùng một lượt.” Điều này có thể hữu ích, nhưng, dĩ nhiên, là không thể thực hiện được, nhất là đối với những phong trào tương đối còn yếu. Hơn nữa, một phương cách như thế không đưa ra hướng dẫn cần bắt đầu ở đâu, nên tập trung những nỗ lực vào nơi nào, và cần sử dụng tài nguyên thường hạn chế như thế nào.

Những người hay nhóm người khác có thể nhìn thấy nhu cầu cần có thiết kế phần nào, nhưng chỉ có thể suy nghĩ về thiết kế trên căn bản ngắn hạn hay chiến thuật mà thôi. Họ có thể không thấy là thiết kế dài hạn là cần thiết hay có thể thực hiện được. Đôi khi họ có thể không có khả năng

suy tư và phân tách theo ý nghĩa chiến lược, để mình liên tục bị chia trí bởi những vấn đề tương đối nhỏ nhặt, thường phản ứng lại những hành động của đối phương thay vì giành sáng kiến cho đối kháng dân chủ. Cống hiến không biết bao nhiêu là sinh lực như thế vào những sinh hoạt ngắn hạn, những nhà lãnh đạo này thường sẽ không khai thác được nhiều đường hướng hành động khác nhau có thể hướng dẫn những nỗ lực toàn bộ để đều đặn tiến dần đến mục đích.

Hẳn cũng có thể là một vài phong trào dân chủ không thiết kế một chiến lược toàn bộ để lật đổ nền độc tài, thay vì như vậy lại chỉ tập trung vào những vấn đề tranh chấp cấp thời, vì một lí do khác. Trong thâm tâm, họ không thực sự tin rằng nền độc tài có thể được chấm dứt bằng những nỗ lực của họ. Cho nên, lập kế hoạch làm thế nào để thực hiện điều này là một việc làm lãng mạn mất thời giờ hay là một công việc vô ích. Những người đấu tranh cho tự do chống lại những nền độc tài tàn bạo đã ăn sâu bén rễ thường phải đối đầu với sức mạnh quân đội và cảnh sát lớn đến độ hình như là những nhà độc tài có thể hoàn thành bất cứ điều gì mà họ muốn. Thiếu hi vọng thực sự, những người này tuy thế vẫn sẽ thách thức nền độc tài vì những lí do chính trực và có lẽ lí do lịch sử nữa. Mặc dù họ có thể không bao giờ thừa nhận, có lẽ sẽ không bao giờ công nhận một cách có ý thức, nhưng những hành động của họ đối với chính mình hình như tỏ ra là vô vọng. Do đó, đối với họ, thiết kế chiến lược toàn bộ dài hạn là một việc làm không mang lại giá trị nào cả.

Hậu quả của những việc không thiết kế chiến lược như thế thường là thâm thảm: sức mạnh bị tiêu tán, hành động không hữu hiệu, sinh lực bị lãng phí trong những vấn đề vặt vãnh, những lợi thế không được tận dụng, và những hi sinh bị lãng phí. Nếu những nhà dân chủ không thiết kế chiến lược thì có lẽ họ sẽ không đạt được những mục tiêu của mình. Một sự hỗn hợp kì quặc của những sinh hoạt được thiết kế một cách nghèo nàn sẽ không dẫn đưa nỗ lực đối kháng chính yếu tiến tới phía trước, trái lại, có lẽ sẽ làm cho những nhà độc tài gia tăng sự kiểm chế và quyền lực của họ thêm nữa.

Rất tiếc là hiếm khi, nếu thực sự có, những kế hoạch chiến lược toàn bộ được thiết lập cho giải phóng, cho nên các nền độc tài tỏ ra bền vững hơn là thực tế. Những nền độc tài này đã tồn tại hàng bao nhiêu năm hay là hàng bao nhiêu thập kỉ lâu hơn là cần thiết.

Bốn từ quan trọng trong thiết kế chiến lược

Để giúp chúng ta suy nghĩ một cách chiến lược, sự rõ ràng về ý nghĩa của bốn từ căn bản rất quan trọng:

Đại chiến lược là một ý niệm dùng để phối hợp và điều động việc sử dụng tất cả những tài nguyên thích hợp và có được (kinh tế, nhân lực,

đạo đức, chính trị, tổ chức, v.v.) của nhóm đang tìm cách tranh thủ những mục tiêu của mình trong một cuộc đấu tranh.

Đại chiến lược -- bằng cách tập trung sự chú ý chính yếu vào những mục tiêu và những tài nguyên của nhóm -- quyết định kĩ thuật đấu tranh thích hợp nhất (như là chiến tranh quân sự quy ước hay là đấu tranh bất bạo động) cần được sử dụng trong cuộc xung đột. Khi thiết kế một đại chiến lược các nhà lãnh đạo đối kháng phải thẩm định và lập kế hoạch cho những áp lực và ảnh hưởng nào cần phải được đưa vào để tác động đối phương. Hơn nữa, đại chiến lược sẽ bao gồm những quyết định về những điều kiện và thời gian thích hợp cho việc tung ra những chiến dịch đối kháng tiên khởi và những chiến dịch tiếp theo sau đó.

Đại chiến lược đặt ra một cái khung nền tảng cho việc chọn lựa những chiến lược có giới hạn hơn trong việc tiến hành công cuộc đấu tranh. Đại chiến lược cũng còn phân chia những công tác tổng quát cho các nhóm trách nhiệm và phân phối những tài nguyên cho họ để sử dụng trong cuộc đấu tranh.

Chiến lược là ý niệm làm thế nào để tìm ra phương cách tốt nhất để tranh thủ một số mục tiêu nào đó trong cuộc xung đột, vận hành bên trong lãnh vực của đại chiến lược đã được lựa chọn. Chiến lược quan tâm đến việc có nên đánh hay không, đánh khi nào, đánh như thế nào, cũng như làm sao để đạt được hiệu quả tối đa trong công cuộc đấu tranh cho những mục đích nào đó. Một chiến lược thường được so sánh với một ý niệm trong đầu óc của một nghệ sĩ, trong lúc kế hoạch chiến lược là đồ bản¹² thiết kế của một kiến trúc sư.

Chiến lược còn có thể bao gồm những nỗ lực khai triển hoàn cảnh chiến lược có lợi đến độ đối phương có thể thấy trước là đấu tranh công khai có lẽ sẽ đưa đến một thất bại chắc chắn cho chúng, và do đó đầu hàng mà không cần phải có đấu tranh công khai. Hay là, nếu không phải thế, thì hoàn cảnh chiến lược được cải tiến sẽ làm cho sự thành công của những người thách thức được chắc chắn trong cuộc đấu tranh. Chiến lược còn liên quan đến việc phải hành sử như thế nào để sử dụng cho được tốt những thành công một khi đã đạt được.

Áp dụng vào chính tiến trình đấu tranh, kế hoạch chiến lược là một ý niệm căn bản về việc một chiến dịch cần phải được khai triển như thế nào, và những bộ phận rời rạc phải được ráp lại với nhau bằng cách nào để có thể đóng góp vào việc đạt được những mục tiêu một cách có lợi hơn cả. Kế hoạch chiến lược nói đến vấn đề khéo léo dàn trận các toán đấu tranh trong những chiến dịch nhỏ. Thiết kế cho một chiến lược khôn ngoan cần phải xét đến những điều kiện để thành công trong việc điều hành kĩ thuật đấu tranh đã lựa chọn. Dĩ nhiên là chỉ thoả mãn những "điều kiện" không mà thôi thì không đủ để bảo đảm thành công. Cũng cần

¹² Robert Helvey, trao đổi riêng tư, 15 tháng Tám 1993.

phải có những nhân tố khác nữa.

Trong công việc phác hoạ các chiến lược, các nhà đấu tranh dân chủ cần phải định nghĩa rõ ràng những mục tiêu của mình và quyết định là sẽ đo lường hiệu quả của những nỗ lực nhằm đạt những mục tiêu đó như thế nào. Việc định nghĩa và phân tích này cho phép chiến lược gia nhìn thấy được những điều kiện chính xác để củng cố từng mục tiêu đã lựa chọn. Nhu cầu cần có sự rõ ràng và định nghĩa này cũng áp dụng cho trường hợp thiết kế chiến thuật.

Các chiến thuật và phương pháp đấu tranh được sử dụng để thực thi chiến lược. Chiến thuật quan tâm đến vấn đề chiến đấu, trong lúc chiến lược bao gồm những xét định rộng lớn hơn. Một chiến thuật nào đó chỉ có thể được quan niệm như là một thành phần của chiến lược toàn bộ của một mặt trận hay là một chiến dịch. Chiến thuật được áp dụng cho những giai đoạn thời gian ngắn hơn là chiến lược, hay là trong những lãnh vực nhỏ hẹp hơn (về địa lí, cơ chế, v.v.) hay là bởi một số người ít hơn, hoặc cho những mục tiêu giới hạn hơn. Trong đấu tranh bất bạo động, sự khác biệt giữa một mục tiêu chiến thuật và một mục tiêu chiến lược có thể phần nào thấy được qua việc mục tiêu được chọn lựa cho cuộc đấu tranh nhỏ hay lớn.

Những trận tấn công chiến thuật thường được lựa chọn để hỗ trợ việc tranh thủ những mục tiêu chiến lược. Những dụng cụ chiến thuật là những công cụ của chiến lược gia trong công việc tạo những điều kiện thuận lợi cho việc tung ra những cuộc tấn công quyết định chống lại đối phương. Do đó quan trọng hơn cả là những người được giao phó trách nhiệm thiết kế và thi hành những hành động chiến thuật phải có kĩ năng thẩm định tình hình, và lựa chọn những phương pháp thích hợp nhất cho tình hình đó. Những người được trông đợi tham gia cần phải được huấn luyện về cách sử dụng kĩ thuật đã được lựa chọn và về những phương pháp cụ thể.

Phương pháp nói đến những vũ khí đấu tranh cụ thể hay là những phương tiện đấu tranh. Trong địa hạt đấu tranh bất bạo động, những vũ khí này bao gồm hàng tá những hình thái đấu tranh khác nhau (như là nhiều loại đình công, tẩy chay, bất hợp tác chính trị, và những hành động tương tự) đã được trích dẫn trong Chương Năm. (Cũng xem thêm phần Mục Lục).

Việc thiết lập một chiến lược hữu hiệu và có trách nhiệm cho một cuộc đấu tranh bất bạo động lệ thuộc vào sự soạn thảo và sự chọn lựa cẩn thận một đại chiến lược, các chiến lược, các chiến thuật, và các phương pháp.

Bài học chính yếu của cuộc thảo luận này là đòi hỏi cần phải sử dụng có tính toán trí óc trong việc hoạch định cẩn trọng chiến lược giải phóng khỏi ách độc tài. Không thiết kế thông minh có thể đóng góp vào những thảm hại, trong khi sử dụng hữu hiệu những khả năng trí tuệ của mình có

thể vạch ra được một đường hướng chiến lược sử dụng một cách sáng suốt những tài nguyên mà mình có để dẫn đưa xã hội tiến đến mục đích tự do và dân chủ.

BẦY

THIẾT KẾ CHIẾN LƯỢC

Để gia tăng cơ hội thành công, các nhà lãnh đạo đối kháng sẽ cần phải soạn thảo một kế hoạch đấu tranh toàn bộ có khả năng tăng sức mạnh cho người dân đang đau khổ, làm suy yếu và tiếp đến là đập tan nền độc tài, và kiến tạo một nền dân chủ vững bền. Để đạt được một kế hoạch đấu tranh như thế, thì cần phải có một sự thẩm định cẩn trọng về tình hình và về những giải pháp đấu tranh hữu hiệu. Từ một sự phân tích thận trọng như thế, người ta có thể khai triển cả đại chiến lược lẫn những chiến lược cụ thể cho từng chiến dịch nhắm đến việc tranh thủ tự do. Mặc dù liên quan với nhau, khai triển một đại chiến lược và những chiến lược cho chiến dịch là hai tiến trình biệt lập. Chỉ sau khi đại chiến lược đã được thiết lập rồi thì người ta mới có thể khai triển các chiến lược cụ thể được. Các chiến lược cho chiến dịch sẽ cần phải được thiết kế để tranh thủ và củng cố những mục tiêu của đại chiến lược.

Việc thiết lập chiến lược đấu tranh đòi hỏi cần phải chú ý đến nhiều câu hỏi và công tác. Ở đây chúng ta sẽ cần phải nhận dạng cho được một vài nhân tố quan trọng cần được suy xét, ở cả bình diện đại chiến lược lẫn bình diện những chiến lược cho các chiến dịch. Tuy nhiên, tất cả mọi thiết kế chiến lược đều đòi hỏi các kế hoạch gia đối kháng phải có một sự hiểu biết sâu xa về toàn bộ hoàn cảnh xung đột, bao gồm sự chú ý về các nhân tố vật chất, lịch sử, chính quyền, quân sự, văn hoá, xã hội, chính trị, tâm lí, kinh tế, và quốc tế. Các chiến lược chỉ có thể được khai triển trong bối cảnh của một cuộc đấu tranh cụ thể và quá trình của cuộc đấu tranh đó.

Tối quan trọng là các nhà lãnh đạo dân chủ và các kế hoạch gia chiến lược sẽ cần phải thẩm định những mục tiêu và tầm quan trọng của lí tưởng đấu tranh. Những mục tiêu có đáng cho một cuộc đấu tranh lớn hay không, tại sao? Quyết định mục tiêu thực sự của cuộc đấu tranh là thiết yếu. Chúng ta đã từng lí luận ở đây là lật đổ một nền độc tài hay là hạ bệ những nhà độc tài hiện tại là *không* đủ. Mục đích của những cuộc đấu tranh này cần phải là sự xây dựng một xã hội tự do với một hệ thống chính quyền dân chủ. Rõ ràng về điểm này sẽ ảnh hưởng đến việc thiết lập một đại chiến lược và những chiến lược cụ thể tiếp theo sau.

Đặc biệt là các chiến lược gia sẽ cần phải trả lời nhiều câu hỏi nền tảng, như là những câu hỏi sau đây:

- Những trở ngại chính yếu cho việc tranh thủ tự do là gì?
- Những nhân tố nào sẽ làm cho việc tranh thủ tự do được dễ dàng?
- Đây là những ưu điểm chính của nền độc tài?
- Đây là những nhược điểm của nền độc tài?
- Những nguồn sức mạnh của nền độc tài có thể bị tổn thương đến mức độ nào?
- Đây là những ưu điểm của các lực lượng dân chủ và của đại khối quần chúng?
- Đây là những nhược điểm của các lực lượng dân chủ và làm cách nào để sửa đổi những nhược điểm này?
- Tình trạng của những lực lượng thứ ba như thế nào, không can dự ngay vào cuộc đấu tranh, những ai đã hay có thể ủng hộ nền độc tài hay phong trào dân chủ, và nếu như thế thì bằng cách nào?

Lựa chọn phương tiện

Ở cấp độ đại chiến lược, những người làm kế hoạch sẽ phải lựa chọn những phương tiện đấu tranh chính yếu để sử dụng trong cuộc xung đột sắp tới. Những giá trị và giới hạn của nhiều kĩ thuật đấu tranh khác nhau cần phải được thẩm định, như là chiến tranh quân sự quy ước, chiến tranh du kích, thách thức chính trị, và những kĩ thuật khác.

Khi làm sự chọn lựa này các chiến lược gia sẽ cần phải suy xét những câu hỏi như sau đây: Loại đấu tranh được chọn có nằm trong những khả năng của những người đấu tranh dân chủ không? Kĩ thuật được chọn có sử dụng những ưu điểm của dân chúng bị áp bức hay không? Kĩ thuật này có nhắm vào những nhược điểm của nền độc tài, hay là kĩ thuật này có đánh vào những điểm mạnh nhất của nền độc tài hay không? Những phương tiện này có giúp những nhà dân chủ trở nên tự lực hay không, hay là những phương tiện này đòi hỏi phải lệ thuộc vào những thành phần thứ ba hay là những nhà cung cấp quốc ngoại? Đây là quá trình minh

chúng việc sử dụng những phương tiện được lựa chọn trong việc lật đổ các nền độc tài? Những phương tiện này có gia tăng hay hạn chế các tổn thất và sự tàn phá có thể xảy ra trong cuộc xung đột sắp tới hay không? Giả dụ là thành công trong việc chấm dứt nền độc tài, thì hiệu quả của những phương tiện đã được lựa chọn đối với loại chính quyền phát sinh từ cuộc đấu tranh là gì? Những loại đấu tranh được xét là phản tác dụng cần phải được loại bỏ ra khỏi đại chiến lược đã được thiết kế.

Trong những chương trước chúng ta đã lí luận là thách thức chính trị công hiến nhiều cái lợi lớn so với những kĩ thuật đấu tranh khác. Các chiến lược gia sẽ cần phải suy xét về tình hình đấu tranh đặc biệt của mình và quyết định xem là thách thức chính trị có đem lại những câu trả lời khẳng định cho những câu hỏi nêu trên hay không.

Thiết kế cho dân chủ

Cần nhớ rằng chống lại một nền độc tài thì mục tiêu của đại chiến lược không phải chỉ đơn thuần là hạ bệ những nhà độc tài mà còn là xây dựng một hệ thống dân chủ và làm cho sự trở dậy của một nền độc tài mới không thể xảy ra được. Để đạt được những mục tiêu này, những phương tiện đấu tranh được lựa chọn sẽ cần phải đóng góp vào một sự thay đổi về việc phân phối quyền lực hữu hiệu trong xã hội. Dưới ách độc tài, dân chúng và các cơ chế dân sự đã quá yếu, và chính quyền thì quá mạnh. Không có một sự thay đổi về sự mất quân bình này, thì một nhóm những nhà cai trị mới, nếu họ muốn, cũng sẽ chỉ độc tài như những nhà độc tài cũ mà thôi. Một cuộc “đảo chánh cung đình” [lật đổ một nhà cai trị bởi một vị quyền lực khác, thường gây nên ít bạo lực] hay một cuộc đảo chánh, do đó, không được hoan nghênh.

Thách thức chính trị đóng góp vào việc phân phối quyền lực hữu hiệu được đồng đều hơn nhờ sự huy động xã hội chống lại nền độc tài, như đã thảo luận ở Chương Năm. Tiến trình này xảy ra bằng nhiều cách. Sự phát triển khả năng đấu tranh bất bạo động có nghĩa là khả năng đàn áp bằng bạo động của nền độc tài không còn tạo nên được sự hăm dọa và khuất phục trong dân chúng một cách dễ dàng nữa. Dân chúng sẽ có sẵn những phương tiện để phản công và đôi lúc chặn đứng nỗ lực sử dụng quyền lực của các nhà độc tài. Hơn nữa, sự huy động sức mạnh quần chúng bằng thách thức chính trị sẽ tăng sức mạnh cho những cơ chế độc lập của xã hội. Kinh nghiệm đã một lần sử dụng sức mạnh hữu hiệu không dễ gì mà quên đi một cách nhanh chóng được. Sự hiểu biết và kĩ năng tranh thủ được trong cuộc đấu tranh sẽ làm cho dân chúng có thể ít dễ bị thống trị hơn bởi những nhà độc tài có thể có. Sự chuyển đổi về những tương quan lực lượng này rất cuộc sẽ làm cho việc thiết lập một xã hội dân chủ bền vững có nhiều cơ may được thực hiện hơn.

Hỗ trợ từ quốc ngoại

Như là một phần của sự chuẩn bị cho một đại chiến lược, người ta cần phải thẩm định đầu là những vai trò của đối kháng quốc nội và của những áp lực quốc ngoại trong việc phân hủy nền độc tài. Trong phân tích này, chúng ta đã lí luận là lực lượng chủ yếu của cuộc đấu tranh phải do chính người dân trong nước gánh vác. Nếu sự hỗ trợ quốc tế có xảy ra chẳng thì cũng chỉ vì được kích động bởi cuộc đối kháng quốc nội mà thôi.

Như là một bổ túc khiêm nhường, người ta có thể nỗ lực huy động ý kiến công chúng thế giới chống lại nền độc tài trên căn bản nhân đạo, đạo đức, hay tôn giáo. Người ta có thể nỗ lực tranh thủ các chính quyền và tổ chức quốc tế áp dụng các chế tài ngoại giao, chính trị, và kinh tế chống lại nền độc tài. Các chế tài này có thể mang hình thái những cấm vận kinh tế và vũ khí quân sự, giảm bớt các cấp bậc công nhận ngoại giao hay là cắt đứt quan hệ ngoại giao, cấm chỉ hỗ trợ kinh tế và cấm đầu tư vào quốc gia độc tài, loại chính quyền độc tài ra khỏi các tổ chức quốc tế và các cơ quan Liên Hiệp Quốc. Hơn nữa, hỗ trợ quốc tế, như là sự hỗ trợ trong việc cung cấp tài chánh và phương tiện truyền thông, cũng có thể được cung cấp trực tiếp cho các lực lượng dân chủ.

Thiết lập một đại chiến lược

Tiếp theo sau một cuộc thẩm định về tình hình, sự chọn lựa các phương tiện, và sự quyết định về vai trò của sự hỗ trợ quốc ngoại, các kế hoạch gia đại chiến lược sẽ cần phải phác họa những nét chính làm thế nào để có thể điều hành cuộc đấu tranh một cách tốt đẹp hơn cả. Kế hoạch tổng quát này sẽ bao trùm từ hiện tại cho đến ngày giải phóng trong tương lai cùng với sự định chế cho một hệ thống dân chủ. Khi soạn thảo một đại chiến lược các kế hoạch gia này sẽ cần phải tự đặt cho mình nhiều câu hỏi. Những câu hỏi sau đây đưa ra (một cách cụ thể hơn trước đây) nhiều loại xét định được đòi hỏi cho việc thiết lập một đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh thách thức chính trị:

Cách nào là cách hay nhất để khởi động cuộc đấu tranh bất bạo động? Làm thế nào để dân chúng bị áp bức có thể huy động được đủ tự tin và sức mạnh để có hành động thách thức nền độc tài, dù chỉ là khởi sự một cách có giới hạn? Làm thế nào để khả năng của dân chúng áp dụng bất hợp tác và thách thức có thể được gia tăng với thời gian và kinh nghiệm? Những mục tiêu cho một loạt những chiến dịch có giới hạn nhằm giành lại sự kiểm soát dân chủ đối với xã hội và nhằm hạn chế độc tài là gì? Làm thế nào để phát triển sức mạnh tổ chức trong hàng ngũ những người đối kháng? Làm thế nào để huấn luyện những người tham gia? Những tài nguyên nào (tài chánh, trang bị, v.v.) sẽ cần được đòi hỏi trong suốt thời

gian của cuộc đấu tranh? Những loại biểu tượng nào có thể hữu hiệu nhất trong việc huy động quần chúng?

Bằng những loại hành động nào và vào những giai đoạn nào các nguồn sức mạnh của những nhà độc tài có thể bị làm cho càng lúc càng suy yếu đi hay là bị cắt đứt? Làm thế nào để dân chúng có thể vừa kiên quyết trong việc thách thức vừa đồng thời duy trì được kĩ luật bất bạo động cần thiết? Làm thế nào để xã hội có thể vẫn tiếp tục đáp ứng được các nhu cầu của mình trong thời gian của cuộc đấu tranh? Làm thế nào để trật tự xã hội vẫn được duy trì giữa lúc đấu tranh? Khi chiến thắng đã gần kề, thì làm thế nào để đối kháng dân chủ có thể tiếp tục xây dựng một nền tảng cơ chế cho xã hội hậu độc tài để bước vào giai đoạn chuyển tiếp một cách êm thấm tối đa?

Cần phải nhớ rằng không có hay không thể tạo ra được một mẫu đồ án duy nhất nào cho việc hoạch định chiến lược cho mọi phong trào giải phóng khỏi độc tài. Mỗi một cuộc đấu tranh lật đổ một nền độc tài và thiết lập một hệ thống dân chủ sẽ có phần nào khác nhau. Không có hai hoàn cảnh hoàn toàn giống nhau, mỗi một nền độc tài đều có những đặc tính khác biệt, và các khả năng của dân chúng đi tìm tự do cũng biến đổi. Các kế hoạch gia của đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh thách thức chính trị sẽ đòi hỏi cần phải có một sự hiểu biết sâu xa không những về tình hình xung đột cụ thể, mà còn về những phương tiện đấu tranh đã được lựa chọn nữa.¹³

Khi đại chiến lược cho cuộc đấu tranh đã được thiết kế một cách cẩn trọng, thì có nhiều lí do chính đáng để phổ biến rộng rãi đại chiến lược đó. Những con số lớn những người đòi hỏi cần phải có để tham gia có thể sẽ sẵn lòng và có khả năng hành động hơn nếu họ hiểu được ý niệm tổng quát cũng như những chỉ dẫn cụ thể. Sự hiểu biết này có thể có tiềm năng tạo nên được một hiệu quả hết sức tích cực đối với tinh thần, với sự sẵn lòng tham gia, và hành động một cách thích hợp của họ. Những đường nét tổng quát của đại chiến lược dù sao cũng sẽ bị các nhà độc tài biết được và sự biết được những đặc trưng của đại chiến lược có thể sẽ làm cho họ bớt tàn bạo trong việc đàn áp của họ, khi biết rằng sự đàn áp này có thể dội ngược một cách chính trị chống lại chính họ. Biết được những đặc tính đặc thù của đại chiến lược cũng có thể có tiềm năng góp phần vào sự chia rẽ và li khai trong hàng ngũ của các nhà độc tài.

¹³ Các khảo cứu trọn bộ đề nghị ở đây là *The Politics of Nonviolent Action [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động]* của Gene Sharp, (Boston, Massachusetts: Porter Sargent, 1973) và *Strategic Nonviolent Conflict [Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược]* của Peter Ackerman và Christopher Kruegler, (Westport, Connecticut: Praeger, 1994). Cũng nên xem thêm *Waging Nonviolent Struggle: Twentieth Century Practice and Twenty-First Century Potential [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kì thứ Hai Mươi và Tiềm Năng của Thế Kì thứ Hai Mươi Mốt]* của Gene Sharp. Boston: Porter Sargent, 2005.

Một khi đại chiến lược cho việc lật đổ một nền độc tài và xây dựng một hệ thống dân chủ đã được chấp thuận, thì điều quan trọng là các nhóm đấu tranh cho dân chủ phải kiên quyết áp dụng đại chiến lược đó. Chỉ trong những trường hợp hoạn nạn trầm trọng thì cuộc đấu tranh mới nên không theo sát đại kế hoạch tiên khởi. Khi có nhiều bằng chứng cho thấy là đại chiến lược đã được quan niệm sai lầm, hay là những hoàn cảnh của cuộc đấu tranh đã thay đổi tự căn bản, thì các kế hoạch gia có thể cần phải sửa đổi đại chiến lược. Ngay cả lúc bấy giờ, điều này chỉ nên làm sau khi một cuộc tái thẩm định cơ bản đã được thực hiện và một đại kế hoạch chiến lược đầy đủ hơn đã được soạn thảo và chấp thuận.

Thiết kế những chiến lược cho các chiến dịch

Tuy nhiên dù cho đại chiến lược được phác hoạ để chấm dứt độc tài và xây dựng dân chủ có khôn ngoan và đầy hứa hẹn như thế nào đi nữa, thì một đại chiến lược không tự thực thi được. Những chiến lược cụ thể sẽ cần phải được khai triển để điều hướng các chiến dịch quan trọng nhằm xói mòn quyền lực của những nhà độc tài. Các chiến thuật và các phương pháp đấu tranh cụ thể cần phải được chọn lựa cẩn trọng để chúng có thể đóng góp vào việc tranh thủ những mục đích của mỗi chiến lược. Cuộc thảo luận ở đây tập trung hoàn toàn vào cấp độ chiến lược.

Các chiến lược gia thiết kế cho những chiến dịch quan trọng, cũng giống như các chiến lược gia thiết kế cho đại chiến lược, sẽ đòi hỏi cần phải có một sự hiểu biết thấu triệt về bản chất và cách thức vận hành của kĩ thuật đấu tranh đã được lựa chọn của mình. Cũng như những sĩ quan quân đội phải hiểu biết về những cấu trúc của lực lượng, về các chiến thuật, về hậu cần, đạn dược, những tác dụng của địa lí, và những điều như thế để có thể hoạch định chiến lược quân sự, những kế hoạch gia thách thức chính trị cần phải hiểu biết về bản chất và những nguyên tắc chiến lược của đấu tranh bất bạo động. Tuy nhiên, ngay cả khi được như thế, kiến thức về đấu tranh bất bạo động, chú tâm đến những khuyến cáo trong tiểu luận này, và trả lời những câu hỏi được đặt ra ở đây tự chúng cũng không tạo ra được các chiến lược. Thiết kế các chiến lược đấu tranh còn đòi hỏi một sự sáng tạo có thông tin.

Trong khi thiết kế các chiến lược cho những chiến dịch đối kháng có chọn lọc cụ thể và cho sự khai triển dài hạn hơn của cuộc đấu tranh giải phóng, các chiến lược gia thách thức chính trị sẽ cần phải suy xét nhiều vấn đề và các khó khăn. Sau đây là một số vấn đề và khó khăn đó:

- Sự quyết định những mục tiêu cụ thể của chiến dịch và các đóng góp của những mục tiêu này vào việc thực thi đại chiến lược.

- Xét định những phương pháp cụ thể, hay là những vũ khí chính trị, có thể được sử dụng tốt nhất trong việc thực thi những chiến lược đã chọn. Trong mỗi một kế hoạch tổng quan cho một chiến dịch có chiến lược nào đó thì sẽ cần phải quyết định là những kế hoạch chiến thuật nhỏ hơn nào và những phương pháp đấu tranh cụ thể nào nên được sử dụng để áp đặt áp lực và những kiểm chế lên các nguồn sức mạnh của nền độc tài. Nên nhớ rằng việc đạt được các mục tiêu chính yếu sẽ đến như là kết quả của những bước nhỏ cụ thể được chọn lựa và thực hiện một cách cẩn trọng.
- Quyết định xem những vấn đề kinh tế có liên quan đến cuộc đấu tranh toàn bộ mà chủ yếu là chính trị hay không, hoặc nếu có liên quan thì liên quan như thế nào. Nếu những vấn đề kinh tế trội bật trong cuộc đấu tranh, thì sẽ cần phải lo cho những khiếu nại về kinh tế có thể thực sự được giải quyết sau khi nền độc tài đã được chấm dứt. Nếu không thì sự vỡ mộng và bất mãn có thể xảy ra nếu không có những giải pháp nhanh chóng trong giai đoạn chuyển tiếp đến một xã hội dân chủ. Một sự vỡ mộng như thế có thể thúc đẩy sự nổi dậy của những lực lượng độc tài hứa hẹn chấm dứt những khổ đau về kinh tế.
- Quyết định sẵn trước là cơ cấu lãnh đạo nào và hệ thống truyền thông nào sẽ tốt nhất cho việc khởi động cuộc đấu tranh. Những phương tiện làm quyết định và truyền thông nào sẽ có thể thực hiện được trong tiến trình của cuộc đấu tranh để liên tục cung cấp hướng dẫn cho những người đối kháng và cho đại khối dân chúng?
- Truyền đạt tin tức đối kháng cho đại khối dân chúng, cho các lực lượng của các nhà độc tài, và cho báo chí quốc tế. Những lời tuyên bố và tường trình phải luôn luôn hoàn toàn đúng sự thật. Các phóng đại và những lời tuyên bố vô căn cứ sẽ xói mòn lòng tin của những người đối kháng.
- Các kế hoạch cho những hoạt động xây dựng tự lực về xã hội, giáo dục, kinh tế, và chính trị để đáp ứng các nhu cầu của dân mình trong cuộc đấu tranh sắp tới. Những dự án như thế có thể được điều hành bởi những người không trực tiếp liên quan đến các sinh hoạt đối kháng.
- Quyết định loại hỗ trợ quốc ngoại nào nên có để nâng đỡ một chiến dịch cụ thể nào đó hay là hỗ trợ cuộc đấu tranh giải phóng toàn bộ.

Làm thế nào để huy động và sử dụng sự giúp đỡ từ bên ngoài một cách tốt nhất mà không làm cho cuộc đấu tranh trong nước bị lệ thuộc vào những nhân tố quốc ngoại không chắc chắn? Sẽ cần phải lưu ý đến việc xem những những nhóm quốc ngoại nào có thể giúp đỡ mình hơn cả, thích hợp hơn cả, như là các tổ chức phi chính phủ (các phong trào xã hội, các nhóm tôn giáo hay chính trị, các nghiệp đoàn lao động, v.v.), các chính quyền, và/hoặc Liên Hiệp Quốc và các cơ quan phụ thuộc.

Hơn nữa, các kế hoạch gia đối kháng sẽ cần phải có những biện pháp bảo toàn trật tự và đáp ứng các nhu cầu xã hội do chính những lực lượng của mình thực hiện trong thời gian quần chúng đối kháng chống lại những kiểm chế độc tài. Điều này không những chỉ tạo nên được những cơ cấu dân chủ độc lập thay thế và đáp ứng những nhu cầu đích thực, mà còn làm giảm bớt lòng tin của dân chúng vào bất cứ những lời tuyên bố nào cho rằng đòi hỏi cần phải có đàn áp tàn ác mới ngăn chặn được tình trạng vô trật tự và vô luật pháp.

Phổ biến ý tưởng bất hợp tác

Để thách thức chính trị chống lại độc tài có thể thành công được, thì khẩn thiết dân chúng cần phải nắm được cái ý tưởng về bất hợp tác. Như đã được minh họa qua câu chuyện “Ông Chủ Bầy Khỉ” (xem Chương Ba), cái ý cơ bản thì đơn giản: nếu đủ số những người thuộc cấp khước từ tiếp tục hợp tác trong một thời gian lâu đủ dù bị đàn áp, thì hệ thống đàn áp sẽ bị làm suy yếu đi và cuối cùng sẽ sụp đổ.

Những người đang sống dưới một nền độc tài có thể đã quen thuộc với quan niệm này rồi do nhiều nguồn khác nhau. Dù vậy, các lực lượng dân chủ cần phải có chủ ý phổ biến và đại chúng hoá cái ý tưởng bất hợp tác. Câu chuyện “Ông Chủ Bầy Khỉ”, hay là một câu chuyện tương tự, có thể được phổ biến trong khắp toàn thể xã hội. Một câu chuyện như thế có thể được hiểu một cách dễ dàng. Một khi quan niệm tổng quát về bất hợp tác đã được nắm chắc, thì dân chúng sẽ có khả năng hiểu được sự thích đáng của những lời kêu gọi thi hành bất hợp tác với nền độc tài. Họ cũng sẽ có khả năng tự mình ứng biến vô số những hình thái cụ thể về bất hợp tác trong những tình huống mới.

Mặc dù những khó khăn và nguy hiểm trong những nỗ lực truyền đạt các ý tưởng, tin tức, và các chỉ dẫn cho đối kháng trong khi đang sống dưới các nền độc tài, nhưng các nhà dân chủ đã từng thường xuyên chứng minh là điều này có thể thực hiện được.

Ngay cả dưới nền cai trị của Đức Quốc Xã và của Cộng sản những người đối kháng vẫn có thể liên lạc được không những chỉ với những cá nhân mà còn ngay cả với những khán/thính giả quần chúng rộng lớn qua

việc sản xuất ra những nhật báo bất hợp pháp, những truyền đơn, sách, và trong những năm sau đó qua đài phát thanh và các băng nhựa âm thanh và âm hình.

Với lợi thế của việc thiết kế chiến lược có sẵn trước, những hướng dẫn tổng quát cho công việc đối kháng có thể được chuẩn bị và phổ biến. Những hướng dẫn này nêu lên những vấn đề và hoàn cảnh mà theo đó người dân nên phản đối và giữ lại sự hợp tác, và điều này có thể được thực hiện như thế nào. Lúc đó, dù cho các liên lạc từ những người lãnh đạo đối kháng bị cắt đứt, và các chỉ thị cụ thể không được chuyển đạt hay nhận được, thì dân chúng vẫn sẽ biết làm thế nào để ứng xử về một số vấn đề quan trọng. Những hướng dẫn như thế cũng còn tạo được một trải nghiệm để nhận dạng ra được những “chỉ thị đối kháng” giả mạo do cảnh sát chính trị tạo ra để kích động hành vi làm mất uy tín.

Đàn áp và những biện pháp phản công

Các kế hoạch gia chiến lược sẽ cần phải thẩm định những phản ứng và sự đàn áp có thể xảy ra, đặc biệt là lần mức chuyển qua bạo lực, của nền độc tài đối với những hành động của đối kháng dân chủ. Sẽ cần phải quyết định làm thế nào để chịu đựng nổi, phản công lại, và tránh được việc đàn áp gia tăng có thể xảy ra này mà vẫn không chịu khuất phục. Về phương diện chiến thuật, trong một vài trường hợp, cần sẵn sàng đưa ra những cảnh báo thích hợp cho dân chúng về sự đàn áp sắp đến, để họ biết được những mạo hiểm khi tham gia. Nếu đàn áp có thể nghiêm trọng, thì cần phải có những chuẩn bị hỗ trợ y tế cho những người đối kháng bị thương.

Dự đoán trước được sự đàn áp, các chiến lược gia sẽ thành công trong việc xét định sẵn việc sử dụng những chiến thuật và phương pháp đóng góp vào việc tranh thủ mục tiêu cụ thể của chiến dịch, hay là của công cuộc giải phóng, nhưng điều này sẽ làm cho việc đàn áp tàn bạo có lẽ ít xảy ra hơn hay ít có thể thực hiện được hơn. Ví dụ, biểu tình giữa đường và những cuộc diễn hành chống lại những nền độc tài quá khích có thể gây ấn tượng mạnh, nhưng cũng có thể mạo hiểm việc hàng ngàn người biểu tình phải chết. Mặc dù vậy, tổn thất cao về con số những người biểu tình có thể không thực sự tạo được nhiều áp lực đối với nền độc tài hơn là áp lực tạo ra bởi việc tất cả mọi người đều ở nhà, bởi một cuộc đình công, hay bởi công chức đồng loạt bất hợp tác tập thể.

Nếu có đề nghị là hành động đối kháng khiêu khích mạo hiểm nhiều tổn thất cao là khẩn thiết cho mục đích chiến lược, thì người ta nên xét định một cách hết sức cẩn trọng những cái giá phải trả và những thắng lợi của đề nghị này. Dân chúng và những người đối kháng có thể hành sử một cách có kỷ luật và bất bạo động trong suốt tiến trình của cuộc đấu tranh hay không? Họ có thể chống cự lại được những khiêu khích để cho họ trở

nên bạo động hay không? Những người làm kế hoạch cần phải xét định là cần phải có những biện pháp nào để giữ kỉ luật bắt bạo động và duy trì đối kháng dù phải chịu những bạo tàn. Các biện pháp như là những lời thề, những xác quyết về chính sách, các thông cáo về kỉ luật, các trường ban trật tự cho các vụ biểu tình, và các vụ tẩy chay những người hay nhóm người thiên về bạo lực sẽ có thể thực hiện được và có hữu hiệu hay không? Những người lãnh đạo nên luôn luôn cảnh giác về sự hiện hữu của những *chuyên viên khiêu khích* có nhiệm vụ khích động để những người biểu tình trở nên bạo động.

Bám chặt kế hoạch chiến lược

Một khi đã có được một kế hoạch chiến lược hay rồi, thì các lực lượng dân chủ không nên bị chia trí bởi những động tác không quan trọng của những nhà độc tài có thể cám dỗ mình tách lìa khỏi đại chiến lược hay chiến lược cho một chiến dịch nào đó, khiến mình phải tập trung những hoạt động tầm cỡ vào những vấn đề không quan trọng. Những xúc động nhất thời cũng thế -- có lẽ vì do phản ứng lại những bạo tàn mà nền độc tài đã gây ra -- đều không được để cho đối kháng đi lệch ra khỏi đại chiến lược và chiến lược của chiến dịch. Những bạo tàn có thể đã được gây nên chính là để khiêu khích các lực lượng dân chủ từ bỏ kế hoạch đã được sắp xếp một cách đúng đắn và ngay cả thực hiện những hành động bạo động để cho các nhà độc tài có thể đánh bại họ một cách dễ dàng.

Bao giờ sự phân tích cơ bản còn được xét là đúng đắn, thì công tác của các lực lượng đấu tranh cho dân chủ cần phải tiến công theo từng giai đoạn một. Dĩ nhiên là những thay đổi về chiến thuật và các mục tiêu trung hạn sẽ phải xảy ra và những người lãnh đạo giỏi sẽ luôn luôn sẵn sàng để khai thác cơ hội. Những điều chỉnh này không nên được nhầm lẫn với các mục tiêu của đại chiến lược hay những mục tiêu của một chiến dịch cụ thể nào đó. Thực thi một cách cẩn thận đại chiến lược đã được lựa chọn và các chiến lược cho các chiến dịch sẽ đóng góp cho thành công rất nhiều.

TÁM

ÁP DỤNG THÁCH THỨC CHÍNH TRỊ

Trong những hoàn cảnh mà dân chúng cảm thấy bất lực và sợ hãi, thì điều quan trọng là những công tác tiên khởi cho công chúng phải là những hành động ít mạo hiểm và gây dựng lòng tin. Những loại hành động này – như là trang phục một cách khác thường chẳng hạn – có thể gây một ấn tượng công khai về một bất đồng ý kiến và cung cấp một phương tiện để cho công chúng tham gia một cách có ý nghĩa hơn trong những hành động bất đồng ý kiến khác. Trong những trường hợp khác một vấn đề phi chính trị (như là bảo đảm sự cung cấp nước uống an toàn) nhỏ nhặt (trên bề mặt) có thể lấy làm trọng tâm cho một cuộc đấu tranh tập thể. Các chiến lược gia nên chọn một vấn đề tranh chấp có những giá trị được người ta công nhận một cách phổ quát và khó khước từ. Thành công trong những chiến dịch hạn chế như thế có thể không những chỉ sửa sai được những bất mãn cụ thể mà còn thuyết phục được dân chúng là họ thực sự có tiềm năng của sức mạnh.

Hầu hết các chiến lược của những chiến dịch trong cuộc đấu tranh dài hạn *không* nên nhắm đến sự sụp đổ toàn vẹn tức khắc của nền độc tài, mà thay vì như vậy nên nhắm đến việc tranh thủ những mục tiêu hạn chế. Và không phải mọi chiến dịch đều đòi hỏi sự tham gia của mọi khu vực của dân chúng.

Khi chiêm nghiệm một loạt những chiến dịch cụ thể để thực thi đại chiến lược, các chiến lược gia đối kháng cần phải xét định xem những chiến dịch ở giai đoạn đầu, giai đoạn giữa, và giai đoạn cuối của cuộc đấu tranh dài hạn sẽ khác nhau như thế nào.

Đối kháng có chọn lọc

Trong những giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh, những chiến dịch biệt lập có những mục tiêu cụ thể khác nhau có thể rất hữu ích. Những chiến dịch chọn lọc như thế có thể tiếp theo nhau, chiến dịch này sau chiến dịch khác. Tình huống, hai hoặc ba chiến dịch có thể xảy ra trùng thời gian với nhau.

Khi thiết kế một chiến lược cho “đối kháng có chọn lọc” thì cần phải định rõ những vấn đề tranh chấp hay là những bất bình có giới hạn cụ thể biểu tượng cho sự áp bức tổng quát của nền độc tài. Những vấn đề này có thể là những đối tượng thích hợp cho việc điều hành các chiến dịch nhằm tranh thủ những mục tiêu chiến lược trung hạn nằm trong đại chiến lược toàn bộ.

Những mục tiêu chiến lược trung hạn này cần phải có thể đạt được bởi khả năng sức mạnh hiện tại hay dự phóng trong tương lai của các lực lượng dân chủ. Điều này giúp bảo đảm được một loạt chiến thắng, một điều rất tốt làm lên tinh thần, và còn đóng góp cho những chuyển đổi tiệm tiến về những tương quan lực lượng có lợi cho cuộc đấu tranh dài hạn.

Những chiến lược đối kháng có chọn lọc nên chủ yếu tập trung vào những vấn đề xã hội, kinh tế, hay chính trị cụ thể. Những vấn đề này có thể được chọn lựa để giữ một phần nào của hệ thống xã hội và chính trị ngoài vòng kiểm chế của các nhà độc tài, để giành lại quyền kiểm soát một vài phần hiện đang bị các nhà độc tài kiểm soát, hay là để khước từ không cho các nhà độc tài đạt được một mục đích nào đó. Nếu có thể được thì chiến dịch đối kháng có chọn lọc cũng nên đánh vào một hay nhiều hơn một nhược điểm của nền độc tài, như đã có thảo luận trước đây. Do đó, các nhà dân chủ có thể gây nên được tác dụng lớn lao nhất có thể được với khả năng sức mạnh mà họ có.

Các chiến lược gia cần phải thiết kế rất sớm ít nhất là chiến lược cho chiến dịch đầu tiên. Những mục tiêu hạn chế của chiến dịch này phải là những mục tiêu nào? Chiến dịch này sẽ giúp hoàn thành đại chiến lược đã được lựa chọn như thế nào? Nếu có thể được thì khôn ngoan là nên phác thảo ít nhất những đường nét tổng quát của những chiến lược cho chiến dịch thứ hai và có thể là cho chiến dịch thứ ba nữa. Tất cả những chiến lược như thế sẽ cần phải thực thi đại chiến lược đã được lựa chọn và vận hành trong giới hạn của những hướng dẫn tổng quát.

Thách thức có tính biểu tượng

Khi bắt đầu của một chiến dịch nhằm xói mòn nền độc tài, những hành động đầu tiên mang tính chất chính trị nhiều hơn có thể có tầm mức hạn chế. Những hành động này nên được thiết kế một phần là để trắc nghiệm và ảnh hưởng tâm trạng của quần chúng, và để chuẩn bị họ cho cuộc đấu tranh tiếp theo bằng bất bạo động và thách thức chính trị.

Hành động tiên khởi có lẽ sẽ có hình thái của một cuộc phản đối có tính biểu tượng hoặc có thể là một hành động bất hợp tác hạn chế hay tạm thời mang tính biểu tượng. Nếu số người sẵn lòng hành động còn nhỏ, thì hành động tiên khởi có thể là đặt vòng hoa tại một nơi có tầm quan trọng có tính biểu tượng, chẳng hạn. Mặt khác, nếu số người sẵn lòng tham dự rất lớn, thì người ta có thể dùng phương cách ngưng tất cả mọi sinh hoạt trong vòng năm phút hay là giữ yên lặng trong nhiều phút. Trong những trường hợp khác, một vài người có thể tuyệt thực, thực hiện đêm không ngủ tại một nơi có giá trị biểu tượng quan trọng, một cuộc học sinh/sinh viên bãi khóa ngắn hạn, hay là một cuộc biểu tình ngồi tạm thời tại một cơ quan quan trọng. Dưới một nền độc tài thì những hành động hung hăng này hẳn có lẽ sẽ được đáp ứng bằng đàn áp khắc nghiệt.

Một số hành động có tính biểu tượng, như là chiếm giữ địa sở ngay trước dinh thự của nhà độc tài hay là trước tổng hành dinh của cảnh sát có thể đưa đến mạo hiểm lớn lao và do đó không được khuyến khích cho việc khởi động chiến dịch đầu tiên.

Những hành động phản đối tiên khởi có tính biểu tượng đã có lần gây được sự chú ý trên toàn quốc và quốc tế -- như là những cuộc biểu tình xuống đường của đại khối quần chúng tại Miến Điện năm 1988 hay là vụ sinh viên xâm chiếm và tuyệt thực tại, quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Những tổn thất cao về phía những người biểu tình trong cả hai trường hợp này chứng minh là những người làm chiến lược phải hết sức cẩn trọng trong việc lập kế hoạch cho các chiến dịch. Mặc dù tạo được tác dụng tinh thần và tâm lí to lớn, nhưng những hành động như thế tự chúng khó mà lật đổ được độc tài, bởi vì những hành động này tự bản chất vẫn chỉ có tính biểu tượng và không thay đổi vị thế quyền lực của nền độc tài.

Thường thì không thể cắt đứt việc những nhà độc tài sự tiếp cận những nguồn sức mạnh một cách trọn vẹn và nhanh chóng vào lúc đầu của cuộc đấu tranh được. Điều này đòi hỏi gần như là toàn thể dân chúng và hầu như tất cả mọi cơ chế của xã hội -- mà trước đây phần lớn đã chịu khuất phục -- tuyệt đối khước từ chế độ và bỗng nhiên thách thức chế độ bằng sự bất hợp tác triệt để của đại khối quần chúng. Điều này chưa xảy ra và khó đạt được hơn cả. Do đó, trong hầu hết các trường hợp, một chiến dịch bất hợp tác và thách thức toàn bộ nhanh chóng là một chiến lược không thực tế cho một chiến dịch tiên khởi chống lại nền độc tài.

Trái rộng trách nhiệm

Trong một chiến dịch đối kháng có chọn lọc, gánh nặng của cuộc đấu tranh thường do một hay nhiều hơn một khu vực trong xã hội gánh chịu trong một thời gian. Trong một chiến dịch về sau này với một mục tiêu khác, gánh nặng thường được chuyển cho những nhóm dân chúng khác. Ví dụ, sinh viên có thể điều hành những cuộc bãi khoá về một vấn đề giáo dục, các nhà lãnh đạo tôn giáo và các tín đồ có thể tập trung vào một vấn đề về tự do tôn giáo, những nhân công đường hoả xa có thể tuân theo những luật lệ một cách tỉ mỉ để làm trì chậm hệ thống chuyên chở hoả xa, các nhà báo có thể thách thức kiểm duyệt bằng cách ấn hành những tờ báo có những trang trống, nơi mà lẽ ra những bài báo bị cấm đã được đăng, hay là cảnh sát có thể liên tục không tìm thấy và bắt những thành viên của đối lập dân chủ trong danh sách cần bắt. Phân chia các chiến dịch đối kháng thành nhiều giai đoạn theo vấn đề và theo nhóm dân chúng sẽ cho phép một số thành phần dân chúng được nghỉ ngơi trong lúc cuộc đối kháng vẫn tiếp tục.

Đối kháng có chọn lọc đặc biệt quan trọng đối với việc *bảo vệ* sự tồn tại và độc lập của các nhóm và các cơ chế xã hội, kinh tế, và chính trị độc lập nằm bên ngoài sự kiểm chế của nền độc tài, điều mà chúng ta đã có thảo luận một cách vắn tắt trước đây. Những trung tâm sức mạnh này cung cấp những căn cứ cơ chế từ đó dân chúng có thể tác động áp lực hay là có thể kháng cự lại sự kiểm chế của độc tài. Trong cuộc đấu tranh, những trung tâm này có khuynh hướng là những tiêu đích trước tiên của nền độc tài.

Nhắm vào sức mạnh của các nhà độc tài

Trong khi cuộc đấu tranh dài hạn phát triển vượt quá những chiến lược tiên khởi tiến vào những giai đoạn nhiều tham vọng và tiên tiến hơn, thì các chiến lược gia sẽ cần phải tính toán làm thế nào để các nguồn sức mạnh của các nhà độc tài có thể bị hạn chế hơn nữa. Mục đích thường là sử dụng sự bất hợp tác của quần chúng để tạo ra một hoàn cảnh chiến lược mới có lợi hơn cho những lực lượng dân chủ.

Khi các lực lượng đối kháng dân chủ đã gom được sức mạnh, thì các chiến lược gia thường mưu tính bất hợp tác và thách thức có nhiều tham vọng hơn nhằm cắt đứt những nguồn sức mạnh của các nhà độc tài, với mục đích gây nên tê liệt chính trị càng lúc càng nặng, và cuối cùng là sự phân huỷ của chính nền độc tài.

Cần phải thiết kế cẩn thận làm thế nào để các lực lượng dân chủ có thể làm suy yếu sự hỗ trợ mà những người hay nhóm trước đây đã cung ứng cho nền độc tài. Sự hỗ trợ của họ có sẽ bị làm cho yếu đi bằng cách phát hiện những bạo tàn mà chế độ đã gây ra, bằng cách vạch trần những hậu quả kinh tế thâm hiểm do các chính sách của các nhà độc tài tạo nên, hay là bằng một sự hiểu biết mới rằng nền độc tài có thể bị chấm dứt hay không? Những người ủng hộ các nhà độc tài ít nhất là nên được khuyến dụ để họ trở nên “trung lập” trong các sinh hoạt của họ (những người còn “do dự”) hoặc tốt hơn là trở nên những người ủng hộ năng động cho phong trào đấu tranh cho dân chủ.

Trong thời gian thiết kế và thực thi thách thức chính trị và bất hợp tác, thì điều hết sức quan trọng là phải chú ý kỹ lưỡng đến tất cả những người ủng hộ và những người phụ tá chính yếu của các nhà độc tài, bao gồm đám người thân cận nội bộ, các đảng chính trị, cảnh sát, và các chuyên viên bàn giấy, nhưng đặc biệt nhất là quân đội của họ.

Mức độ trung thành của các lực lượng quân đội, của cả binh lính lẫn các sĩ quan, đối với nền độc tài cần phải được thẩm định cẩn thận và cần phải có một quyết định xem quân đội có sẵn lòng đón nhận ảnh hưởng của các lực lượng dân chủ hay không. Có thể là nhiều quân nhân bình thường không được hài lòng và là những người lính bị động viên sợ hãi chẳng? Có thể là nhiều binh sĩ và sĩ quan xa lánh chế độ vì những lí do cá

nhân, lí do gia đình hay lí do chính trị chẳng? Những nhân tố nào khác có thể làm cho binh sĩ và sĩ quan dễ bị tổn thương trước sự tiến công của dân chủ.

Trong thời gian bắt đầu của cuộc đấu tranh giải phóng cần phải sớm thiết lập một chiến lược đặc biệt để liên lạc với binh lính và công chức của các nhà độc tài. Bằng ngôn từ, bằng các biểu tượng, và bằng hành động, các lực lượng dân chủ có thể thông báo cho binh lính biết là cuộc đấu tranh giải phóng sẽ mạnh mẽ, dứt khoát, và kiên quyết. Binh lính nên biết là cuộc đấu tranh sẽ có một sắc thái đặc biệt, được thiết kế để lật đổ nền độc tài nhưng không đe dọa tính mạng của họ. Những nỗ lực như thế thường nhắm đến mục đích là rút cuộc xói mòn tinh thần binh sĩ của các nhà độc tài và sau cùng là đánh đổ lòng trung thành và sự tuân phục của họ thuận lợi cho phía phong trào dân chủ. Những chiến lược tương tự cũng có thể nhắm đến cảnh sát và công chức.

Tuy nhiên, nỗ lực thu nạp cảm tình và, sau đó, là khuyến dụ bất tuân trong số những lực lượng của những nhà độc tài, không nên được cắt nghĩa như là một sự khuyến khích những lực lượng quân đội chấm dứt nhanh chóng nền độc tài hiện hành bằng hành động quân sự. Một viễn tượng như thế chắc sẽ không đem lại một nền dân chủ hữu hiệu, bởi vì (như chúng ta đã thảo luận) một cuộc đảo chánh sẽ chẳng làm được bao nhiêu trong việc sửa đổi sự mất quân bình về những tương quan lực lượng giữa quần chúng và các nhà cai trị. Do đó, sẽ cần phải thiết kế như thế nào để các sĩ quan quân đội có thiện cảm với các lực lượng dân chủ hiểu được rằng một cuộc đảo chánh quân sự hay một cuộc nội chiến chống lại độc tài là một điều không cần phải có hay không phải là một điều mà người dân mong ước.

Các sĩ quan có thiện cảm với các lực lượng dân chủ có thể đóng những vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh cho dân chủ, chẳng hạn như là phát động sự bất mãn và bất hợp tác trong các lực lượng quân đội, khuyến khích sự cố ý vô hiệu năng và yên lặng tăng lờ các mệnh lệnh, và ủng hộ việc khước từ thi hành đàn áp. Nhân viên quân sự cũng có thể cung ứng nhiều phương cách hỗ trợ tích cực bất bạo động cho phong trào dân chủ, bao gồm cung cấp lối đi an toàn, thông tin, lương thực, các vật dụng y tế, và những thứ như thế.

Quân đội là một trong những nguồn sức mạnh quan trọng nhất của các nhà độc tài vì quân đội có thể trực tiếp sử dụng những đơn vị có kỉ luật và vũ khí để tấn công và trừng trị những người dân bất tuân phục. *Các chiến lược gia thách thức nên nhớ rằng sẽ cực kì khó, hay là không thể, phân huỷ nền độc tài nếu cảnh sát, các chuyên viên bàn giấy, và các lực lượng quân đội vẫn hoàn toàn ủng hộ các nhà độc tài và tuân lệnh thi hành các chỉ thị của họ.* Các chiến lược gia dân chủ do đó nên dành ưu tiên đặc biệt cho những chiến lược nhắm đánh đổ sự trung thành của những lực lượng của các nhà độc tài.

Các lực lượng dân chủ nên nhớ là sự bất mãn và bất tuân giữa những lực lượng quân đội và cảnh sát có thể rất nguy hiểm cho những thành viên của những nhóm này. Binh lính và cảnh sát có thể nhận lãnh những hình phạt nặng nề vì bất cứ hành vi bất tuân nào và bị hành quyết vì những hành động phản loạn. Các lực lượng dân chủ không nên yêu cầu binh sĩ và các sĩ quan là họ phải nổi loạn ngay. Thay vì như vậy, ở nơi nào mà liên lạc có thể thực hiện được, thì cần phải cho họ biết rõ là có nhiều hình thái “bất tuân trá hình” tương đối an toàn mà họ có thể khởi công. Ví dụ, cảnh sát hay binh lính có thể thi hành các chỉ thị đàn áp một cách vô hiệu năng, không tìm thấy những người được lệnh phải bắt, cảnh báo cho những người đối kháng biết về đàn áp, những lệnh bắt bớ, những lệnh trục xuất, và không báo cáo thông tin quan trọng cho cấp trên. Các sĩ quan bất mãn đến lượt mình có thể xao lãng trong việc chuyển đạt các chỉ thị đàn áp xuống theo hệ thống chỉ huy. Binh lính có thể bắn cao quá đầu những người biểu tình. Tương tự như thế, về phần các công chức thì họ có thể làm mất hồ sơ và các chỉ thị, làm việc một cách vô hiệu năng, và trở nên “bệnh” để họ cần phải ở nhà cho đến khi “bình phục.”

Những chuyển đổi trong chiến lược

Các chiến lược gia thách thức chính trị sẽ cần phải liên tục thẩm định xem đại chiến lược và các chiến lược cụ thể cho các chiến dịch đang được thực thi như thế nào. Có thể là, chẳng hạn như, cuộc đấu tranh không xảy ra được tốt đẹp như mong muốn. Trong trường hợp này thì sẽ cần phải tính toán xem đòi hỏi cần phải có những chuyển đổi nào về chiến lược. Cần phải làm gì để gia tăng sức mạnh của phong trào và giành lại sáng kiến? Trong hoàn cảnh như thế thì cần phải nhận dạng cho được vấn đề, thực hiện một cuộc tái thẩm định về chiến lược, có thể là chuyển những trách nhiệm đấu tranh cho một nhóm dân chúng khác, động viên thêm những nguồn sức mạnh, và hoạch định những đường hướng đấu tranh thay thế. Khi điều này đã thực hiện xong, thì kế hoạch mới cần phải được thực thi ngay tức khắc.

Ngược lại, nếu cuộc đấu tranh xảy ra tốt đẹp hơn là mong muốn và nền độc tài đang trên đà sụp đổ sớm hơn là dự tính trước đây, thì làm thế nào để các lực lượng dân chủ lợi dụng được những thắng lợi bất ngờ và tiến đến việc làm tê liệt nền độc tài? Chúng ta sẽ khai phá câu hỏi này trong chương tới.

CHÍNH

PHÂN HUỖ NỀN ĐỘC TÀI

Hiệu quả dồn dập của những chiến dịch thách thức chính trị được điều hành một cách tốt đẹp và thành công sẽ tăng sức mạnh cho đối kháng và xây dựng và bành trướng những lãnh vực của xã hội là những nơi mà nền độc tài phải đối mặt với những hạn chế đối với sự kiểm soát hữu hiệu của mình. Những chiến dịch này cũng còn cung ứng kinh nghiệm quan trọng cho việc làm thế nào để khước từ hợp tác và làm thế nào để đưa ra thách thức chính trị. Kinh nghiệm này sẽ rất hữu ích khi đến lúc cần bất hợp tác và thách thức ở tầm cỡ đại khối quần chúng.

Như đã thảo luận ở Chương Ba, sự tuân phục, sự hợp tác, và sự khuất phục là khẩn thiết nếu các nhà độc tài cần phải mạnh. Không tiếp cận được những nguồn của sức mạnh chính trị, quyền lực của các nhà độc tài sẽ suy yếu và cuối cùng sẽ tan vỡ. Rút lui sự hỗ trợ do đó là hành động chính yếu đòi hỏi phải có để phân huỷ một nền độc tài. Duyệt lại xem bằng cách nào các nguồn sức mạnh có thể bị tác động bởi thách thức chính trị có thể là một việc làm hữu ích.

Những hành động phủ nhận và thách thức có tính biểu tượng nằm trong số những phương tiện có sẵn để xói mòn tinh thần và *quyền hành* của chế độ -- tức là tính hợp pháp của chế độ. Quyền hành của chế độ càng lớn, thì sự tuân phục và sự hợp tác mà chế độ nhận được càng lớn và càng vững bền. Sự phản đối dựa trên quan điểm đạo đức cần phải được thể hiện bằng hành động để đe dọa một cách nghiêm trọng sự tồn tại của nền độc tài. Rút lui hợp tác và tuân phục là điều cần thiết cho việc cắt đứt sự tiếp cận các nguồn sức mạnh khác của chế độ.

Một nguồn sức mạnh quan trọng thứ hai là *nhân lực*, là con số và tầm quan trọng của những người hay nhóm người tuân phục, hợp tác, và ủng hộ các nhà cai trị. Nếu đa phần dân chúng thi hành bất hợp tác, thì chế độ sẽ gặp khó khăn nghiêm trọng. Ví dụ, nếu công chức không còn sinh hoạt với hiệu năng thông thường hay là ngay cả ở nhà, thì guồng máy hành chánh sẽ bị ảnh hưởng trầm trọng.

Tương tự như thế, nếu những người hay nhóm người bất hợp tác bao gồm những người mà trước kia đã từng cung cấp những *kĩ năng và kiến thức* chuyên biệt, thì các nhà độc tài sẽ thấy khả năng thực hiện ý đồ của họ bị yếu đi một cách trầm trọng. Ngay cả khả năng làm những quyết định dựa trên thông tin tốt và hoạch định các chính sách hữu hiệu có thể bị giảm xuống một cách nghiêm trọng.

Nếu những tác dụng tâm lí và ý thức hệ -- được gọi là *những nhân tố không nắm bắt được* -- thường khuyến dụ người ta tuân phục và hỗ trợ các nhà cai trị, bị làm suy yếu đi hay là đảo ngược lại, thì dân chúng sẽ nghiêng về bất tuân và bất hợp tác hơn.

Việc các nhà độc tài tiếp cận *các tài nguyên vật chất* cũng trực tiếp tác động lên quyền lực của họ. Nếu sự kiểm soát những tài nguyên về tài chính, hệ thống kinh tế, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, vận tải, và các phương tiện truyền thông nằm trong tay các đối thủ thực sự hay có thể có của chế độ, thì một nguồn sức mạnh chính yếu của các nhà độc tài đã bị tổn hại hay là đã bị loại bỏ. Những cuộc đình công, tẩy chay, và tự quản càng ngày càng gia tăng trong lãnh vực kinh tế, truyền thông, và vận tải sẽ làm suy yếu chế độ.

Như đã thảo luận trước đây, khả năng các nhà độc tài đe dọa và áp dụng các *chế tài* -- tức những trừng phạt đối với những khu vực dân chúng náo loạn, bất tuân, và bất hợp tác -- là một nguồn lực sức mạnh chủ yếu của các nhà độc tài. Nguồn sức mạnh này có thể bị làm cho suy yếu đi bằng hai cách. Trước tiên, nếu dân chúng được chuẩn bị -- như trong một cuộc chiến tranh -- để mạo hiểm những hậu quả nghiêm trọng như là cái giá phải trả cho sự thách thức, thì hiệu quả của những chế tài có sẵn sẽ bị giảm đi rất nhiều (nghĩa là, sự đàn áp của các nhà độc tài sẽ không bảo đảm được sự khuất phục mong muốn). Thứ đến, nếu chính cảnh sát và các lực lượng quân đội đã trở nên bất mãn, thì họ có thể trên căn bản cá nhân hay tập thể tránh hoặc thẳng thừng thách thức các lệnh bắt bớ, đánh đập, hay bắn những người đối kháng. Nếu các nhà độc tài không còn trông cậy vào cảnh sát và các lực lượng quân đội thì hành đàn áp được nữa, thì nền độc tài đã bị đe dọa một cách trầm trọng.

Tóm lại, sự thành công trong việc chống lại một nền độc tài đã ăn sâu bén rễ đòi hỏi là bất hợp tác và thách thức phải giảm thiểu và cắt đứt các nguồn sức mạnh của chế độ. Nếu không được liên tục tái cung ứng những nguồn sức mạnh cần thiết, thì nền độc tài sẽ suy yếu và rốt cuộc sẽ phân huỷ. Thiết kế chiến lược thành thạo cho thách thức chính trị chống lại những nền độc tài do đó cần phải nhắm vào những nguồn sức mạnh quan trọng nhất của các nhà độc tài.

Leo thang tự do

Hỗn hợp với thách thức chính trị trong giai đoạn đối kháng có chọn lọc, sự phát triển của những cơ chế tự quản về xã hội, kinh tế, văn hoá, và chính trị sẽ dần dần bành trướng “không gian dân chủ” của xã hội và thu hẹp sự kiểm soát của nền độc tài. Khi mà các cơ chế dân sự của xã hội đã trở nên mạnh hơn so với nền độc tài, thì, lúc bấy giờ, dù cho những nhà độc tài có ước muốn điều gì đi nữa, dân chúng cũng vẫn sẽ cứ tiệp tiến xây dựng một xã hội độc lập bên ngoài sự kiểm soát của các nhà độc tài. Nếu và khi nào mà nền độc tài can thiệp để chặn đứng việc “leo thang tự do” này, thì đấu tranh bất bạo động có thể được áp dụng để bảo vệ khoảng không gian vừa mới được tranh thủ này và nền độc tài sẽ còn phải đối diện với một “mặt trận” khác trong cuộc đấu tranh.

Rốt cuộc thì sự hỗn hợp của đối kháng với việc xây dựng các cơ chế này có thể đưa đến tự do *trên thực tế*, làm cho sự sụp đổ của nền độc tài và việc chính thức tạo dựng một hệ thống dân chủ không thể phủ nhận được bởi vì những tương quan lực lượng trong xã hội đã bị thay đổi tự nền tảng.

Ba Lan trong những thập niên 1970 và 1980 là một thí dụ về việc phong trào đối kháng dần dà đòi lại các phần hành và các cơ chế của xã hội. Giáo hội Công giáo đã từng bị bách hại nhưng chưa bao giờ bị đặt dưới sự kiểm soát hoàn toàn của Cộng sản. Năm 1976, một số những nhà trí thức và công nhân thành lập những nhóm nhỏ như K.O.R (Ủy Ban Bảo Vệ Công nhân) để xiển dương những ý kiến chính trị của họ. Tổ chức Công Đoàn Đoàn Kết với sức mạnh tung ra được những cuộc đình công hữu hiệu đã ép buộc chính quyền phải hợp pháp hoá công đoàn này vào năm 1980. Nông dân, học sinh/sinh viên, và nhiều nhóm khác cũng đã thành lập các tổ chức độc lập của chính mình. Khi những người Cộng sản ý hội được là các nhóm này đã thay đổi những thực tế về quyền lực, thì Công Đoàn Đoàn Kết lại bị cấm và những người Cộng sản quay trở lại với nền cai trị quân phiệt.

Ngay cả dưới thời kì thiết quân luật, với bao nhiêu là người bị tù đày và bách hại ngặt nghèo, những cơ chế độc lập mới này của xã hội vẫn tiếp tục hoạt động. Ví dụ, hàng tá các nhật báo và báo định kì bất hợp pháp vẫn tiếp tục được phát hành. Các nhà in bất hợp pháp vẫn cứ hằng năm phát hành hằng trăm cuốn sách, trong lúc các nhà văn nổi tiếng tẩy chay sách vở của Cộng sản và các nhà in của chính quyền. Những hoạt động tương tự khác vẫn tiếp tục với những thành phần khác trong xã hội.

Dưới chế độ quân phiệt Jaruselski, chính quyền Cộng sản quân phiệt có lúc đã được mô tả như là đang nhảy nhót trên chóp bu của xã hội. Các giới chức vẫn còn chiếm giữ các văn phòng và công thự của chính quyền. Chế độ vẫn có thể giáng những đòn xuống xã hội, như là trừng phạt, bắt bớ, tù đày, tịch thu báo chí, và những hành động tương tự khác. Tuy vậy, nền độc tài không thể kiểm soát được xã hội. Từ điểm này, chỉ còn là vấn đề thời gian cho đến khi xã hội có thể hoàn toàn lật đổ chế độ.

Ngay cả khi một nền độc tài vẫn còn đang chiếm giữ những vị thế của chính quyền, đôi khi người ta vẫn có thể tổ chức được một “chính phủ song hành” dân chủ. Chính phủ này sẽ càng lúc càng sinh hoạt như là một chính phủ đối địch có được sự trung thành, sự tuân thủ, và sự hợp tác của dân chúng và của các cơ chế của xã hội. Hậu quả lúc bấy giờ là nền độc tài, một cách tiệm tiến, thường sẽ bị tước đoạt mất những đặc tính của chính quyền. Sau cùng, chính phủ song hành dân chủ có thể hoàn toàn thay thế chế độ độc tài như là một phần của giai đoạn chuyển tiếp tiến đến một hệ thống dân chủ. Vào thời điểm thích hợp thì một hiến pháp sẽ được chấp thuận và những cuộc bầu cử sẽ được tổ chức như là một phần khác của sự chuyển tiếp.

Phân huỷ nền độc tài

Trong lúc sự thay hình đổi dạng về cơ chế của xã hội đang xảy ra, thì phong trào thách thức và bất hợp tác có thể leo thang. Các chiến lược gia của các lực lượng dân chủ nên sớm chiêm nghiệm là sẽ có một thời điểm mà những lực lượng dân chủ này phải vượt quá đối kháng có chọn lọc và tung ra đối kháng của đại khối quần chúng. Trong hầu hết mọi trường hợp, đòi hỏi phải có thời gian để tạo ra, xây dựng, và bành trướng các khả năng; và sự phát triển thách thức của đại khối quần chúng chỉ có thể xảy ra sau vài ba năm. Trong giai đoạn chuyển tiếp này những chiến dịch đối kháng có chọn lọc cần phải được tung ra với những mục tiêu chính trị càng lúc càng quan trọng. Nhiều thành phần đông đủ hơn ở mọi giai tầng xã hội cần phải dẫn thân. Với thách thức chính trị kiên quyết và có kỷ luật trong thời gian leo thang của các hoạt động này, những nhược điểm nội bộ của nền độc tài chắc hẳn sẽ trở nên càng lúc càng hiển nhiên.

Sự hỗn hợp của thách thức chính trị mạnh mẽ với việc xây dựng những cơ chế độc lập, với thời gian, hẳn sẽ gây được sự chú ý lan rộng của quốc tế thuận lợi cho các lực lượng dân chủ. Điều này cũng có thể đưa đến những vụ lên án, tẩy chay, và cấm vận về phương diện ngoại giao của quốc tế để hỗ trợ các lực lượng dân chủ (như đã xảy ra cho Ba Lan).

Các chiến lược gia nên ý thức rằng trong một vài trường hợp sự sụp đổ của nền độc tài có thể xảy ra một cách cực kì nhanh chóng, như tại Đông Đức năm 1989. Điều này có thể xảy ra khi mà những nguồn sức mạnh đã bị cắt đi một cách trầm trọng như là kết quả của sự thay đổi cảm xúc mạnh mẽ và đột ngột của toàn dân chống lại nền độc tài. Tuy nhiên, hình thức này không xảy ra thường xuyên, và tốt hơn là nên chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh dài hạn (nhưng cần sẵn sàng cho ngắn hạn).

Suốt tiến trình của cuộc đấu tranh giải phóng, những thắng lợi, ngay cả trong những vấn đề hạn chế, cần phải được ca ngợi. Những người đã từng tranh thủ được thắng lợi phải được vinh danh. Những cuộc vui chiến thắng có cảnh giác hẳn sẽ giúp nâng đỡ tinh thần cần có cho những giai đoạn tương lai của cuộc đấu tranh.

Xử lí thành công một cách có trách nhiệm

Những người vạch kế hoạch cho đại chiến lược nên tính toán sẵn trước những phương cách có thể thực hiện được và vừa ý theo đó một cuộc đấu tranh thành công có thể được chấm dứt với mục đích ngăn chặn sự trở dậy của một nền độc tài mới và bảo đảm việc dần dần thiết lập một hệ thống dân chủ vững bền.

Các nhà dân chủ nên tính toán làm thế nào để sự chuyển tiếp từ nền độc tài đến chính phủ lâm thời phải được giải quyết vào lúc cuối của cuộc đấu tranh. Lúc đó cần phải nhanh chóng thiết lập một chính phủ mới có thể hoạt động được. Tuy nhiên, không nên chỉ là chính phủ cũ với những người mới. Cần phải tính toán những cơ phận nào của cơ cấu chính quyền cũ (như là cảnh sát chính trị chẳng hạn) cần phải được loại bỏ hoàn toàn bởi vì đặc tính phản dân chủ hiển nhiên của chúng và những cơ phận nào cần phải được giữ lại để rồi phải đi qua sự duyệt xét bởi những nỗ lực dân chủ hoá về sau này. Tình trạng hoàn toàn trống rỗng không có chính quyền sẽ mở đường cho hỗn loạn hay cho một nền độc tài mới.

Cần phải suy nghĩ sẵn trước chính sách đối với những giới chức cao cấp của nền độc tài là gì một khi quyền lực của nền độc tài đã bị phân huỷ. Ví dụ, những nhà độc tài có bị đưa ra xử trước một toà án hay không? Họ có được phép rời bỏ nước vĩnh viễn hay không? Có có những giải pháp nào khác phù hợp với thách thức chính trị, với nhu cầu tái thiết quốc gia, và với công cuộc xây dựng một nền dân chủ tiếp theo sau cuộc chiến thắng hay không? Cần phải tránh một cuộc tắm máu có thể gây nên

những hậu quả tàn tệ cho công việc có thể xây dựng một hệ thống dân chủ tương lai.

Những kế hoạch cụ thể cho công việc chuyển tiếp đến dân chủ cần phải được sẵn sàng để áp dụng khi nền độc tài đang trên đà suy yếu hay là sụp đổ. Những kế hoạch như thế sẽ giúp ngăn chặn một nhóm khác giành quyền lực nhà nước bằng một vụ đảo chánh. Cũng sẽ đòi hỏi cần phải có những kế hoạch cho việc thiết lập một chính quyền dân chủ hợp hiến có đầy đủ các tự do chính trị và tự do cá nhân. Những thay đổi tranh thủ được bằng một giá đất không nên để bị mất đi chỉ vì thiếu kế hoạch.

Khi chạm trán với dân chúng càng lúc càng được tăng thêm sức mạnh và với sự tăng trưởng của các nhóm và các cơ chế độc lập – cả hai đều không thể bị kiểm chế bởi nền độc tài – các nhà độc tài sẽ thấy là toàn bộ cuộc phiêu lưu của họ đang đổ vỡ tan tành. Đại bộ phận sinh hoạt của xã hội đóng cửa, những cuộc tổng đình công, những cuộc biểu tình tập thể tại gia, những cuộc tuần hành thách thức, hay những sinh hoạt khác sẽ dần dần xói mòn chính tổ chức và những cơ chế liên hệ của các nhà độc tài. Như là một hệ quả của sự thách thức và bất hợp tác như thế, được thi hành một cách khôn ngoan và, với thời gian, với sự hợp tác của đại khối quần chúng, các nhà độc tài thường sẽ trở nên bất lực và những người bảo vệ cho dân chủ thường sẽ chiến thắng mà không cần bạo lực.

Không phải mọi nỗ lực như thế đều sẽ thành công, nhất là không phải thành công một cách dễ dàng, và hiếm khi mà thành công được nhanh chóng. Cần phải nhớ rằng có bao nhiêu lần thắng trận thì cũng có bấy nhiêu lần bại trận trong những cuộc chiến quân sự. Tuy nhiên, thách thức chính trị cung ứng một khả năng chiến thắng thực sự. Như đã khẳng quyết trước đây, khả năng này có thể được gia tăng rất nhiều nhờ sự hoạch định một đại chiến lược khôn ngoan, nhờ thiết kế chiến lược cẩn trọng, và nhờ đấu tranh dũng cảm có kỉ luật.

MƯỜI

NỀN TẢNG CHO MỘT NỀN DÂN CHỦ LÂU BỀN

Sự phân huỷ của một nền độc tài dĩ nhiên là lí do để vui mừng lớn. Những người đã từng đau khổ quá lâu và đã từng đấu tranh với cái giá quá lớn đáng được có một thời gian để vui mừng, để thư giãn, và được tôn vinh. Họ nên được cảm thấy hãnh diện về chính mình và về tất cả những người đã từng tranh đấu với họ để tranh thủ được tự do chính trị. Không phải tất cả mọi người đều còn sống để thấy được ngày hôm nay. Những người sống cũng như những người đã khuất đều được ghi nhớ như là những anh hùng đã giúp định hình cho lịch sử tự do của đất nước mình.

Đáng tiếc đây không phải là lúc nên giảm bớt cảnh giác. Ngay cả trong thời gian biến cố của sự phân huỷ thành công của nền độc tài bằng cách thức chính trị, cũng cần phải có những phòng ngừa cẩn thận nhằm ngăn chặn một chế độ áp bức mới có thể trở dậy từ sự rối loạn tiếp theo sau sự sụp đổ của chế độ cũ. Các nhà lãnh đạo của các lực lượng đấu tranh cho dân chủ nên chuẩn bị sẵn trước một sự chuyển tiếp có trật tự cho một nền dân chủ. Những cơ cấu độc tài sẽ cần phải được huỷ bỏ. Cần phải tạo dựng những nền tảng hiến pháp và luật lệ và các chuẩn mực về hành tác của một nền dân chủ vững bền.

Không ai nên tin tưởng là với sự sụp đổ của nền độc tài thì một xã hội lí tưởng tức khắc sẽ xuất hiện. Sự phân huỷ của nền độc tài đơn giản chỉ đưa ra một khởi điểm -- với những điều kiện tự do được tăng cường -- cho những nỗ lực dài hạn trong việc cải tiến xã hội và đáp ứng các nhu cầu của con người một cách đầy đủ hơn. Những vấn đề nghiêm trọng về chính trị, kinh tế, và xã hội vẫn tiếp diễn trong nhiều năm, đòi hỏi sự hợp tác của nhiều người và nhiều nhóm để tìm ra giải pháp cho những vấn đề đó. Hệ thống chính trị mới cần phải cung cấp những cơ hội cho người dân bằng những quan điểm và biện pháp được ưa chuộng để tiếp tục công cuộc xây dựng và hoạch định chính sách nhằm giải quyết những vấn đề trong tương lai.

Những đe dọa của một nền độc tài mới

Aristotle đã từng cảnh báo là “...Chuyên chế chỉ có thể đổi thành chuyên chế...”¹⁴ Có nhiều bằng chứng từ nước Pháp (những người thuộc đảng phái Jacobin và Napoléon), Nước Nga (nhóm Bôn sơ vích), nước Ba Tư

¹⁴ Aristotle, *The Politics* [Chính Trị], Tập V, Chương 12, t. 233.

(Ayatollah), Miến Điện (SLORC [Ủy Ban Phục Hồi Luật Pháp và Trật Tự của Nhà Nước]), và những nơi khác, rằng sự sụp đổ của một chế độ áp bức sẽ được một vài người hay nhóm người xem đơn thuần chỉ là cơ hội để họ nhảy vào như là những ông chủ mới mà thôi. Những động lực của họ có thể khác nhau, nhưng kết quả thường gần như là một. Nền độc tài mới có thể ngay cả tàn ác và toàn diện trong sự kiểm soát của họ còn hơn cả nền độc tài cũ.

Ngay cả trước khi nền độc tài sụp đổ, những thành viên của chế độ cũ có thể cố rút ngắn cuộc đấu tranh thách thức đòi dân chủ bằng cách sắp xếp một cuộc đảo chánh được thiết kế với mục đích phông tay trên sự chiến thắng của phong trào quần chúng đối kháng. Cuộc đảo chánh này có thể tuyên bố lật đổ nền độc tài, nhưng trên thực tế chỉ tìm cách áp đặt một mô thức được sửa đổi lại của chế độ cũ mà thôi.

Chặn đứng những cuộc đảo chánh

Có những phương cách mà theo đó những cuộc đảo chánh chống lại các xã hội vừa mới được giải phóng có thể bị đánh bại. Biết trước được khả năng phòng vệ đó đôi khi có thể đủ để làm nản chí những người có ý đồ đảo chánh. Còn chuẩn bị thì có thể đưa đến khả năng ngăn chặn.

Ngay sau khi một cuộc đảo chánh vừa mới bắt đầu, những người làm đảo chánh đòi hỏi cần có tính hợp pháp, nghĩa là, sự chấp nhận cái quyền --trên phương diện đạo đức và chính trị -- được cai trị. Nguyên tắc căn bản đầu tiên của công việc phòng vệ chống đảo chánh do đó là phủ nhận tính hợp pháp của những người làm đảo chánh.

Những người làm đảo chánh cũng cần các nhà lãnh đạo dân sự và dân chúng ủng hộ họ, hay bị hoang mang, hoặc chỉ thụ động. Những người làm đảo chánh đòi hỏi sự hợp tác của các chuyên gia và các cố vấn, các chuyên viên bàn giấy và công chức, các nhà quản trị và các chánh án để củng cố sự kiểm soát của họ đối với xã hội đã bị dao động. Những người làm đảo chánh cũng còn đòi hỏi nhiều người đã từng sinh hoạt trong hệ thống chính trị, trong những cơ chế của xã hội, trong ngành kinh tế, trong cảnh sát, và trong các lực lượng quân đội phải chịu khuất phục một cách thụ động và thi hành những phần vụ thông thường của họ như đã được sửa đổi bởi các lệnh và chánh sách của những người làm đảo chánh.

Nguyên tắc căn bản thứ hai cho phong trào phòng vệ chống đảo chánh là kháng cự lại những người làm đảo chánh bằng bất hợp tác và thách thức chính trị. Cần phải khước từ sự hợp tác và hỗ trợ mà những người làm đảo chánh cần phải có. Chủ yếu cũng cùng những phương tiện đấu tranh đã từng được sử dụng để chống độc tài có thể được sử dụng để chống lại đe dọa mới, nhưng phải được áp dụng tức khắc. Nếu cả tính

hợp pháp lẫn hợp tác đều bị khước từ, thì cuộc đảo chánh có thể chết đi vì đói khát chính trị và cơ hội kiến tạo một xã hội dân chủ sẽ được phục hồi.

Soạn thảo hiến pháp

Hệ thống dân chủ mới sẽ đòi hỏi một hiến pháp thiết lập một cái khung mong muốn cho chính quyền dân chủ. Hiến pháp phải đưa ra những mục đích cho chính quyền, những quyền hạn của chính quyền, những phương tiện và thời điểm cho những cuộc bầu cử theo đó các giới chức chính phủ và những nhà lập pháp sẽ được lựa chọn, những quyền đương nhiên của người dân, và sự liên hệ giữa chính quyền quốc gia với những cấp khác thấp hơn của chính quyền.

Bên trong chính quyền trung ương, nếu chính quyền này muốn vẫn là dân chủ, thì một sự phân quyền rõ ràng phải được thiết lập giữa những ngành tư pháp, hành pháp, và lập pháp của chính quyền. Những hạn chế mạnh bạo phải được đưa vào trong các sinh hoạt của cảnh sát, của những dịch vụ tình báo, và của những lực lượng quân đội để cấm cản bất cứ sự can dự chính trị hợp pháp nào.

Để bảo toàn hệ thống dân chủ và ngăn chặn những khuynh hướng và những biện pháp độc tài, hiến pháp tốt hơn cả phải là một hiến pháp thiết lập một hệ thống liên bang với những đặc quyền quan trọng dành cho các cấp chính quyền vùng, tiểu bang, và địa phương. Trong một vài trường hợp, hệ thống hàng tổng của Thụy Sĩ có thể được xét nghiệm theo đó những khu vực tương đối nhỏ giữ lại những đặc quyền chính yếu, trong lúc vẫn là thành phần của một quốc gia toàn vẹn.

Nếu trước đây trong lịch sử của quốc gia vừa được giải phóng đã có một hiến pháp có nhiều đặc điểm trong số những đặc điểm này, thì điều khôn ngoan có thể đơn giản là phục hoạt hiến pháp này, bằng cách tu chính lại hiến pháp theo nhu cầu và sự mong muốn của người dân. Nếu không có một hiến pháp cũ thích hợp, thì có thể cần phải sinh hoạt với một hiến pháp tạm thời. Ngoài ra sẽ cần phải soạn thảo một hiến pháp mới. Soạn thảo một hiến pháp mới sẽ tốn rất nhiều thời giờ và suy nghĩ. Sự tham dự của dân chúng trong tiến trình này là một điều đáng làm và cần phải có để thông qua một văn bản mới hay các tu chính án. Người ta phải nên hết sức thận trọng trong việc đưa vào trong hiến pháp những hứa hẹn mà sau này tỏ ra là không thể thực thi được hay là những điều khoản thường đòi hỏi một chính quyền hết sức là trung ương tập quyền, vì cả hai điều này đều có thể làm cho một nền độc tài mới dễ xảy ra.

Ngôn ngữ của hiến pháp cần phải dễ hiểu đối với đa số dân chúng. Một hiến pháp không nên quá phức tạp và quá mơ hồ đến độ chỉ có những luật sư hay những nhóm ưu tú khác mới cho là chỉ có mình mới hiểu được.

Một chính sách phòng vệ dân chủ

Quốc gia được giải phóng có thể phải đối diện với những đe dọa từ quốc ngoại đòi hỏi cần phải có một khả năng phòng vệ. Quốc gia này cũng có thể bị đe dọa bởi những nỗ lực của quốc ngoại cố thiết lập sự thống trị về kinh tế, chính trị, hay quân sự.

Để duy trì dân chủ trong nước, người ta cần phải xét nghiệm một cách nghiêm túc việc áp dụng những nguyên tắc về thách thức chính trị cho các nhu cầu phòng vệ quốc gia.¹⁵ Bằng cách đặt khả năng đối kháng vào trong tay của nhân dân, những quốc gia vừa mới được giải phóng có thể tránh được nhu cầu cần phải thiết lập một khả năng quân sự hùng mạnh có thể tự nó đe dọa nền dân chủ hoặc đòi hỏi những tài nguyên kinh tế lớn lao rất cần cho những mục đích khác.

Cần nhớ rằng có một vài phe nhóm sẽ không màng để ý đến bất cứ điều khoản hiến pháp nào khi họ nhắm đến việc tự đặt chính mình vào vị thế của những nhà độc tài mới. Cho nên, sẽ có một vai trò thường trực cho dân chúng trong việc áp dụng thách thức chính trị và bất hợp tác chống lại những nhà độc tài có thể có và trong việc bảo toàn các cơ cấu, các quyền, và các thủ tục dân chủ.

Một trách nhiệm dựa trên sự xứng đáng

Tác dụng của đấu tranh bất bạo động không những chỉ là làm suy yếu và lật đổ các nhà độc tài mà còn phải là tăng sức mạnh cho những kẻ bị áp bức nữa. Kỹ thuật này tăng khả năng cho những người mà trước kia cảm thấy mình chỉ là những con chốt hay những nạn nhân nay có thể tung ra sức mạnh một cách trực tiếp để, bằng những nỗ lực của chính mình, tranh thủ được nhiều tự do và công lí hơn. Kinh nghiệm đấu tranh này có những hệ quả tâm lí quan trọng, đóng góp vào sự gia tăng lòng tự trọng và tự tin nơi những người trước đây cảm thấy mình bất lực.

¹⁵ Xem Gene Sharp, *Civilian-Based Defense: A Post-Military Weapons System* [*Phòng Vệ Dựa Trên Căn Bản Dân Sự: Một Hệ Thống Vũ Khí Hậu Quân Sự*] (Princeton, New Jersey: Princeton University Press, 1990).

Một hệ quả dài hạn quan trọng có lợi của việc sử dụng đấu tranh bất bạo động để thiết lập chính quyền dân chủ là xã hội sẽ có khả năng hơn trong việc giải quyết những vấn đề đang tiếp diễn và những vấn đề trong tương lai. Những vấn đề này có thể bao gồm việc chính quyền lạm dụng và tham nhũng trong tương lai, đối xử tồi tệ với bất cứ nhóm nào, tạo những bất công về kinh tế, và hạn chế những phẩm chất dân chủ của hệ thống chính trị. Dân chúng đã từng trải nghiệm trong việc sử dụng thách thức chính trị có lẽ sẽ ít bị tổn thương hơn đối với những nền độc tài trong tương lai.

Sau giải phóng, sự quen thuộc với đấu tranh bất bạo động sẽ cung cấp những phương cách bảo vệ dân chủ, các tự do dân sự, các quyền của thiểu số, và những đặc quyền của các chính quyền cấp vùng, cấp tiểu bang, và cấp địa phương và của các cơ chế phi chính phủ. Những phương tiện như thế cũng còn cung cấp những phương cách theo đó người dân và các nhóm có thể biểu lộ sự bất đồng ý kiến cực đoan một cách hoà bình về những vấn đề được xem là quan trọng đến độ các nhóm đối lập đôi khi đã phải sử dụng khủng bố hay chiến tranh du kích.

Những suy tư trong việc xét nghiệm này về thách thức chính trị hay đấu tranh bất bạo động nhằm mục đích giúp cho tất cả những người và nhóm người đang tìm cách loại bỏ sự áp bức độc tài đối với người dân của mình và thiết lập một hệ thống dân chủ vững bền tôn trọng các tự do của con người và hoạt động của dân chúng trong việc cải tiến xã hội.

Có ba kết luận chính cho những ý nghĩ đã được phác họa ra ở đây:

- Giải phóng khỏi độc tài có thể thực hiện được;
- Đòi hỏi cần phải có suy tư thật cẩn trọng và thiết kế chiến lược để đạt được điều này; và
- Cần phải có cảnh giác, làm việc cẩn mẫn, và đấu tranh có kỉ luật, thường là phải trả giá rất đắt.

Câu văn thường được trích dẫn “Tự do không phải là cho không” thật đúng vậy. Không có một lực lượng bên ngoài nào đến để cống hiến cho những kẻ bị áp bức cái tự do mà họ từng quá mong ước. Người ta sẽ học làm thế nào để tự chính mình tranh thủ lấy tự do. Dễ dàng thì công việc này không thể dễ dàng.

Nếu người ta nắm chắc được điều gì cần được đòi hỏi để có được giải phóng cho chính mình, thì họ có thể hoạch định được những đường hướng đấu tranh mà, với nhiều công lao nhọc nhằn, có thể sau đó đem lại tự do cho họ. Lúc bấy giờ, với cảnh giác, họ có thể kiến tạo được một trật tự dân chủ mới và chuẩn bị để bảo vệ trật tự này. Tự do tranh thủ được bằng đấu tranh thuộc loại này có thể vững bền. Tự do này có thể được duy trì bởi những người kiên quyết, dấn thân vào công việc bảo tồn và làm cho sự tự do đó được phong phú.

PHỤ LỤC MỘT

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG¹⁶

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP PHẢN ĐỐI VÀ THUYẾT PHỤC BẤT BẠO ĐỘNG

Những tuyên cáo chính thức

1. Các diễn văn công cộng
2. Thư chống đối hay ủng hộ
3. Tuyên ngôn của các tổ chức hay cơ sở
4. Tuyên cáo công cộng có chữ kí
5. Tuyên ngôn buộc tội và bày tỏ dự tính
6. Kiến nghị của nhóm hay của tập thể quần chúng

Quảng bá truyền thông

7. Khẩu hiệu, biếm hoạ, và các kí hiệu biểu tượng
8. Biểu ngữ, áp phích, và các hình thức thông tin được trưng bày
9. Truyền đơn, sách mỏng, và sách
10. Báo hằng ngày và báo định kì
11. Ghi băng, đài, truyền hình, và videô
12. Viết chữ kéo bay trên trời và viết chữ lên mặt đất

Trình diễn nhóm

13. Các nhóm uỷ nhiệm
14. Trao giải thưởng giễu
15. Nhóm vận động hành lang
16. Làm hàng rào cản
17. Bầu cử giễu

Những hành vi công cộng biểu tượng

18. Trưng bày những lá cờ và những màu sắc biểu tượng
19. Đeo vật biểu tượng (nút, huy hiệu ủng hộ)

¹⁶ Danh mục này, với những định nghĩa và thí dụ lịch sử, đã được lấy ra từ cuốn *The Politics of Nonviolent Action*, Phần Hai, *The Methods of Nonviolent Action* của Gene Sharp.

20. Cầu nguyện và sùng bái
21. Phân phát những vật biểu tượng
22. Cởi bỏ áo quần để chống đối
23. Phá huỷ tài sản của chính mình (nhà, tài liệu, chứng liệu khả năng và thành tích, vân vân)
24. Ánh sáng biểu tượng (đuốc, đèn lồng, nến)
25. Trưng bày ảnh chân dung
26. Sơn vẽ để phản đối
27. Bảng hiệu hay tên mới và/hay là tên mang tính biểu tượng
28. Các âm thanh biểu tượng (“những ca khúc biểu tượng” cùng với huýt sáo, chuông, còi, vân vân)
29. Đòi lại tài sản một cách biểu tượng (chiếm lại đất hay nhà)
30. Những cử chỉ thô bỉ

Áp lực lên cá nhân

31. “Bám sát” các giới chức (có thể cần liên tục theo dõi họ, hay là nhắc nhở họ, hoặc có thể giữ im lặng và tỏ sự kính trọng)
32. Khiêu khích các giới chức (giễu hay là mạt sát)
33. Kết thân (bắt người ta phải chịu ảnh hưởng mạnh trực tiếp để thuyết phục họ là chế độ mà họ phục vụ không công chính)
34. Những đêm không ngủ

Kịch nghệ và âm nhạc

35. Những hài kịch ngắn và các trò đùa tinh nghịch
36. Trình diễn kịch và âm nhạc
37. Ca hát

Diễn Hành

38. Tuần hành
39. Diễn hành
40. Đám rước tôn giáo
41. Hành hương
42. Đoàn xe mô tô

Vinh Danh những Người Quá Cố

43. Đền tang chính trị
44. Đám tang giả vờ
45. Biễn lễ an táng thành biểu tình
46. Công khai biểu lộ sự tôn kính tại những nơi chôn cất

Tự Hợp Công Khai

- 47. Tự hợp để chống đối hay để ủng hộ
- 48. Mít tinh chống đối
- 49. Mít tinh chống đối nguy trang
- 50. Hội luận với vài ba thuyết trình viên thông suốt vấn đề

Rút Lui và Công Khai Từ Bỏ

- 51. Bãi công đột ngột
- 52. Thịnh lặng
- 53. Khước từ các vinh danh
- 54. Từ bỏ

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP BẤT HỢP TÁC XÃ HỘI**Khai Trừ**

- 55. Từ chối giao tiếp
- 56. Từ chối giao tiếp có chọn lọc
- 57. Khước từ giao hợp
- 58. Dứt phép thông công
- 59. Cấm tham dự thánh lễ và rước lễ

Bất Hợp Tác với những Sinh Hoạt Xã Hội, Phong Tục, và các Định Chế

- 60. Ngưng các hoạt động thể thao và xã hội
- 61. Tẩy chay những buổi giao tế xã hội
- 62. Học sinh/sinh viên bãi khoá
- 63. Bất tuân xã hội (tập quán hay là quy tắc xã hội)
- 64. Rút lui khỏi những định chế xã hội

Rút Lui Khỏi Hệ Thống Xã Hội

- 65. Không ra khỏi nhà
- 66. Hoàn toàn bất hợp tác cá nhân
- 67. Công nhân “trốn” việc
- 68. Nơi an toàn
- 69. Lẩn tránh tập thể
- 70. Di cư để phản đối (hijrat)

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP BẤT HỢP TÁC KINH TẾ: (1) TẨY CHAY KINH TẾ

Hành Động Bồi Giới Tiêu Thụ

71. Người tiêu thụ tẩy chay
72. Không tiêu thụ những hàng hoá đã bị tẩy chay
73. Chính sách khắc khổ
74. Từ chối trả tiền mướn đất/nhà
75. Từ chối mướn nhà/đất
76. Tẩy chay toàn quốc bởi giới tiêu thụ
77. Tẩy chay quốc tế bởi giới tiêu thụ

Hành Động Bồi Công Nhân và các Nhà Sản Xuất

78. Công nhân tẩy chay
79. Tẩy chay bởi các nhà sản xuất

Hành Động Bồi Giới Trung Gian

80. Tẩy chay bởi các nhà cung cấp hay các nhà quản lí

Hành Động Bồi Sở Hữu Chủ và Cấp Quản Trị

81. Tẩy chay bởi các nhà buôn
82. Từ chối cho mướn hoặc bán tài sản
83. Đóng cửa [không cho vào]
84. Khước từ sự hỗ trợ về kĩ nghệ
85. Thương gia “tổng đình công”

Hành Động Bồi Giới Nắm Giữ các Nguồn Tài Chánh

86. Rút tiền ra khỏi ngân hàng
87. Từ chối trả lệ phí dịch vụ, lệ phí thành viên, và lệ phí ấn định
88. Từ chối trả nợ hay tiền lời
89. Cắt ngân khoản hay tín dụng
90. Khước từ mang lại lợi tức
91. Khước từ tiền của chính quyền

Hành Động Bồi Chính Phủ

92. Cấm vận nội địa
93. Vào sổ đen các nhà buôn đối tượng
94. Cấm vận các nhà buôn quốc tế

95. Cấm vận những người mua quốc tế

96. Cấm vận mậu dịch quốc tế

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP BẤT HỢP TÁC KINH TẾ: (2) ĐÌNH CÔNG

Những cuộc Đình Công Có Tính Biểu Tượng

97. Đình công để phản đối

98. Bãi công nhậm lệ (đình công chớp nhoáng)

Những cuộc Đình Công Nông Nghiệp

99. Nông dân đình công

100. Nhân công nông trại đình công

Đình Công Bởi các Nhóm Đặc Biệt

101. Khước từ lao động cưỡng bức

102. Tù nhân đình công

103. Thợ thủ công đình công

104. Đình công của giới chuyên nghiệp

Những Cuộc Đình Công Kỹ Nghệ Thông Thường

105. Đình công cơ sở

106. Đình công kỹ nghệ

107. Đình công thiện cảm

Những Cuộc Đình Công Hạn Chế

108. Đình công riêng rẽ

109. Đình công tiếp nối

110. Lãn công

111. Đình công bằng cách làm đúng theo luật

112. Báo cáo “bệnh” (khai “bệnh”)

113. Đình công bằng cách từ nhiệm

114. Đình công có giới hạn

115. Đình công chọn lọc

Những Cuộc Đình Công Liên Kỹ Nghệ

116. Đình công trải rộng

117. Tổng đình công

Hỗn Hợp các Loại Đình Công và Ngưng Sinh Hoạt Kinh Tế

- 118. Hoàn toàn đóng cửa tiệm, văn phòng để phản kháng
- 119. Ngưng hẳn mọi hoạt động kinh tế

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP BẤT HỢP TÁC CHÍNH TRỊ

Phủ Nhận Quyền Hành

- 120. Giữ lại hay rút lui sự trung thành
- 121. Khước từ ủng hộ công khai
- 122. Tài liệu và diễn văn kêu gọi đối kháng

Công Dân Bất Hợp Tác với Chính Quyền

- 123. Tẩy chay các cơ quan lập pháp
- 124. Tẩy chay các cuộc bầu cử
- 125. Tẩy chay làm việc cho chính phủ và các chức vụ trong chính phủ
- 126. Tẩy chay các bộ, các nha sở, và các cơ quan khác của chính phủ
- 127. Rút ra khỏi các cơ sở giáo dục của chính quyền
- 128. Tẩy chay các tổ chức được chính quyền hỗ trợ
- 129. Khước từ hỗ trợ nhân viên công lực
- 130. Tháo gỡ bằng hiệu, dấu chỉ địa điểm
- 131. Từ chối chấp nhận các giới chức được bổ nhiệm
- 132. Từ chối giải thể các cơ chế hiện hành

Những Giải Pháp Khác của Công Dân Thay Thế cho sự Tuân Phục

- 133. Tuân hành một cách miễn cưỡng và chậm chạp
- 134. Bất tuân khi không bị giám sát trực tiếp
- 135. Dân chúng bất tuân
- 136. Bất tuân trá hình
- 137. Từ chối tụ tập hay họp nhằm mục đích phân tán
- 138. Biểu-tình-ngồi
- 139. Bất hợp tác về việc tòng quân và trục xuất khỏi nước
- 140. Lẩn trốn, trốn thoát, giầy tờ giả
- 141. Bất tuân dân sự đối với những luật “phi pháp”

Hành Động bởi Nhân Viên Chính Quyền

- 142. Từ chối có chọn lọc sự hỗ trợ bởi những trợ tá của chính quyền

- 143. Chặn hệ thống chỉ huy và thông tin
- 144. Trì hoãn và gây cản trở
- 145. Toàn bộ hệ thống hành chính bất hợp tác
- 146. Ngành tư pháp bất hợp tác
- 147. Cố tình vô hiệu năng và bất hợp tác có chọn lọc bởi nhân viên công lực
- 148. Nổi loạn

Hành Động của Chính Quyền Quốc Nội

- 149. Tránh né và trì hoãn bán pháp lí
- 150. Bất hợp tác bởi những đơn vị thành phần của chính phủ

Hành Động của Chính Quyền Quốc Tế

- 151. Những thay đổi đại diện ngoại giao và các đại biểu khác
- 152. Trì hoãn và huỷ bỏ các diễn biến ngoại giao
- 153. Hoãn lại việc thừa nhận ngoại giao
- 154. Cắt đứt quan hệ ngoại giao
- 155. Rút khỏi các tổ chức quốc tế
- 156. Từ chối gia nhập vào các cơ quan quốc tế
- 157. Loại ra khỏi các tổ chức quốc tế

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP BẤT BẠO ĐỘNG

Can Thiệp về Tâm Lí

- 158. Dang mình dưới nắng mưa
- 159. Nhịn đói
 - a) Nhịn đói vì áp lực đạo đức
 - b) Đình công tuyệt thực
 - c) Nhịn đói để cải hoá [satyagrahic]
- 160. Xử án ngược
- 161. Quấy nhiễu bất bạo động

Can Thiệp bằng Thân Xác

- 162. Ngồi bóm trụ
- 163. Đứng bóm trụ
- 164. Diễn hành bằng xe
- 165. Lợi nước/bùn để phản đối
- 166. Đi vòng vòng

167. Tập trung cầu nguyện
168. Đột kích bắt bạo động
169. Đột kích bắt bạo động bằng máy bay
170. Xâm lấn bắt bạo động
171. Xen kẽ vào giữa một cách bắt bạo động
172. Gây cản trở bắt bạo động
173. Chiếm cứ bắt bạo động

Can Thiệp về Xã Hội

174. Thiết lập những khuôn thước xã hội mới
175. Gây tràn ngập các cơ sở
176. Gây trì hoãn
177. Chiếm diễn đàn
178. Du kích kịch trường
179. Tạo ra những cơ chế xã hội thay thế khác
180. Tạo ra những hệ thống truyền thông thay thế khác

Can Thiệp về Kinh Tế

181. Đình công ngược
182. Đình công tại chỗ
183. Chiếm đất bắt bạo động
184. Thách thức cấm vận
185. Làm bạc giả vì động cơ chính trị
186. Mua chặn hết hàng hoá
187. Tịch thu tài sản
188. Thái độ hàng hoá
189. Bảo trợ có chọn lọc
190. Tạo những thị trường thay thế khác
191. Tạo những hệ thống vận tải thay thế khác
192. Tạo những cơ chế kinh tế thay thế khác

Can Thiệp về Chính Trị

193. Tạo tràn ngập các hệ thống hành chánh
194. Tiết lộ danh tánh các nhân viên mật vụ
195. Tình nguyện đi tù
196. Bất tuân dân sự đối với những luật “vô thường vô phạt”
197. Tiếp tục làm việc mà không cộng tác
198. Hai chủ quyền và chính phủ song hành

PHỤ LỤC HAI

CẢM TẠ VÀ GHI CHÚ VỀ LỊCH SỬ CỦA CUỐN TỪ ĐỘC TÀI ĐẾN DÂN CHỦ

Tôi mắc nhiều nợ ân nghĩa khi viết bản văn nguyên thủy của tiểu luận này. Bruce Jenkins, Phụ Tá Đặc Biệt của tôi, đã có một đóng góp không thể đo lường được bằng những khám phá các vấn đề về nội dung cũng như về trình bày. Ông cũng còn đưa ra những đề nghị sắc bén cho việc trình bày các ý tưởng khó (nhất là về chiến lược), về tái tổ chức cơ cấu, và về những cải tiến biên tập cho được chặt chẽ và rõ ràng hơn.

Tôi cũng biết ơn sự phụ giúp biên tập của Stephen Coady. TS. Christopher Kruegler và Robert Helvey đã cống hiến những lời phê bình và cố vấn rất quan trọng. TS. Hazel McFerson cung cấp thông tin về các cuộc đấu tranh tại Phi châu và TS. Patricia cung cấp thông tin về các cuộc đấu tranh tại Mỹ châu La tinh. Tuy nhiên, sự phân tách và các kết luận trong sách này hoàn toàn là trách nhiệm của tôi.

Trong những năm gần đây, đã có những chỉ dẫn đặc biệt cho những công tác dịch thuật, chủ yếu là nhờ sự hướng dẫn của Jamila Raqib và những bài học trong những năm trước đây. Điều này cần thiết cho việc bảo đảm sự chính xác trong các ngôn ngữ mà trước đây chưa có những từ ngữ đã được thiết lập rõ ràng cho bộ môn này.

“Từ Độc Tài đến Dân Chủ” được viết theo lời yêu cầu của U Tin Maung Win, một nhà dân chủ Miến Điện lưu đày nổi tiếng đã khuất, lúc bấy giờ đang là chủ nhiệm của tờ báo *Khit Pyaing* (*The New Era Journal*).

Việc soạn thảo văn bản này được dựa trên hơn bốn mươi năm nghiên cứu và viết lách về đấu tranh bất bạo động, về các nền độc tài, về những hệ thống toàn trị, về những phong trào đối kháng, về lí thuyết chính trị, về phân tách xã hội học, và về những lãnh vực khác nữa.

Tôi không thể viết một phân tích chỉ tập trung vào Miến Điện mà thôi, bởi vì tôi không biết nhiều về Miến Điện. Do đó, tôi cần phải viết một phân tích có tính tổng quát.

Tiểu luận này nguyên thủy được ấn hành thành nhiều bài riêng biệt trên tờ *Khit Pyaing* bằng tiếng Miến Điện và bằng tiếng Anh tại Bangkok, Thái Lan năm 1993, sau đó được phát hành dưới dạng một tập sách nhỏ bằng cả hai ngôn ngữ (1994) và lại bằng tiếng Miến Điện (1996 và 1997). Những ấn bản nguyên thủy dưới dạng sách nhỏ tại Bangkok được phát hành với sự hỗ trợ của Ủy Ban Phục Hồi Dân Chủ tại Miến Điện.

Tài liệu này vừa được bí mật lưu hành bên trong Miến Điện vừa được phổ biến cho những người Miến li hương và các cảm tình viên ở những nơi khác. Sự phân tích này lúc bấy giờ nhằm mục đích chỉ để cho các nhà dân chủ Miến Điện và các nhóm sắc tộc ở Miến Điện đòi hỏi độc lập đối với chính quyền trung ương tại Rangoon đang bị chế ngự bởi những người Miến sử dụng mà thôi. (Người Miến là sắc tộc chính tại Miến Điện).

Lúc bấy giờ tôi không dự kiến là chủ tâm tổng quát đó lại làm cho sự phân tích này mang một tiềm năng có ý nghĩa cho bất cứ quốc gia nào khác đang chịu đựng một chính quyền chuyên chế và độc tài. Tuy nhiên, điều này lại là cảm nhận của những người mà trong những năm vừa qua đã tìm cách dịch và phân phối tài liệu này bằng ngôn ngữ của họ để phục vụ quốc gia của mình. Nhiều người đã phức trình là tài liệu đọc như thể là đã được viết cho xứ sở của họ.

Nền độc tài quân phiệt SLORC [Ủy ban Phục hồi Luật Pháp và Trật tự Nhà nước] tại Rangoon không bỏ phí thì giờ trong việc tố cáo tài liệu này. Đã có những tấn công nặng nề vào những năm 1995 và 1996, và có phức trình là những tấn công này vẫn tiếp tục trong những năm về sau này qua các nhật báo, đài phát thanh và truyền hình. Mãi đến năm 2005, có những người bị kết án đến bảy năm tù chỉ vì sở hữu ấn phẩm bị cấm này.

Mặc dù không có những nỗ lực nhằm thúc đẩy việc sử dụng tài liệu này, các bản dịch và việc phân phối tập tài liệu đã bắt đầu tự lan tràn khắp nơi. Một sinh viên người Indonesia đã nhìn thấy một ấn bản bằng Anh ngữ được trưng bày trong cửa kính của một tiệm sách tại Bangkok; anh ta đã mua cuốn sách và đem về xứ. Tài liệu này đã được chuyển ngữ sang tiếng Indonesian, và phát hành năm 1997 bởi một Nhà Phát Hành quan trọng tại Indonesia với lời tựa của Abdhurrahman Wahid. Ông là chủ tịch của tổ chức Nadhlatul Ulama, một tổ chức Hồi giáo lớn nhất thế giới có ba mươi lăm triệu thành viên, và sau này là tổng thống của Indonesia.

Trong thời gian này, tại văn phòng của Viện Albert Einstein, chúng tôi chỉ có một số bản sao chụp lại tập sách nhỏ bằng Anh ngữ từ Bangkok. Trong một vài năm chúng tôi lại phải cứ sao chụp lại bản này mỗi khi có

những yêu cầu có ý nghĩa muốn tham khảo tài liệu này. Sau đó, Marek Zelaskiewz, ở California, đã lấy một trong số những bản sao này đem về Belgrade trong thời Milosovic và trao cho tổ chức Những Sáng Kiến Dân Sự [Civic Initiatives]. Họ đã phát hành sau khi đã chuyển ngữ tài liệu này sang tiếng Serbian. Khi chúng tôi viếng thăm Serbia sau khi chế độ Milosovic sụp đổ thì được người ta cho biết là tập tài liệu này đã gây được khá nhiều ảnh hưởng đối với phong trào đổi lập.

Cũng quan trọng là khoá hội thảo về đấu tranh bất bạo động mà Robert Helvey, một đại tá hưu trí của quân đội Hoa Kỳ, đã điều hành ở tại Budapest, Hung Gia Lợi, cho khoảng hai mươi người Serbian trẻ về bản chất và tiềm năng của đấu tranh bất bạo động. Helvey cũng còn trao cho họ nhiều bản của toàn tập *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*. Đây là những người sau này đã trở thành tổ chức Optor lãnh đạo phong trào đấu tranh bất bạo động lật đổ Milosovic.

Thường thì chúng tôi không biết được là bằng cách nào mà ấn phẩm này đã được người ta biết đến một cách phổ biến từ quốc gia này đến quốc gia khác. Việc chúng tôi cài đặt lên mạng điện tử trong những năm vừa qua tỏ ra là quan trọng, nhưng không phải là nhân tố duy nhất. Tìm tòi những liên hệ này hẳn sẽ là một dự án nghiên cứu quan trọng.

“Từ Độc Tài đến Dân Chủ” là một phân tích nặng nề và không dễ đọc. Nhưng tài liệu này đã được xem là quan trọng đủ để được dự tính chuyển ngữ thành ít nhất là hai mươi tám ngôn ngữ khác nhau (kể từ tháng Giêng 2008), mặc dù việc chuyển ngữ này đòi hỏi một công trình lớn lao và nhiều tốn kém.

Các bản dịch của tài liệu đã được in ấn hay cài đặt trên mạng điện tử bao gồm những ngôn ngữ sau đây: Amharic (Ethopia), Arabic, Azeri (Azerbaijan), Bahasa (Indonesia), Belarusian, Burmese, Chin (Burma), Hoa ngữ (phổ thông và Quan Thoại), Dhivehi (Maldives), Farsi (Iran), French, Georgian, German, Jing Paw (Burma), Karen (Burma), Khmer (Cambodia), Kurdish, Kyrgyz (Kyrgyzstan), Nepali, Pashto (Afghanistan and Pakistan), Russain, Serbian, Spanish, Tibetan, Tigrinya (Eritria), Unkranian, Uzbek (Uzbekistan), và Việt ngữ. Nhiều bản dịch khác đang được chuẩn bị.

Trong thời gian từ 1993 đến 2002 đã có sáu công trình chuyển ngữ. Từ 2003 đến 2008, có hai mươi sáu công trình.

Sự khác biệt lớn lao giữa các xã hội và các ngôn ngữ -- mà trong đó các công trình chuyển ngữ đã được phổ biến -- hỗ trợ kết luận tạm thời là những người lần đầu tiên tiếp cận với tài liệu này đã thấy rằng sự phân tích này hẳn phải có ý nghĩa đối với xã hội của họ.

Gene Sharp

Tháng Giêng 2008
Viện Albert Einstein
Boston, Massachusetts

PHỤ LỤC BA

GHI CHÚ VỀ CÁC BẢN DỊCH VÀ VIỆC SAO IN ẤN PHẨM NÀY

Để có thể được phổ biến dễ dàng, tập sách này đã được đưa vào lãnh vực công. Điều này có nghĩa là bất cứ ai cũng có thể tự do sao lại hoặc phổ biến tập sách.

Tuy nhiên, các tác giả có một vài yêu cầu, dù rằng không ai bị buộc phải có trách nhiệm pháp lí thoả mãn những yêu cầu này.

- Tác giả yêu cầu là không nên thay đổi bản văn, dù là thêm hay là bớt, nếu sách được sao lại.
- Tác giả yêu cầu được thông báo bởi những cá nhân có ý định sao in lại tài liệu này. Thông báo có thể được gửi về Viện Albert Einstein (có chi tiết liên lạc ở đầu tập sách này ngay trước Bảng Mục Lục).
- Tác giả yêu cầu là nếu tài liệu này được chuyển ngữ, thì người dịch nên hết sức cẩn trọng để bảo toàn nguyên nghĩa của bản văn. Một vài từ trong tập sách này không dễ phiên dịch qua những ngôn ngữ khác, chẳng hạn như những từ trực tiếp tương đương cho từ “non-violent action” và những từ liên hệ có thể không có sẵn. Vì vậy, cần phải suy xét cẩn thận để những từ và quan niệm này được phiên dịch thế nào để cho những độc giả mới có thể hiểu được một cách chính xác.

Đối với những cá nhân hay nhóm người muốn chuyển ngữ tác phẩm này, Viện Albert Einstein có đưa ra một số thủ tục phiên dịch chuẩn để giúp đỡ họ. Những thủ tục này là:

- Cần có một tiến trình tuyển chọn người phiên dịch. Các ứng viên được khảo sát về sự thông suốt về Anh ngữ và về ngôn ngữ mà tác phẩm sẽ được phiên dịch. Các ứng viên cũng được khảo sát về kiến thức tổng quát chung quanh lãnh vực của chủ đề và về sự thông hiểu của họ về các từ và quan niệm trong bản văn.

- Người khảo sát cũng được tuyển chọn theo cùng một thủ tục. Công việc của người khảo sát là duyệt lại bản dịch và cung cấp ý kiến và phê bình cho người phiên dịch. Thường thường thì tốt hơn là người phiên dịch và người khảo sát không biết tung tích của nhau.
- Một khi người phiên dịch và người khảo sát đã được tuyển chọn, thì người phiên dịch nộp một bản dịch mẫu độ hai hay ba trang của bản văn, cùng với danh mục những từ then chốt quan trọng có trong bản văn.
- Người khảo sát đánh giá mẫu dịch này và đưa ý kiến cho người phiên dịch.
- Nếu có những vấn đề lớn giữa bản mẫu của người phiên dịch và sự đánh giá của người khảo sát về mẫu bản dịch, thì hoặc là người phiên dịch hay người khảo sát phải được thay thế, tùy sự phán xét của cá nhân hay nhóm người bảo trợ công việc chuyển ngữ. Nếu chỉ có những vấn đề nhỏ, thì người phiên dịch tiếp tục chuyển ngữ toàn bộ bản văn, đồng thời lưu ý những ý kiến của người khảo sát.
- Một khi toàn bản văn đã được chuyển ngữ, thì người khảo sát đánh giá toàn bộ bản văn và cung cấp ý kiến của mình cho người phiên dịch.
- Một khi người phiên dịch đã xét định những ý kiến này và thực hiện những sửa đổi cần thiết, thì bản dịch cuối cùng đã được hoàn tất và cuốn sách dịch đã sẵn sàng cho việc ấn loát và phân phối.

PHẦN ĐỀ ĐỌC THÊM

1. *The Anti-Coup [Chống Đảo Chánh]* của Gene Sharp và Bruce Jenkins. Boston: Viện Albert Einstein, 2003.
2. *Dictionary of Civilian Struggle: Technical Terminology of Nonviolent Action and the Control of Political Power [Tự Điển về Đấu Tranh Dân Sự: Các Từ Chuyên Biệt về Hành Động Bất Bạo Động]* của Gene Sharp. Sắp xuất bản.
3. *On Strategic Nonviolent Conflict: Thinking about Fundamentals [Về Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược: Suy Nghĩ về Những Nguyên Tắc Căn Bản]* của Robert L. Helvey. Boston: Viện Albert Einstein, 2002.
4. *The Politics of Nonviolent Action (3 tập) [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động]* của Gene Sharp. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 1973.
5. *Self-Liberation [Tự Giải Phóng]* của Gene Sharp với sự phụ trợ của Jamila Raqib. Boston: Viện Albert Einstein, 2010.
6. *Social Power and Political Freedom [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị]* của Gene Sharp. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 1980.
7. *There are Realistic Alternatives [Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn]* của Gene Sharp. Boston: Viện Albert Einstein, 2003.
8. *Waging Nonviolent Struggle: 20th Century Practice and 21st Century Potential [Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ thứ 20 và Tiềm Năng cho Thế Kỷ 21]* của Gene Sharp. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 2005.

Muốn mua sách, yêu cầu tiếp xúc:

The Albert Einstein Institution
 P.O. Box 455
 East Boston, MA 02128, USA
 Tel: USA +1 617-247-4882
 Fax: USA +1 617-247-4035
 E-mail: einstein@igc.org
 Website: www.aeinstein.org

**Lưu hành trực tuyến: Chuyên trang
Học luật trực tuyến (hocluat.vn)**

 fb.com/hocluat.vn

 tailieu@hocluat.vn



Nên chia sẻ để học tập, không nên thương mại hóa

